

*Diễn Đàn kính chúc bạn đọc
một năm 2005 mọi sự tốt lành*



Tháp Rùa Hồ Gươm (Ảnh ĐQN, 2004)

Mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

Thời sự, những vấn đề

- 1 Đất lành chim đậu Hoà Vân
4 Tin tức
11 Suy nghĩ về tiếp tục đổi mới Phan Đình Diệu

Văn hoá, Khoa học, Nghệ thuật

- 14 Tản Văn Thảo Hào
16 Dưới bóng Kim Tự Tháp Phạm Hải Anh
19 Đọc sách Văn Ngọc Nguyễn Văn Tuấn
23 Trại cá sấu (*truyện ngắn*) Hồ Anh Thái
27 Bánh cuốn Thanh Trì Paris Thanh Thảo
29 Nghệ thuật, một cuộc săn tìm... Văn Ngọc
31 Hậu quả dioxine Nguyễn Thị Ngọc Toàn
*Thơ : Bùi Giáng (tr.21), Thường Quán,
Đỗ Quang Nghĩa (tr.22)*

Tản mạn về vấn đề phát triển nhân tài

Đất lành chim đậu

Hoà Vân

Mới đây, trong khoảng cuối tháng 7, đầu tháng 8, báo chí trong nước đưa tin một dự án về “ *quy trình phát triển tài năng* ” được ban Tổ chức Trung ương, ban Khoa giáo Trung ương, bộ Nội vụ, bộ GD-ĐT, bộ KHCN, ĐH Quốc gia Hà Nội, học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, học viện Hành chính Quốc gia và nhiều đơn vị khác phối hợp thực hiện, do phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm làm chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo và cơ quan thường trực là ĐHQG Hà Nội... Nhiều cuộc hội thảo được tổ chức để bàn về dự án. Nhiều bàn tròn, cuộc phỏng vấn những nhà lãnh đạo, các chuyên gia... được các báo tổ chức, xoay quanh chủ đề của dự án mà mục tiêu chính thức là “ *Trong vòng 5 năm (từ 2004-2010), đào tạo cho đất nước 700 nhân lực tài năng, bao gồm 350 nhà khoa học công nghệ, trong đó có khoảng 35 nhà khoa học đầu ngành tầm cỡ khu vực về các ngành khoa học cơ bản, những ngành công nghệ cao và những ngành kinh tế-xã hội mũi nhọn ; khoảng 175 doanh nhân tài năng, trong đó có nhiều doanh nhân tầm cỡ khu vực và 175 cán bộ lãnh đạo, nhà quản lý tài năng, trong đó có nhiều cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước* ”. Vốn đầu tư cho dự án là 45 triệu đô la. (xem <http://www.nld.com.vn/tintuc>, ngày 27.7.2004)

Thực ra, người viết bài này cũng đã đọc tin trên từ tháng 8, nhưng muốn có thì giờ đọc thêm những ý kiến trao đổi trong nước, liên hệ tới cuộc thảo luận rất “ nóng bỏng ” trong thời gian gần đây về các vấn đề giáo dục, trước khi đưa nó lên mặt báo ! Vấn đề có tầm quan trọng lâu dài, vài ý nhỏ dưới đây hôm nay mới viết ra, vì nghĩ rằng chúng ít có điều kiện được phát triển trên các phương tiện truyền thông trong nước, mong rằng chưa phải là muộn.

1/ Trước hết, xin gạt ngay cái chỉ trích quá dễ dãi đã thấy trên trang “ bạn đọc viết ” của một tờ báo trong nước : “ tại sao không là 701 mà chỉ là 700 nhân tài ? ”.

(xem tiếp trang 9)

MÙA LEN TRÂU

của Nguyễn Võ Nghiêm Minh (dựa theo tác phẩm của Sơn Nam) sẽ ra mắt công chúng Paris vào tháng 2.2005. Giải Kì Lân vàng tại Liên hoan điện ảnh Amiens (tháng 11.2004), giải thưởng đặc biệt của Ban giám khảo trẻ tại Liên hoan điện ảnh Locarno (tháng 8.2004), giải thưởng Đạo diễn Silver Hugo của Festival quốc tế Chicago (10.2004) và được tuyển chọn tham gia nhiều liên hoan quốc tế (Toronto, Pusan, Rotterdam).

Ra mắt CÁ VOI TRẮM SẮT **tiểu thuyết của MAI NINH**

15 g thứ bảy 15.01.2005

tại Phòng khánh tiết Thị xã **Sceaux**
95, rue Houdan, 92330 SCEAUX
(RER Ligne B2, ga Sceaux)

ĐẶNG THÁI SƠN tại PARIS

20 g thứ ba 11.01.2005

tại **Théâtre des Champs-Élysées**

15 avenue Montaigne, 75008 PARIS (M° Alma-Marceau)
CONCERTO cho piano và dàn nhạc số 1, cung sol thứ
của **MENDELSSOHN**, với **Ensemble Orchestral de Paris**
và nhạc trưởng **John NELSON**
giữ chỗ : 0800 42 67 57 (10g-13g ; 14g-18g)

Xem lịch sinh hoạt văn hoá cập nhật trong
www.diendan.org

Tin buồn

Được tin

Cụ Phan Văn Điển

đã từ trần ngày 8.12.2004 tại thành phố Hồ Chí Minh, thọ 92 tuổi.

Diễn Đàn xin thành thực chia buồn cùng chị Phan Kim Hồ Diệp và anh Lê Mộng Cẩn, chị Phan Thuỷ Tiên và anh Nguyễn Năng Tĩnh cùng toàn thể gia đình.

DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm : Nguyễn Quang Đỗ

Tổng biên tập : Hà Dương Tường

Ban chủ biên : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,

Bùi Mộng Hùng (1932-1999), Văn Ngọc

Ban biên tập, quản lí, kĩ thuật :

Vũ An, Trần Hữu Dũng, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,

Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Thoại Phong

Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm, Thanh Thanh,

Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuý, Đặng Tiến, Nam Trân,

Hoài Văn, Kiến Văn, Hải Vân, Hoà Văn

Bạn đọc & Diễn Đàn

Phó thường dân và việc nước

Về thăm Việt Nam đúng vào dịp lễ kỉ niệm chiến thắng Điện Biên và sau đó là lễ sinh nhật Bác, tôi rất ngạc nhiên thấy người dân thờ ơ với lễ lạc hội hè đó. Sự lãnh đạm của người dân với bất cứ cái gì bắt nguồn từ chính quyền không có nghĩa là mọi người không có ý thức gì về chính trị và chính quyền, vì, trong khi bàn bạc với thân hữu bạn bè nhất là với các em sinh viên tôi thấy đa số đều rất quán triệt về tình hình, về nhân vật trong Đảng : một phần qua sự đồn đại, một phần qua tin ngoại quốc và qua mạng internet mà trên đó Diễn Đàn giữ một địa vị rất lớn. Những « khuyết tật » mà trung tướng Đặng Quốc Bảo nêu ra, mọi người đều biết, từ người phó thường dân cho đến những ông lớn đang tại chức. Chỉ khác là trong 5 cái « khuyết tật », thì ít nhất 4 cái là hậu quả của cái « khuyết tật bẩm sinh » duy nhất (điều thứ 2 của ông Bảo) : độc quyền chuyên chế.

Cũng phải công nhận là cái chuyên chế toàn trị đó không có tính cách ác độc như ở Liên Xô, Trung Quốc mà có một cá tính hoàn toàn Việt Nam theo truyền thống « lệ làng » : Đảng, trừ một thời gian ngắn, không phải là công cụ của một cá nhân như Staline hay Mao, nhưng đã biến thành chỗ chia phần có tôn ti trật tự « chiếu trên chiếu dưới ». Chiếu trên, lẽ tất nhiên là dành cho mấy « bô lão » trong Bộ chính trị và thỉnh thoảng cũng thành chỗ « võ đài ti thí ». Nhưng cho đến bây giờ vẫn chưa có một hảo hán nào nổi bật để có thể gây diễn biến như Đặng Tiểu Bình. Có cái lợi là không có thanh trừng đẫm máu, nhưng cũng có cái hại là tình trạng dầm chân tại chỗ « statu quo » có vẻ như bất tận. Và người dân là khách bàng quan chả sơ mui gì mà dính vào cho phải vạ vào thân. Nói tóm lại người dân với chính quyền như cặp vợ chồng đã ly dị nhau nhưng vẫn phải sống chung dưới một mái nhà. Dân là bà vợ vẫn phải nhẫn nhục tần tảo nuôi con, cung phụng ông chồng độc đoán, sách nhiễu, cho đến lúc ông hết thở.

Phong Uyên (Paris, Pháp)

Những điều nghe thấy

Ông cụ đi vào một xóm nhỏ tìm thăm một người bạn cũ nhiều năm không gặp. Ông chìa tờ giấy ghi địa chỉ hỏi một thằng bé đang chạy chơi :

- Này cháu, cháu biết nhà này ở đâu thì chỉ cho ông với.

Thằng nhỏ đứng lại cầm giấy xem rồi trả lời :

- Thưa ông, cháu đeo biết.

Ông cụ ngó người trong khi nó đưa lại mảnh giấy rồi bỏ đi. Cuối cùng ông ta cũng tìm ra nhà bạn. Sau một hồi thăm hỏi hàn huyên, ông cụ bảo : « *Bác ạ, tôi đi xa lâu ngày về lại, sao thấy bây giờ có lắm cái kỳ lạ quá* ». « *Gì hở bác ?* », bạn hỏi. Ông cụ kể lại chuyện với thằng bé lúc này, rồi than : « *Có phải nó láo lếu đầu vì cũng biết nói Thưa ông, nhưng sao... ?* ». Người bạn già thờ dài, chép miệng : « *Ấy, thời buổi này giáo dục nửa mùa thế đấy bác ạ. Dậy mãi mà chúng đeo nghe !* ».

Câu chuyện thật trên, tôi được nghe một chị bạn kể lại. Đọc bài của ông Hà Sĩ Phu trên số tháng 12, tôi bỗng liên tưởng, xin chép ra để mỗi người chúng ta suy ngẫm.

V.M. (...ngamnm@yahoo.fr, Pháp)

Giới thiệu sách mới



Nguyễn Khải, *Tiểu thuyết 3*

Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, 2004,
774 trang, 96 000 Đ.

Tập này gồm 3 tiểu thuyết của Nguyễn Khải : *Một cõi nhân gian bé tí* (1988),

Thượng đế thì cười (2002) và *Chiến sĩ* (1972).

Đề tài *Chiến sĩ*, như tên gọi của nó, là chiến tranh, viết trong thời chiến, « cái thời lãng mạn ». *Một cõi nhân gian bé tí*, viết sau này, đã bắt đầu một sự nhìn lại. Của nhân vật *mọ Vũ*, mà người đọc nhận ra ngay là Vũ Hồng Khanh, lãnh tụ VNQDD. Cũng như những người chung quanh ông, tại làng quê, nơi ông bị quản chế. Từ người cháu ngoại : « *Chính trị nó là cái gì mà làm khổ tôi đến thế nhỉ ?* », tới một dân làng : « *Chính trị một nước mà đứng thì nhìn mặt người dân nó thật thà, nó chất phác, nó hồn nhiên. Chính trị một nước mà sai thì nhìn cái mặt người dân nó gian xảo, nó quỷ quyệt, làm không chịu làm chỉ nghĩ cách ăn cắp của nhau, hãm hại lẫn nhau* ».

Thượng đế thì cười, tác phẩm mới nhất, đề là tiểu thuyết, cũng là hồi kí một đời viết văn. Đã đăng lần đầu (làm 3 kì) trên tạp chí Nhà văn, rồi khựng lại không được xuất bản. Nay in thành sách. Trang 284, có một dòng chấm chấm « ... » trong đoạn kể lại thời Nguyễn Khải (« *hắn* » trong truyện) làm đại biểu quốc hội (mà Diễn Đàn đã trích đăng). Đây có lẽ là lần đầu tiên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cái kéo kiểm duyệt còn để lại dấu tích một cách kín đáo, như biết nhục, không dám thẳng thắn đề hắn « kiểm duyệt bỏ » như dưới thời Pháp thuộc, hay hỏi ông Thiệu thẳng tay « hốt cắt đục ». Mặt khác, mấy cái dấu chấm chấm này cũng là một « tiến bộ » so với những năm dài những câu đoạn, chương hồi bị kiểm duyệt, hay « biên tập » lại mà người đọc (có khi cả tác giả) không được biết.

Tạ Duy Anh, ba tác phẩm :

Bố cục hoàn hảo, tập truyện ngắn, 398 trang.

Truyện ngắn chọn lọc, 418 trang.

Ba đào ký (tục biên), 324 tr.



Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, 2004.

Có lẽ đề « đền bù » tiểu thuyết *Đi tìm nhân vật* đã bị lãng lẽ thu hồi ? Hai tập đầu, mỗi tập gần 30 truyện, trong đó trùng lặp 16 truyện. Chắc không phải do tác giả, mà do nhà xuất bản, hay đúng hơn, đầu nậu mua bằng hiệu. Ba đào ký là những bài kí ngắn, tiếp tục thể loại mà cách đây 80 năm, Tân Đà và Nguyễn Công Hoan đã bắt đầu.

Kiến Văn

Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên :

Địa chỉ :

.....

.....

Email :

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ tháng (số)

Kèm theo đây là ngân phiếu : €

Giá mua 1 năm báo (11 số)

Pháp (các tỉnh, lãnh thổ DOM TOM) : 40 €

Châu Âu ngoài Pháp : 45 €

Các nước ngoài Châu Âu : 50 €

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào trương mục của Diễn Đàn : CCP 4.414.16 W PARIS-DIENDAN (nhưng xin báo cho toà soạn tên và địa chỉ).

Châu Âu thuộc khối Liên hiệp Âu châu UE : có thể chuyển số tiền 45 € vào trương mục của DIENDAN FORUM, số IBAN (International Bank Account Number) đầy đủ là : FR 90 30041 00001 0441614W02076 Bank Identifier Code : PSSTFRPPPAR

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 45 € cho ông Trần, Am Stadtpark 6, D-92237 SULZBACH-ROSENBERG, hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank: SPARKASSE AMBERG-SULZBACH, Konto: 380 48 94 76, blz 752 500 00).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70FS/năm) vào trương mục JOURNAL DIENDAN, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1. Xin viết thư để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Ba Lan**, giá đặc biệt 15\$ US, xin gửi ngân phiếu tương đương (bằng zloti) đề tên CHWISTEK và gửi về toà soạn, hoặc chuyển vào trương mục của M. CHWISTEK, Bank : SLASKI - ODDIZIAL GLIWICE, số ngân hàng và tài khoản : 15 1050 1285 1000 0022 5595 5185.

Bạn đọc ở **Canada** xin gửi séc 70\$ CND đề tên ông DUNG TRAN và gửi về MR TRAN, 4817 Lalande Blvd, Pierrefonds, QUEBEC H8Y 3H4.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 50\$ US đề tên ông HOANG NGUYEN và gửi về toà soạn (DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG LA REINE, France).

Úc và các nước khác : xin gửi 50 € bằng *money order* đề tên Diễn Đàn về địa chỉ toà soạn :

DIỄN ĐÀN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)

FAX : 33 1 43 68 91 44 (quốc tế), 01 43 68 91 44 (Pháp)

Email : diendan@diendan.org

Địa chỉ mạng : www.diendan.org

Tin Tức - Tin Tức Tin Tức - Tin Tức Tin Tức - Tin Tức

Vốn viện trợ phát triển ODA : Hội nghị các nhà tài trợ cam kết con số kỷ lục 3,4 tỉ USD

Đầu tháng chạp vừa qua tại Hà Nội, hơn 50 nhà tài trợ song phương, đa phương đã họp hội nghị hàng năm quyết định viện trợ phát triển chính thức cấp cho Việt Nam : mức cam kết tài trợ vốn phát triển mà hội nghị công bố lên đến con số kỷ lục 3,4 tỉ USD, tăng 18 % so với năm 2003 (2,9 tỉ USD). Dẫn đầu danh sách các nhà tài trợ là Liên hiệp châu Âu (trong đó phần của Pháp là 444 triệu USD, tăng 250 % so với năm 2003), Nhật Bản, Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB). Theo giám đốc WB tại Việt Nam, ông Klaus Rohland, tính đến trước thời điểm nhận được cam kết vay 3,4 tỉ USD ODA này, tổng số nợ nước ngoài của Việt Nam lên đến 15 tỉ USD. Nếu làm một phép chia trung bình thì mỗi người dân đang nợ nước ngoài khoảng 180 USD. *Diễn Đàn* đăng lại dưới đây bài phỏng vấn ông Rohland do *Saigon Times Daily* ghi.

Hỏi : Ông đánh giá thế nào về khoản tiền mà Việt Nam đang nợ ?

- Trong tổng số nợ 15 tỉ USD đó có 3,5 tỉ USD là của Ngân hàng Thế giới. Tính trung bình mỗi người nợ 180 USD, nhưng họ chỉ phải trả khoảng 5 USD một năm vì có tới 90 % nợ là vốn vay ưu đãi. Việt Nam không phải trả lãi suất thị trường cho những khoản vay này. Hiện giờ nợ Việt Nam phải trả hằng năm chiếm khoảng 6,5 % kim ngạch xuất khẩu mỗi năm. Chúng tôi tính rằng con số này sẽ ổn định vì xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng đủ để trả số nợ tăng lên hằng năm.

Theo kinh nghiệm quốc tế thì cần theo dõi chặt nợ nước ngoài khi tỷ lệ trả nợ so với thu nhập từ xuất khẩu cao hơn 30 %. Nhưng không có vấn đề gì lớn cho đến khi tỷ lệ này là 100 % vì lúc ấy quốc gia sẽ phải trả nợ nhiều hơn số tiền kiếm được. Việt Nam còn ở rất xa những mốc này. Vì thế bây giờ Việt Nam nên vay vì đang được nhận vốn ưu đãi. Đến 7-8 năm nữa thì sẽ không còn loại vốn này nữa và Việt Nam phải vay với lãi suất cao.

Hỏi : Nhưng các nhà tài trợ cho vay bao giờ cũng kèm theo những điều kiện?

- Mỗi nhà tài trợ có điều kiện khác nhau. Hiện có ba nhà tài trợ chính là JBIC (Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản), ADB và WB, sau đó là Cơ quan hợp tác phát triển Pháp (AFD) và Ngân hàng KFW của Đức. Trong đó, điều kiện của Ngân hàng Thế giới là trả nợ trong vòng 40 năm, trả phí 0,75 % mỗi năm và không phải trả nợ trong 10 năm đầu.

Một điều kiện chung là dự án đầu tư phải có hiệu quả. Nếu bạn vay tiền để tiêu vào tiêu dùng cá nhân như mua quần áo, ô-tô để con cái bạn sau này phải trả thì thật không công bằng. Nhưng nếu bạn vay tiền để xây nhà máy điện chẳng hạn, nhà máy này còn chạy đến 40-50 năm sau thì con cái bạn cũng được hưởng lợi.

Hỏi : Có tình trạng không quan tâm nhiều về hiệu quả sử dụng vốn vay ODA vì phải đến 40 năm nữa mới phải trả. Phải chăng đang có suy nghĩ tiền ODA là tiền chùa?

- Đây là trách nhiệm của chính phủ. Nhìn chung, chúng tôi kiểm tra và thấy chất lượng các dự án ODA là tốt. Tiền vốn ODA là tiền của người Việt Nam và cần được sử dụng giống như những nguồn tiền khác. Sự minh bạch rất cần thiết dù nguồn tài chính của dự án từ ODA hay những nguồn khác. Nếu dự án nhà máy điện không hoạt động được thì đó là một điều sai trái dù được xây dựng từ vốn ODA, đầu tư nước ngoài trực tiếp hay ngân sách chính phủ. Theo tôi, đây không phải vấn đề của riêng ODA mà là chất lượng đầu tư công nói chung.

Hỏi : Các nhà tài trợ có tiếng nói nhất định với chính phủ. Vậy ông đánh giá như thế nào về ảnh hưởng của các nhà tài trợ đến quá trình lập chính sách của chính phủ ?

- Chúng tôi nghĩ cải cách doanh nghiệp nhà nước có thể chuyển động nhanh hơn. Nhưng chúng tôi hiểu chính phủ quyết định tốc độ của cải cách. Bây giờ chúng tôi có thể tranh luận về những vấn đề mà trước đây không thể, như bàn vấn đề chống tham nhũng tại Hội nghị các nhà tư vấn và cách chính phủ xử lý vấn đề này một cách công khai. Sáu, bảy năm trước, đây là điều không thể. (..)

Tất nhiên trong mối quan hệ chung, chính phủ không luôn luôn đồng ý với chúng tôi và chúng tôi cũng thế. Nhưng không khí chung là sự lắng nghe lẫn nhau và đó là dấu hiệu của sự phát triển. Đôi khi chính phủ nói không áp dụng những điều chúng tôi nói vì một số lý do nào đó và chúng tôi hiểu. Đôi khi tôi thay đổi quan điểm của mình và đó là điều tốt.

Hỏi : Ví dụ như thay đổi quan điểm về vấn đề gì?

- Ví dụ như đưa điện tới mọi người. Quan điểm chung của tôi vài năm trước là người dân phải trả tiền điện mà họ dùng để có hệ thống cung cấp điện bền vững về tài chính. Nhưng khi đến một số làng xã vùng sâu, vùng xa, tôi thấy những trường học cần điện cho học sinh nhưng dân làng quá nghèo, không thể trả tiền điện. Nên bây giờ tôi nghĩ rằng cần phải trợ cấp điện cho những làng, xã này. Nhưng phải làm sao chi trợ cấp cho những người nghèo thôi chứ không phải người giàu ở đô thị.

EU và Canada xóa bỏ hạn ngạch dệt may cho VN

Kể từ 1/1/2005, các doanh nghiệp VN được tự do xuất hàng sang Liên hiệp châu Âu (EU) và Canada mà không chịu bất cứ hạn chế nào về hạn ngạch. Đó là những thoả thuận mà VN vừa đạt được với hai đối tác này đầu tháng 12 vừa qua, dù trên nguyên tắc, đầu năm 2005 chỉ là thời điểm chế độ hạn ngạch dệt may chấm dứt đối với các nước thành viên WTO –

mà VN chưa gia nhập. Nếu không được bỏ hạn ngạch, VN sẽ khó lòng chen chân vào hai thị trường này. Chỉ riêng tại EU, Trung Quốc có thể tăng thị phần từ 18 % lên 29 %, Ấn Độ có thể đạt mức tăng gần 9 %.

Theo kế hoạch năm 2004, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam đạt khoảng 4,2 tỷ USD, trong đó thị trường EU chiếm xấp xỉ 1/4 giá trị. Đến hết tháng 11, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 3,966 tỷ USD, tăng 18,6 % so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, mối lo với các doanh nghiệp lại nằm ở chỗ họ đã "ngó lơ" thị trường EU quá lâu. Theo tổng thư ký Hội Dệt may thủ đô TP HCM (Agtek) Diệp Thành Kiệt, trong suốt giai đoạn từ năm 1999 đến 2002, các công ty dệt may Việt Nam gần như bỏ cơ hội duy trì thị phần tại EU. Phần vì hạn ngạch vào đây rất ít, doanh nghiệp không coi trọng mà ở ạt đầu tư cho thị trường Mỹ. Phần khác vì cơ chế phân bổ hạn ngạch của bộ Thương mại có nhiều bất cập, tạo điều kiện cho tiêu cực, gây khó cho doanh nghiệp khi ký kết và thực hiện hợp đồng.

Vụ án chạy quota dệt may chưa ngã ngũ. Tiếp theo chuyên viên vụ Xuất nhập khẩu bộ Thương mại, công tử Mai Văn Hải (xem Diễn Đàn các số 144 và 145), chính ông bố của Hải, nguyên thứ trưởng thường trực bộ Thương mại Mai Văn Dâu đã bị công an bắt tạm giam và khởi tố ngày 18.11, về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Tính đến cuối tháng 11.2005, đã có 15 đối tượng liên quan đến vụ án bị khởi tố, bắt tạm giam.

DOC ra phán quyết cuối cùng với tôm VN

Ngày 1.12, bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã ra phán quyết với con tôm VN và Trung Quốc. Theo đó, tỷ lệ đánh thuế phá giá từ 4,13 % đến 25,76 % đối với các nhà sản xuất VN nhập khẩu tôm vào thị trường Mỹ. Còn đối với tôm Trung Quốc, biên độ áp thuế phá giá khá cao (27,89-112,81 %). Ngày 21.12, DOC cũng đã ra phán quyết về tỷ lệ thuế phá giá với con tôm của các nước Ecuador (2,35-4,48 %), Thái Lan (5,79-6,82 %), Ấn Độ (5,01-13,42 %), và Brazil (9,69-67,8 %).

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã ra thông cáo ghi nhận những sửa đổi theo chiều hướng tích cực của DOC. VASEP cho biết, trong quá trình thẩm tra vụ kiện, DOC đã chấp nhận một phần các lý lẽ và số liệu thực tế, đã xem xét kỹ hơn những tư liệu đầy đủ và minh bạch do các doanh nghiệp Việt Nam và các nhà nhập khẩu tôm Mỹ cung cấp, và do vậy đã đưa ra được những kết luận phản ánh gần đúng hơn thực tế sản xuất tôm ở Việt Nam.

Tuy nhiên, một lần nữa, VASEP khẳng định rằng các doanh nghiệp Việt Nam không bán phá giá sản phẩm tôm sang thị trường Mỹ và các thị trường khác. Lợi thế cạnh tranh của sản phẩm thủy sản Việt Nam được tạo nên bởi điều kiện thiên nhiên thuận lợi, môi trường trong sạch, hệ sinh thái rừng ngập mặn được bảo vệ và tái tạo, chi phí nhân công thấp, đội ngũ lao động đông đảo, cần cù, khéo léo và sáng tạo, đủ năng lực ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất vào các công

đoạn nuôi và chế biến tôm để tăng năng suất và giảm giá thành.

VASEP cũng khẳng định rằng việc xuất khẩu sản phẩm tôm Việt Nam sang Mỹ không hề gây thiệt hại vật chất hoặc đe dọa gây thiệt hại vật chất cho ngành công nghiệp khai thác và chế biến tôm Mỹ, trái lại còn góp phần tạo việc làm và thu nhập cho hàng nghìn lao động Mỹ. VASEP và các thành viên cũng đề nghị Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC) xem xét vụ kiện một cách công bằng, khách quan và minh bạch, để tránh gây thiệt hại cho quyền lợi chính đáng của người dân Việt Nam cũng như lợi ích của người tiêu dùng và người lao động Mỹ. Theo lịch trình, ITC sẽ ra quyết định cuối cùng với tôm VN và Trung Quốc vào ngày 12.1.2005, một tuần sau khi mức thuế bán phá giá có hiệu lực. (theo VnExpress)

Sai phạm ở SVĐ Mỹ Đình

Thanh tra Chính phủ vừa công bố kết luận thanh tra sân vận động (SVĐ) Mỹ Đình, theo đó có nhiều sai phạm lớn đối với yêu cầu xây dựng SVĐ tầm cỡ quốc gia.

SVĐ quốc gia Mỹ Đình có tổng mức đầu tư 966 tỷ đồng (tương đương 69 triệu USD); giá trúng thầu là 785,670 tỷ đồng chia thành 8 gói thầu. Đơn vị trúng thầu là nhà thầu HISG (Trung Quốc) với giá bỏ thầu 52,983 triệu USD (khoảng 741,762 tỷ đồng). Đây là gói thầu trọn gói từ thiết kế, thi công, cung cấp và lắp đặt thiết bị công trình SVĐ.

Sau khi trúng thầu, nhà thầu HISG đã ký hợp đồng với nhiều thầu phụ trong nước với đơn giá rất thấp để hưởng chênh lệch hàng triệu USD. Các nhà thầu phụ này (như công ty Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, tổng công ty VINACONEX, tổng công ty Xây dựng Thăng Long và tổng công ty Xây dựng Sông Đà...) lại tiếp tục "làm trung gian" ký lại hợp đồng với các công ty thành viên để hưởng chênh lệch... Kết quả kiểm tra tại các đơn vị thực hiện cho thấy thi công thiếu khối lượng trị giá : 130,814 triệu đồng. Riêng tổng công ty Xây dựng Thăng Long thi công thiếu khối lượng trị giá : 58,302 triệu đồng.

Về vấn đề tỷ lệ hao hụt thép của hạng mục thân và móng SVĐ của các nhà thầu phụ là 8,51 %, lớn hơn so với định mức theo tiêu chuẩn VN là 6,51 % (qua kiểm tra tại các nhà thầu phụ thì tỷ lệ hao hụt hợp lý tối đa là 5 %). Vậy mà công trình vẫn được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng (?).

Kết quả thanh tra còn cho thấy có tới hơn 94 % thiết bị sử dụng không đúng với hợp đồng. Theo hợp đồng, các hệ thống thiết bị cung cấp được yêu cầu phải có nguồn gốc châu Âu hoặc Mỹ (kể cả vật tư thiết bị đưa vào xây lắp), hoặc được sản xuất nơi khác nhưng phải có khẳng định và chứng minh được là chất lượng tương đương. Nhưng, qua kiểm tra, giá trị thiết bị đưa vào sử dụng đã thay đổi so với hợp đồng chiếm tới 17/18 triệu USD tổng giá trị thiết bị. Và không hiểu vì lý do gì những thay đổi này đều đã được UBND TP Hà Nội phê duyệt ?

Về chất lượng thiết bị sử dụng tại SVĐ, *thanh tra phát hiện thiết bị không rõ nguồn gốc có giá trị lên tới hơn 5,495 triệu USD* (chiếm 30,49 % tổng giá trị gói thầu thiết bị). Ví

dụ, chỉ riêng việc cung cấp xe cứu thương, nhà thầu HISG đã tự ý thay từ xe Toyota sản xuất ở nước ngoài, bằng xe sản xuất trong nước chênh lệch tới 30.870USD...

Vấn đề dư luận quan tâm là từ kết quả thanh tra này, các việc và những sai phạm sẽ được xử lý đến đâu? (theo VietNamNet 7.12.2004)

Trung Quốc và ASEAN ký hiệp định thương mại

Hiệp định ký kết ngày 29.11.2004 giữa Trung Quốc và khối ASEAN tại Vientianne (Lào) là bước đầu tiên tiến tới việc thành lập khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới vào năm 2010, với thị trường gần 2 tỷ người.

Hiệp định xoay quanh việc dỡ bỏ thuế quan và tạo ra cơ chế để giải quyết bất đồng thương mại giữa Trung Quốc và Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á. Đến năm 2010, nền kinh tế ASEAN (1.000 tỷ USD) và Trung Quốc (1.400 tỷ USD) sẽ xích lại gần nhau hơn.

Tổng thư ký ASEAN Ong Keng Yong bình luận : “Đến khi toàn bộ hiệp định thương mại tự do được thực thi, như chúng tôi hy vọng muộn nhất là năm 2010, giao dịch giữa hai bên có thể lên đến 130 hay 140 tỷ USD”.

Thương mại hiện nay giữa ASEAN và Mỹ đã là 120 tỷ USD/năm, và với EU là 110 tỷ USD/năm.

Theo bà Ngô Nghi, phó thủ tướng TQ, đến cuối năm nay, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và 10 nước ASEAN sẽ đạt gần 100 tỷ USD. Năm ngoái, với 78,2 tỷ USD kim ngạch mậu dịch giữa 2 bên, ASEAN đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 5 của Trung Quốc.

Dịch cúm gia cầm lây lan trở lại

Theo cục trưởng Thú y Bùi Quang Anh, tháng 12, dịch cúm gia cầm đã bùng phát ở 7 xã phường thuộc 6 tỉnh Bạc Liêu, Long An, Trà Vinh, Hậu Giang, Bình Phước và thành phố Cần Thơ. 3.840 con gà, 3.815 vịt, ngan, ngỗng cùng 3.000 chim cút đã bị tiêu hủy vì xét nghiệm dương tính với virus H5.

Ông Quang Anh cho hay, ngay sau khi phát hiện ổ dịch, lực lượng thú y địa phương đã tiêu hủy cả đàn gia cầm, thực hiện tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, không để lây lan. Tuy nhiên, cục trưởng Thú y cũng không giấu được lo lắng, ông nói : « *Tình hình dịch bệnh trong tháng 12 tăng gấp nhiều lần so với tháng 11 và đang có nguy cơ phát sinh, lây lan, đặc biệt là thời gian từ nay đến Tết Nguyên Đán. Nếu các bộ, ngành và địa phương không kịp thời triển khai biện pháp phòng chống một cách quyết liệt, hiệu quả thì rất có thể dịch sẽ lây lan trên diện rộng* ».

Ngày 21/12, Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm đã ra công điện yêu cầu 64 tỉnh thành triển khai ngay 6 biện pháp phòng chống dịch, trong đó có những biện pháp phòng bệnh cho người bằng cách « *trang bị đầy đủ bảo hộ lao động ; sử dụng thuốc phòng bệnh cho người, đặc biệt là những người có tiếp xúc với gia cầm theo hướng dẫn của ngành y tế. Tuyệt đối không mổ thịt gà bệnh, không ăn sản*

phẩm gia cầm chưa qua chế biến thích hợp nhằm tiêu diệt virus H5N1 ». Mặt khác, các tỉnh phải tăng cường theo dõi dịch tễ, kiểm soát vận chuyển gia cầm trong nước cũng như ở biên giới, kiểm soát giết mổ gia cầm ở các thành phố, thị xã. Những tỉnh có chăn nuôi vịt, UBND các tỉnh chỉ đạo nuôi nhốt, không được lùa vịt từ nơi này sang nơi khác, ít nhất trong thời gian đến hết Tết Nguyên đán...

Ngày 16.12, đại diện tại Việt Nam của các tổ chức Y tế thế giới (WHO), Lương thực và Nông nghiệp thế giới (FAO) đã họp với các bộ Y tế, bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN để bàn những biện pháp phối hợp theo dõi và đấu tranh chống sự lây lan trở lại của bệnh dịch này. (theo DPA 16.12, VnExpress 22.12.2004)

Kiều hối chính thức : trên 3 tỉ USD năm 2004

Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã công bố con số kiều hối năm 2004 là hơn 3 tỉ USD. Dẫn đầu nguồn kiều hối vẫn là Hoa Kỳ, kế đến Úc, Canada, các nước Đông Âu, Tây Âu... Các nguồn truyền thống này có mức tăng trưởng đều khoảng 10 %/năm. Song điều nổi bật của năm 2004 là sự xuất hiện và phát triển nhanh của một nguồn mới từ người Việt Nam đi lao động ở các nước châu Á : Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc... Một xu hướng khác của kiều hối là chuyển từ trợ cấp hàng tháng cho gia đình sang những khoản tiền lớn cho gia đình góp vốn làm ăn, mua nhà đất.

Từ nhiều năm nay, dẫn đầu về chi trả kiều hối là Ngân hàng Đông Á (từ 500 đến 600 triệu USD/năm), sau có Sacombank, Eximbank, Vietcombank, Á Châu... Từ đó đã tạo ra một môi trường cạnh tranh cả về phí chuyển lẫn về phong cách phục vụ có lợi cho khách hàng, như là dịch vụ kiều hối chi trả tận nhà ngay trong ngày. Tuy vậy, không ít người Việt ở nước ngoài vẫn chưa tin tưởng vào sự thông thoáng của chính sách kiều hối, cho nên lượng tiền chuyển về nước qua kênh chợ đen còn khá lớn. Có những ý kiến phỏng đoán kiều hối, cả chính thức và không chính thức, lên tới 5 tỷ USD/năm. [Tuổi Trẻ 22.12 ; Thời báo Kinh tế Sài Gòn 14.12.04]

Thu hồi giải nhất và cúp vàng của cuộc thi “ Trí tuệ Việt Nam ”2003

Ngày 22-12, Ban tổ chức cuộc thi sản phẩm phần mềm “ *Trí tuệ Việt Nam* ” đã quyết định thu hồi danh hiệu giải Nhất và Cúp vàng TTVN 2003 của nhóm iCMS, sản phẩm phần mềm đoạt giải nhất cuộc thi năm 2003.

Sau khi nhận được một đơn tố cáo rất chi tiết (xem hồ sơ trên <http://free.hostdepartment.com/vn1505/>), ban tổ chức giải đã buộc lòng cho « *thăm tra* », và thừa nhận – dù trước đó, đã nhiều lần bác bỏ những tiếng nói cảnh báo của một số chuyên gia – rằng sản phẩm “ *Hệ thống khai thác và quản trị thông tin – iCMS* ” đoạt giải nhất cuộc thi 2003 đã vi phạm bản quyền của tác giả Stephen R.G. Fraser và nhà xuất bản Apress vì đã không xin phép và cũng không dẫn chứng/ghi chú tác giả trong bản thuyết trình sản phẩm khi sử dụng mã nguồn CMS.NET. Bản thân nhóm iCMS, trước những chứng cứ khó chối cãi, đã phải lên tiếng thừa nhận những việc làm sai trái của mình, công khai xin lỗi tác giả Fraser và xin trả lại

giải... Tuy nhiên, lời thừa nhận và xin lỗi của iCMS cũng như quyết định của ban tổ chức giải chưa thực sự trả lời một số câu hỏi được nêu ra. Ví dụ như câu : Tại sao, khi giải TTVN 2003 vừa được phát, ông Vương Vũ Thắng, giám đốc công ty truyền thông Việt Nam (VinaComm) đăng đàn trên báo chí tuyên bố “mua lại” nhóm iCMS với giá 10 tỉ VNĐ, trong khi người ta đã biết trước đó rất lâu rằng Nguyễn Công Kha, trưởng nhóm iCMS, đã là thành viên hội đồng quản trị của VinaComm ? Như vậy là công ty VinaComm đã có tiền sử sắp xếp đánh lừa dư luận để lách qua giới hạn của cuộc thi là các công ty không được tham gia dự thi ? Có cần nhắc lại là ông Thắng từng đoạt giải nhất cuộc thi năm 2001 ?

“ *Trí tuệ Việt Nam* ” (sic) là một cuộc thi hàng năm do báo Lao Động, đài Truyền hình VN và công ty FPT phối hợp tổ chức, bắt đầu từ năm 2000. Chủ tịch hội đồng giám khảo là ông Bạch Hưng Khang, chủ tịch hội Tin học Việt Nam. Ngay từ cuộc thi thứ hai (2001), lễ trao giải đã được ấn định là sẽ tổ chức vào ngày đầu năm sau (1.1), để buổi truyền hình trực tiếp (đài VTV3) thêm phần long trọng...

Chỉ là một cuộc thi sản phẩm phần mềm tin học, nhưng lại ngang nhiên lấy một tên gọi như đại diện cho trí tuệ của cả dân tộc. Từ sự mạo danh này - thực ra chẳng xa bao nhiêu cái trào lưu tiền sĩ, viện sĩ dóm, rất đang được phát triển ! – tới xi-căng-đan iCMS, khoảng cách liệu có đo được bằng mấy tấm giấy kính cực mỏng ?

(tin tổng hợp từ nhiều nguồn)

GS Trần Văn Khê tặng VN hơn 460 kiện hiện vật, tư liệu âm nhạc

Chiều 09.12.2004, Giáo sư Trần Văn Khê đã đưa trên 462 kiện hiện vật quý của riêng ông từ Pháp về TPHCM, trong đó có nhiều loại nhạc cụ dân tộc, tài liệu âm nhạc.

GS Trần Văn Khê có nguyện vọng được sống và làm việc tại Việt Nam đến cuối đời và sẽ hiến tặng cho thành phố toàn bộ số hiện vật, tài liệu âm nhạc trên - tài sản vô giá của cả cuộc đời hoạt động khoa học âm nhạc của ông. Trong số hiện vật GS Trần Văn Khê chuyển về VN lần này gồm: các loại đàn tranh, nhị, gáo, tỳ bà, hàng trăm quyển sổ tay, rất nhiều băng cassette, đĩa hát, tài liệu nghiên cứu âm nhạc... của cá nhân ông. Trả lời một câu hỏi của báo chí về giá trị các hiện vật này, ông nói : « Một vật có giá trị như thế nào còn tùy vào người giữ nó. Có những cái đĩa 33 đồng, những cây đàn cũ kỹ tôi đoạt giải thưởng quốc tế với tôi là vô giá nhưng biết đâu người khác chỉ là thứ vứt đi. Có những băng hình tôi thu được những buổi châu văn, lên đồng, những buổi nói chuyện của tôi ở các nước; có những băng tiếng tôi thu khi đi điền dã, thu những buổi nói chuyện với cụ Quách Thị Hồ, các nghệ sĩ Phùng Há, Năm Đồ... khi họ còn khỏe còn tài, nay thì người mất, người chẳng còn mình mãi như xưa, với tôi là quý vô cùng, chẳng thế nào có lại. »

Theo bà Nguyễn Thế Thanh, phó giám đốc sở Văn hóa Thông tin, sở đang trình UBND TP tìm một căn nhà phù hợp để trưng bày số hiện vật quý này, đồng thời tạo điều kiện tổ chức giới thiệu số hiện vật trên với các nhà nghiên cứu, giới

yêu thích âm nhạc, sinh viên, học sinh. Bà Thanh cũng cho biết, một số cán bộ do sở cử ra đang cùng giáo sư tiến hành phân loại và giúp chuyển các tư liệu từ băng cassette sang đĩa CD, những hình ảnh, âm thanh từ băng video ra đĩa DVD... để có thể lưu giữ và bảo quản lâu dài và an toàn nhất.

(Theo VnExpress, Tuổi Trẻ)

Những sự kiện văn hoá thông tin « nổi cộm » trong năm 2004

Theo danh sách của bộ « Văn hoá – thông tin » (VHTT) thì những « vấn đề tồn tại » trong hoạt động và dịch vụ văn hoá như *biểu diễn ca nhạc, băng đĩa lậu, và Internet công cộng* (được xếp cùng với vũ trường, café đèn mờ, karaoke) như *vấn đề nổi cộm* số 1 của ngành VHTT năm 2004. Một số sự việc liên quan tới quản lý của các cơ quan thuộc bộ văn hoá như Cty XNK ngành in (trường chi nhánh tại TPHCM của công ty này đã lấy đi 87 tỉ đồng trốn ra nước ngoài !), thuộc loại vấn đề số 2. Cũng trong diện này, ông Tô Văn Đông, chánh văn phòng bộ VHTT kể thêm việc một số hạng mục công trình quan trọng triển khai chậm, như công trình Nhà hát Chèo VN..., nhưng không nói chi tiết trách nhiệm của các chậm trễ đó thuộc về ai. Theo ông, vấn đề nổi cộm tiếp đó là những « sai phạm » còn nhiều trong lĩnh vực báo chí xuất bản, nhưng cũng không nói cụ thể gì hơn về trách nhiệm của những cơ quan quản lý xuất bản, khiến cho « tình trạng sách in lậu, in nổi bản còn nhiều ». Ông cũng không nhắc tới những vụ « đạo nhạc » (một danh sách hơn 20 ca khúc « giống hơn 90 % » những bài hát của nước ngoài, theo báo Tuổi Trẻ 1.11.2004) đang làm âm nhạc không khí sinh hoạt âm nhạc trong nước. Hình như các vấn đề trộm cắp bản quyền từ trong nghiên cứu sang văn hoá nghệ thuật đã trở thành « quen thuộc » tới mức không còn ai coi là « nổi cộm » nữa ?

« Nhất là sợ bà thủ trưởng »

Cấp dưới không nên đến nhà cấp trên chúc Tết.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An đã nói như vậy nhân bàn về về sửa đổi Pháp lệnh thực tiết kiệm, chống lãng phí, sáng ngày 24.12.2004. Theo VietNamNet, ông Nguyễn Văn An nói rằng trong các cuộc đi chúc Tết đó, « *xăng xe của dân, tiền của dân, quà cáp phần lớn cũng là của dân. Mà nếu quà cáp cá nhân cũng rất phiền cho lãnh đạo cấp trên* ».

Ông An nói rõ, ngày Tết truyền thống là ngày sum họp gia đình, dòng họ, họ hàng, chứ không phải là ngày hội gia đình của cơ quan. Theo ông, vì cái lễ « ngày hội gia đình của cơ quan » ấy, « *cấp dưới rất sợ không đến trình diện thủ trưởng thì sau lên lương cũng khó, cất nhắc cũng khó, đề bạt cũng khó, kết nạp Đảng cũng khó ! Thế là tâm lý chứ có khi Thủ trưởng không phải như vậy ! Rồi anh này lại nhìn anh kia, mình định không đến, đúng tình thần Đảng, Nhà nước chỉ đạo lâu nay ! Nhưng mà thấy ông kia đến, mình không đến thì sợ ông Thủ trưởng, nhất là sợ bà Thủ trưởng nhớ không đến* ».

ĐÀ NẴNG THỜI GIẢI TỎA

LTS : *Giải tỏa khu dân cư, hiện nay, trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu tại mọi thành phố có chương trình phát triển đô thị. Tuy nhiên, do giá cả mà nhà nước đền bù không thỏa đáng, người dân phải ứng phó với tất cả sự khốn khổ của mình, như bài phóng sự dưới đây của báo Người Lao Động (12.11.2004) mô tả.*

Đà Nẵng buổi sáng. Mở mắt ra nghĩ ngay đến chuyện giải tỏa. Đà Nẵng buổi chiều. Lên bàn nhậu người ta lại hát điệp khúc cũ : “ Nhà mày bao giờ giải tỏa ? ”. “ Không biết nữa ! Trời biết đất biết khi nào ! ”. Tối về, tổ dân phố kêu đi họp... giải tỏa ! (...)

Đà Nẵng thay đổi chóng mặt. Đà Nẵng thành phố loại 1, đô thị lớn nhất miền Trung, nổi lên như một hiện tượng trong mấy năm gần đây. (...) Để mang lại bộ mặt đẹp đẽ cho đô thị thì phải chấp nhận giải tỏa.

Đập nhà có thưởng

Gia đình ông V.P ở phường Xuân Hà có 7 nhân khẩu, thêm 3 đứa cháu ở quê ra ở nhờ đi làm nghề thợ xây. Nhà ông P. ở kiệt Chùa, đường Trần Cao Vân, cạnh gia đình ba mẹ ca sĩ Mỹ Tâm. Tháng trước, để làm đường Lê Độ nối dài ra đường Nguyễn Tất Thành, gia đình ông thuộc diện bị giải tỏa. Nhà ông ở đây từ mấy đời trước trên diện tích sử dụng cả nhà lẫn đất là 440 m². Trong thời điểm giải tỏa, giá đất thị trường tại nơi ông cư trú khoảng 4 triệu đồng/m². Theo tiêu chuẩn áp giá của ban giải tỏa đền bù, ông được đền tất cả 248 triệu, được mua lại 1 lô đất chính (tái định cư sau khi làm đường), cùng với 1 lô đất phụ tại Hòa Minh vì đông nhân khẩu. Lô đất chính 90 m² nhà nước bán với giá 315 triệu, trả trước một nửa. Lô đất phụ tại xã Hòa Minh, huyện Hòa Vang, nhà nước bán với giá 1,3 triệu/m², trả tiền liền một lần. Trong thời gian chờ tái định cư, mỗi hộ được cấp 500.000 đồng/tháng để thuê nhà. Sau khi nhận được tiền đền bù, quyết định cấp đất, các hộ phải trả lại mặt bằng cho dự án và tự kiếm chỗ thuê nhà nơi khác chờ tái định cư. Nếu làm một bài toán thì có thể huế vốn. Để cho nhanh chóng, trước đó, một ban giải tỏa đền bù của thành phố đã xuống họp dân trong diện giải tỏa và khuyến khích thưởng 5 triệu đồng cho những gia đình nào tự đập nhà giao mặt bằng trước. Ông P. Kể : “ Trước sau gì cũng phải đập nhà giao mặt bằng nên người ta thì nhau đập trước để lãnh thưởng làm mình hoảng ! ”. Đám cưới đưa con trai đầu của ông phải rút ngắn thời gian lại để đập nhà. Đám cưới xong, hai vợ chồng ông cùng mấy đứa con gái còn lại dắt nhau lên thuê một căn hộ khác. Có lẽ nhanh nhất là một năm nữa mới nhận được nền, rồi lại làm nhà lại - ông P. nói như vậy. Chiều chiều ông lại chạy về xóm cũ tụ tập uống một ly rượu với mấy ông bạn già nói chuyện... giải tỏa. Bà vợ ông ở nhà cũ bán hàng tạp hóa, lên chỗ nhà trọ mới thì bó tay ở nhà trông cháu cho con gái. Cả mấy miệng ăn trông chờ vào nghề thợ xây

dựng của ông P. Ông bảo trong thời gian này chẳng làm ăn gì được, không bao giờ dám nhận xây nhà cho ai mà thời gian thi công quá 3 tháng. Tết đến chẳng biết lấy gì tiêu ! (...)

Nhà thuê, việc mất, chờ nhận đất tái định cư rồi mới ổn định cuộc sống. Cái khó ló cái khôn... Trong một căn nhà thuộc diện giải tỏa, người ta nghĩ ngay đến chuyện bằng cách nào đó để nhận tiền đền bù cao nhất. Thế là cuộc chơi bắt đầu !

Dân chơi giải tỏa

Thời giải tỏa, người ta chơi đất, chơi tranh, chơi cây ăn quả, chơi vụn tuế, chơi hòn non bộ và cả chơi... giềng ! Người chơi tranh nhiều không kể hết. Mới đây, tại khu giải tỏa đường Điện Biên Phủ khi xuống giám định thì ban giải tỏa đền bù mới phát hiện ra rất nhiều tranh tường ! Tranh trên tường phòng khách, trên bàn thờ, chân cầu thang, nhà vệ sinh... Tranh vẽ vôi bằng vôi, bột màu. Chủ yếu vẽ chim, hoa, cá, cảnh. Mỗi mét tranh tường được đền bù đầu 50.000 đồng. Nếu tường trơn, giá đền bù chỉ khoảng 35.000/m². Thợ sơn nước, thợ vôi chuyển sang đi làm họa sĩ. Vừa rồi, mảnh này bị lộ, TP quyết định “tính lại” chuyện đền bù... tranh. Vậy là những ngôi nhà đã... vẽ rồi biến thành bảo tàng “nghệ thuật” thời giải tỏa !

Thời giải tỏa người ta chăm trồng cây trong nhà hơn. Chỉ cần một cú phôn, sẽ có người mang cây ăn quả đến tận nhà bạn để trồng. Cây đã cao hơn 1 mét, bảo đảm sống 100 % mới lấy tiền. Ban ngày, đi trên đường phố, bạn sẽ gặp vô số những xe ba gác chở cây ăn quả, cây cảnh đi bán dạo. Đội quân bán dạo cây phân lớn quê ở Thanh Hóa vào. Chỉ cần cho địa chỉ nhà, chúng loại cây và giá cả, bảo đảm tay chân bạn không lấm một tí đất nhưng trong sân nhà bạn sẽ đầy đủ các loại cây từ ăn quả đến cây cảnh tốt tươi, ra hoa kết trái như... thật ! Mai mốt, tới lúc đền bù, 1 cây vụn tuế lớn có khi được đền trên 1 triệu, 1 cây xoài 30.000 - 40.000, một hòn non bộ và hồ cá khoảng 2 triệu... Đền bù xong, có một đội quân khác đến tận nhà xin hoặc mua rẻ lại những cây đó. Coi như “ tay không bắt được giặc ” ! Chẳng tiếc gì !

Bức tranh thời giải tỏa của Đà Nẵng bây giờ vẫn còn dang dở như những bức tranh tường. Ở nhiều khu dân cư người dân còn nháp nhốm. Có khu, tổ dân phố mời họp lên họp xuống 2, 3 lần rồi... lặng im. Tôi có người bạn dành dụm được ít tiền, mua một mảnh đất trên khu quy hoạch vệt biệt thự gần Xuân Thiều rồi làm nhà để đó chờ giải tỏa kiếm lại cái nền tái định cư. Cứ ngỡ mình là dân chơi... đất ! Chờ mãi, họp mãi, xem bản đồ quy hoạch dựng chình ỉnh đầu đường mãi vẫn không thấy giải tỏa chẳng biết vì sao. Tiền bạc có được chôn chặt trong lòng đất. Hóa ra, đừng có tưởng bỏ trong thời giải tỏa. Có lúc cũng gặp hời đấy nhưng có lúc cũng bỏ hơi tai ! May mắn, gặp thời thì kiếm được ít tiền. Thiếu may mắn, coi như tay trắng. Cuộc chơi này cũng công phu lắm chứ đâu phải giỡn !

Nguyễn Yên Thy

Đất lành chim đậu

(tiếp theo trang 1)

Hiển nhiên, phải đọc những con số trong dự án như những định lượng xấp xỉ, tỏ ý muốn và khẳng định khả năng thực tiễn về một quy mô đào tạo, chứ ai mà không biết rằng chẳng có trường học nào có thể bảo đảm được sĩ số ra trường sẽ bằng 100 % lúc vào. Lại càng không thể bảo đảm được là tất cả những người vào sẽ đạt trình độ xuất sắc lúc ra. Thậm chí, xuất sắc trong học tập và xuất sắc trong hành nghề cũng có khoảng cách. Điều ấy phụ thuộc nhiều yếu tố, kể cả những yếu tố ngẫu nhiên, và do đó hầu như không bao giờ có thể rút gọn bằng không. Trong cách đọc đó, cũng xin được hiểu rằng những người chủ trì dự án chỉ muốn nói lên cái tham vọng đào tạo trong 5 năm *khoảng 35 người có tiềm năng* trở thành những “nhà khoa học đầu ngành tâm cơ khu vực...” chứ họ đâu đến nỗi ngây thơ tưởng rằng có thể bảo đảm sẽ cho ra trường ngay 35 nhà khoa học đầu ngành đó sau vài năm đào tạo...

Tránh những cách diễn dịch đơn giản, cứng nhắc, cũng là một cách tôn trọng các tác giả của dự án, để có thể đi vào những vấn đề thực chất hơn...

2/ Nhận xét đầu tiên có thể nêu ra là sự vắng bóng của các vấn đề xã hội ngoài lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhưng có ảnh hưởng trực tiếp và quan trọng tới lĩnh vực này.

Đó là những vấn đề thuộc môi trường kinh tế - xã hội, như việc loại dần những rào cản và tạo điều kiện pháp lý để khuyến khích người dân đầu tư tài sức, tiền của để phát huy một sáng kiến, dù nhỏ, nhưng có khả năng mang lại cơm ăn, áo mặc, mang lại hạnh phúc cho mình, cho gia đình và người thân của mình; hay rộng ra, mang lại lao động cho những người khác, và qua đó, làm giàu cả về vật chất và tinh thần cho xã hội. Một người làm bếp giỏi, một người thợ khéo làm ra được những bàn ghế đẹp được nhiều người yêu thích... là những *tài năng* cần được trân trọng. Cuộc thi “*Meilleur ouvrier de France*” chẳng hạn, mỗi ba năm tưởng thưởng một tài năng về mỗi ngành nghề kỹ nghệ, thủ công hay dịch vụ, với nhiều người đoạt giải nổi tiếng trên trường quốc tế mà không cần có một bằng đại học nào, có thể là một gợi ý để dần dần khẳng định lại câu châm ngôn cũ hầu như đã bị bỏ quên trong cuộc chạy đua bằng cấp hiện nay: *nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*.

Đó còn là những vấn đề thuộc văn hoá ứng xử của người có quyền chức trước những lời nói “khó nghe”, những đề xuất quá “mới”, khiến nhiều sáng kiến bị mai một, hay chỉ ít phải chật vật mới khẳng định được với đời. Tôi không muốn nói tới những ứng xử không “khéo” - điều đó thuộc lĩnh vực cá nhân - mà muốn nhấn mạnh hơn về những tập tục phổ biến, những quy định có khi bất thành văn, cho phép những người có chức vụ cao được rất nhiều tùy tiện đối với cấp dưới của mình. Và, xin mượn một khái niệm từ vật lý, cái *trường* (field, champ) tùy tiện đó càng rộng, càng mạnh, thì khối thuộc

cấp xun xoe hoặc chịu ép mình trong đó càng lớn. Những người có thực tài tránh xa...

Trong công nghiệp, dịch vụ, hành chính, tác hại của hiện tượng đó dễ thấy. Đó là sự ít hiệu lực, năng suất thấp, nhiều mâu thuẫn nội bộ nảy sinh... ở các đơn vị liên hệ. Trong lĩnh vực văn hoá và tinh thần, *trường tùy tiện* rộng lớn của các quan chức có tác động khó đo hơn, vì ẩn sâu hơn, nhưng tác hại xã hội có thể lớn hơn nhiều. Còn quá nhiều tác phẩm văn chương, nghệ thuật không được ra mắt công chúng, chỉ vì bị một quan chức phán là “*phản động*”, hay “*không phù hợp với truyền thống dân tộc*”, hay gì gì khác - chứ không phải đã bị công luận thực sự đánh giá như thế - v.v. Đằng sau những kiểm duyệt nhân danh này nọ, luôn luôn có những cuộc tranh giành rất trần thế, mà hậu quả khá thường xuyên là sự dìm tắt những thể nghiệm của những người rất có thể trở thành những tài năng làm vinh danh xã hội. Việc công khai hoá những tiêu chuẩn kiểm duyệt (rộng rãi nhất có thể, trong sự chấp nhận - thay đổi theo thời gian - của xã hội), là điều kiện cần tối thiểu của một môi trường sinh hoạt văn hoá trong đó những tài năng chớm nở có thể phát triển - hoặc lụi tàn, nhưng hoàn toàn chỉ do những lý do thuộc về các đương sự...

Một khía cạnh khác của văn hoá ứng xử Việt Nam xưa nay có lẽ cũng cần được nêu ra trong đề tài này: cái tình thân gia trưởng ngự trị cả trong ngôn ngữ giao tiếp ngoài khung cảnh gia đình, khiến cho những người thanh niên quá tuổi trưởng thành vẫn cứ bị coi như em, cháu trong nhà, kể cả khi bàn công việc. Nhưng hình như đây là chuyện ngoài tầm với của một dự án dù ở cấp quyền lực cao cấp nhất! Trong một buổi hội thảo về dự án “phát triển tài năng” này, bà Nguyễn Thị Lan, phó ban Tổ chức thành ủy TPHCM, cho biết 90 trên số 370 sinh viên giỏi ra trường ở TPHCM đã được bổ nhiệm vào các vị trí cán bộ, đặc biệt có 10 cán bộ trẻ ra trường năm 2000 đến nay đã là chủ tịch phường, phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, phó phòng cấp ban, ngành, sở. Theo bà, tổng kết hàng năm *các em* (chữ của bà Lan) đều được đánh giá cao nhưng chức danh vẫn chỉ dừng lại ở đó chứ không thay đổi...

Bao giờ *các em* 30-35 tuổi có thể được bầu vào cấp lãnh đạo một thành phố lớn, chưa nói một chức vị lãnh đạo cấp nhà nước?

3/ Xin trở lại dự án, trong khía cạnh giáo dục - đào tạo của nó.

Tờ báo **Người Lao Động**, số đã dẫn, giới thiệu dự án bằng câu mở đầu như sau: “*Không phải là hiếm tài năng, bằng chứng là các cuộc thi Olympic quốc tế, Việt Nam bao giờ cũng giành được rất nhiều huy chương vàng, bạc. Thế nhưng sau khi đoạt giải, nhiều tài năng trẻ dường như không phát huy hết khả năng của mình*”. Tờ báo không phải cơ quan ngôn luận duy nhất nhắc lại cái điệp khúc “Olympic quốc tế” này như một chứng minh về sự hiện hữu của tài năng Việt Nam. Nhiều quan chức khác cũng hoà nhịp vào chung một bài ca.

Chính vì thế mà, thiết nghĩ, cần nói rõ : cái điệp khúc đó là một điệp khúc lỗi nhịp. Vì ít nhất ba lý do :

(i) Một dân tộc 80 triệu người, với một cố gắng tối thiểu, hoàn toàn có đủ điều kiện để có được những người giỏi ở một địa hạt nào đó. Không cần đến cái “ bằng chứng ” Olympic đó để biết rằng, trong điều kiện được này nọ tự nhiên, mỗi dân tộc đều có đủ những nhân tài để gánh vác công việc của mình ;

(ii) Hơn nữa, cái gọi là “ bằng chứng ” đó chẳng chứng minh được gì cả. Vì, nếu trong khung cảnh của một trường luyện thi như một lò luyện gà chọi, một số học sinh nổi lên, đạt được thành tích thi cử, chỉ có thể nói đó là những *học sinh giỏi*, chứ chưa thể coi đó đã là những *tài năng trẻ*. Trong số những học sinh giỏi đó, những người có thực tài vẫn sẽ nổi lên trong một môi trường giáo dục bình thường (và tốt hơn), dù đã không trải qua lò luyện. Chưa nói tới những lĩnh vực - nhiều hơn nhiều so với các bộ môn có thi Olympic - mà tài năng không thể đo được qua một cuộc luyện thi và thi ;

(iii) Cái quan điểm luyện gà chọi này càng không thể chấp nhận được khi người ta nhấn tâm bắt cả những em bé ở *tiểu học* vào nhào nặn, như hiện nay. Trong khi, ở tuổi đó, các em cần được chơi đùa (và *học* thành người trong quá trình vui chơi, lớn lên với bè bạn ấy, bên cạnh những giờ học bình thường khác).

Cũng may mà, vẫn theo tờ báo, trong cuộc thảo luận về dự án, có “ *rất nhiều đại biểu cho rằng dự án này vẫn còn nặng về tính hàn lâm, bằng cấp* ”. Hội chứng Olympiade chắc không phải đã ăn sâu vào đầu óc của tất cả những người được mời tham gia hội thảo !

4/ Nghiêm chỉnh hơn, trong điều kiện hiện nay, bản thân việc tập trung một số lực lượng để tạo ra một cơ sở đào tạo trình độ cao, từ đó toả ra xã hội để nâng dần trình độ của những người có trách nhiệm kinh tế - chính trị - xã hội ở các cấp, các nơi hoạt động, không phải là một ý tưởng không có cơ sở. Tiếc rằng người ta không được biết thêm về những nội dung cụ thể của dự án để có thể hiểu rõ hơn cái triết lý tiềm ẩn, sự chọn lựa về quy mô ban đầu của nó cũng như kế hoạch mở rộng hơn sau này.

Trong điều kiện đó, thực ra điều đáng quan ngại hơn cả nằm ngay trong những lời giới thiệu của dự án : với các ban Tổ chức Trung ương, ban Khoa giáo Trung ương... ở địa vị chủ chốt, cái triết lý tiềm ẩn kia ít nhiều cũng đã hiện rõ ! Số giờ dành cho “ triết học Mác-Lênin ” và “ tư tưởng Hồ Chí Minh ” hẳn sẽ được nhân lên so với chương trình hiện có của các ngành đại học (ở cả những khoa như toán, lý... !), số giờ chuyên môn bớt đi theo ? Hy vọng đó chỉ là một giả thuyết sai lạc. Vì lẽ đơn giản là thực tế chính trị - xã hội hiện nay không cho phép người ta tin rằng đó là những môn được dạy cho sinh viên như những bộ môn triết học thực sự, với mục tiêu mang đến cho họ những phong cách ứng xử có văn hoá và những phương pháp suy luận khoa học, chứ không phải chỉ là những giáo điều mà họ sẽ phải tuyệt đối tuân theo sau này. Nhất là, những giáo điều đã trở thành vô nghĩa với mọi người !

Đã có mấy ai dám công khai lên tiếng, và được lên tiếng trên các phương tiện truyền thông trong nước, rằng sự khẳng định một tư tưởng thống soái, như một lời Thánh Kinh mà không ai có quyền phản bác, là *mâu thuẫn cơ bản* với việc đào tạo những con người có *suy nghĩ độc lập*, một tính chất đặc thù tối thiểu của nhân tài ?

5/ Trong tháng 8, như đã nói, nhiều cuộc hội thảo được tổ chức chung quanh dự án, nhiều bài báo nêu lên các yếu kém hiện nay trong việc “ *sử dụng nhân tài* ”, kèm theo những đề nghị về việc trọng dụng, ưu đãi, tuyển chọn hợp lý... Như những góp ý chí tình để vua hiền chọn được quan giỏi. Vẫn biết, mình quân, lương tể là chuyện nhiều người tìm kiếm, nhưng yêu cầu của quốc gia trong thế kỷ này đâu chỉ hạn hẹp trong việc thực hiện tốt những công việc hành chính hay chuyên môn trong một vương triều vĩnh viễn không đổi thay ?

Tại sao các vấn đề xuống cấp của giáo dục và vấn đề đào tạo nhân tài đang được xã hội quan tâm tới mức để cương báo cáo giáo dục của chính phủ trình trước quốc hội phải sửa đi sửa lại cả chục lần mà báo chí vẫn tiếp tục phản ánh những bất cập được người dân nêu ra ? Nếu không phải chính vì cái khung giáo dục cũ không còn đủ sức đào tạo ra những con người đủ sức giải quyết hàng loạt những vấn đề mới được đặt ra, sau gần hai mươi năm đổi mới, với sự nở rộ các quan hệ chính trị - xã hội và sự tăng tốc đáng mừng của nền kinh tế ?

Phải chăng, đã đến lúc đặt lại vấn đề tôn trọng tính chất đặc thù nói trên về *thiên hướng và khả năng độc lập suy nghĩ* của những nhân tài ? Nói cách khác, đến lúc phải vượt qua câu chuyện “ *sử dụng nhân tài* ”, mà đằng sau là một ảo vọng thu hút hết những người tài trong xã hội chỉ để phục vụ bộ máy cầm quyền mà thôi.

Vượt qua cái cách nghĩ phong kiến cũ kỹ đó, để tập trung vào việc xây dựng những cơ chế trong đó không công dân nào còn bị hạn chế trong việc tìm đất dụng võ cho mình. Ở đại học, yêu cầu cơ bản của cơ chế đó là loại bỏ mọi tiêu chuẩn chính trị hẹp hòi trong việc tuyển chọn giáo chức, loại bỏ những « định hướng » về tư tưởng, để các tranh luận về học thuật được tự do phát triển. Còn đối với một số ít chức vụ hành chính đòi hỏi sự thống nhất chính kiến với người lãnh đạo, khi ý tưởng của ai đó chưa hay không phù hợp với người cầm quyền thì họ ra làm ngoài. Và giữ quyền tự do ngôn luận, quyền tự do nói lên những ý tưởng đó để thuyết phục người khác mà không bị cản trở trong việc phát huy tài năng của mình - càng không bị gây khó khăn trong cuộc sống, tất nhiên...

Trong điều kiện đó, những cánh cửa tương lai sẽ rộng mở hơn, cho mọi người. Khi đó, lo gì những bất cập, chẳng hạn, của một đề án cải cách giáo dục. Những giáo viên, nhà quản lý suy nghĩ bằng cái đầu của mình, không suốt ngày lo lắng với những lời phán bảo của cấp trên, sẽ tìm được biện pháp tối ưu để điều chỉnh những bất cập đó.

Nơi *đất lành chim đậu*, lo gì thiếu những loài chim quý ?

Hoà Văn

PHAN ĐÌNH DIỆU

Một số suy nghĩ về con đường tiếp tục đổi mới của đất nước ta

L.T.S. Chúng tôi xin đăng dưới đây, sau khi xác kiểm, toàn văn bài viết mới đây của nhà toán học Phan Đình Diệu. Đây là bản Đề cương phát biểu ý kiến theo yêu cầu của chương trình khoa học KX.10 do Ban tổ chức Trung ương (của Đảng cộng sản Việt Nam) chủ trì. Được biết tác giả đã phát biểu những ý kiến này trong một cuộc họp của chương trình này. Các vấn đề tác giả nêu lên đều là những vấn đề quan trọng, một số ý kiến cần được tranh luận. Có dịp, chúng tôi sẽ trở lại.

Theo yêu cầu của chủ nhiệm chương trình KX.10 về “**Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế**” trong thư đề ngày 18/8/2004, tôi sẽ xin trình bày một số ý kiến, suy nghĩ trên cơ sở tìm hiểu và nghiên cứu những phát triển gần đây về những tiến bộ trong khoa học, tư tưởng, trong nhận thức về kinh tế, xã hội... để nhìn nhận về sự nghiệp đổi mới của chúng ta hiện nay và những đòi hỏi tiếp tục đổi mới trong giai đoạn sắp tới.

Sau đây là đề cương tóm tắt của những ý kiến và đề xuất dự định được trình bày :

I. Sự cần thiết có một khung mẫu ⁽¹⁾ mới cho tư duy về vấn đề tiếp tục đổi mới

Từ đầu công cuộc đổi mới vào giữa thập niên 1980, ta đã nhận thức đúng đắn rằng yếu tố đầu tiên có ý nghĩa quyết định đối với đổi mới nói chung phải là đổi mới tư duy, và trên thực tế, một khung mẫu mới về tư duy đã được hình thành, bao gồm việc phát triển một nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, và xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, dưới sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với khung mẫu mới về tư duy đó, trong gần hai thập niên qua, đất nước ta đã vượt qua được tình trạng khủng hoảng toàn diện trong thời kỳ 1980-1990, từng bước phát triển kinh tế theo hướng thị trường với tốc độ tăng trưởng tương đối cao, giữ được môi trường chính trị xã hội ổn định cho sự phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân được cải thiện.

Hiện nay, trước các yêu cầu của cuộc sống, đòi hỏi phải tiếp tục mạnh mẽ hơn nữa sự nghiệp đổi mới để đưa đất nước tiếp tục tiến lên, tôi nghĩ ta phải tập trung nghiên cứu hai loại vấn đề sau đây :

1. khung mẫu tư duy “ mới ” (mà nay đã trở thành cũ) được mô tả như trên đây đã có gì không còn thích hợp, thậm chí cản trở sự phát triển tiếp tục hiện nay, mà ta phải sửa đổi, từ bỏ hoặc thay thế ;
2. những phát triển gần đây về khoa học (tự nhiên và xã hội), về tư duy và nhận thức, cùng những chuyển biến to lớn trong đời sống kinh tế và xã hội của thế giới đã cung cấp cho chúng ta những hiểu biết mới gì có thể giúp chúng ta hình thành một khung mẫu mới cho tư duy về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế ? Một khung mẫu mới cho tư duy phù hợp với tư duy khoa học hiện đại, với sự phát triển của thế giới hiện đại, cũng sẽ là thích hợp với yêu cầu tiếp tục phát triển của đất nước ta, nếu sớm được hình thành sẽ có tác động tiếp tục dẫn đường cho đất nước ta đi nhanh hơn theo hướng mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ”, hội nhập vào cộng đồng quốc tế.

II. Những điều bất cập trong khung mẫu tư duy hiện nay

Trong những năm gần đây, yêu cầu khách quan của sự phát triển kinh tế xã hội đã biểu hiện ngày càng nhiều những xung đột với khung mẫu tư duy mà ta xác định từ đầu cho công cuộc đổi mới. Ta đã và đang giải quyết những xung đột đó một phần bằng sự nhượng bộ, đặc biệt về các chính sách kinh tế và hội nhập quốc tế, và một phần khác bằng những biện pháp cứng rắn, độc quyền trong những vấn đề chính trị, tư tưởng. Cả sự “ nhượng bộ ” nửa vời và sự cứng rắn độc quyền đều không thể tiếp tục tạo môi trường thuận lợi và ổn định cần thiết cho phát triển. Để đất nước được tiếp tục đổi mới và phát triển theo xu hướng hội nhập vào dòng biến chuyển hiện nay của thời đại, ta cần phân tích và nhìn rõ những điều bất cập trong khung mẫu tư duy hiện nay, mà cụ thể là :

1. Sự cố tình mập mờ trong cách hiểu khái niệm “ xã hội chủ nghĩa ” đã tạo nên nhiều lẫn lộn và không nhất quán trong các chủ trương và hành động thực tế. Nếu mục tiêu “ xã hội chủ nghĩa ” được hiểu là “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ” thì hoàn toàn phù hợp với yêu cầu phát triển khách quan của đất nước ta, và cũng phù hợp với quan niệm chung trên thế giới về “ xã hội chủ nghĩa ” cho thế kỷ 21 với mục tiêu “ dân chủ, bình đẳng và đoàn kết ”. Nhưng nếu vẫn hiểu theo kiểu cũ, “ xã hội chủ nghĩa ” là một thể chế xã hội của chuyên chính vô sản, bảo đảm cho thắng lợi của giai cấp vô sản trong đấu tranh giai cấp, có một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung dựa trên sự công hữu hoá (và tập thể hoá) tư liệu sản xuất, do một Đảng Cộng sản lãnh đạo với một ý thức hệ thống trị là chủ nghĩa Mác-Lênin,... thì toàn bộ sự phát triển của thế giới trong thế kỷ 20, và đặc biệt là sự sụp đổ của “ phe xã hội chủ nghĩa ” vào cuối thế kỷ đã chứng minh là cách hiểu đó về “ xã hội chủ nghĩa ” đã thực sự lỗi

thời, không còn sức sống và thích hợp với yêu cầu phát triển hiện nay của cuộc sống nhân loại.

2. Về phát triển kinh tế, sự níu kéo giữa hai xu hướng – xu hướng hoàn thiện dần cơ chế thị trường theo thông lệ quốc tế để hội nhập và xu hướng bảo vệ cái gọi là “định hướng xã hội chủ nghĩa” – đang tiếp tục gây những cản trở và khó khăn cho việc phát triển và hoàn thiện nền kinh tế thị trường, làm cho nền kinh tế của ta tuy đã có nhiều nét khởi sắc, nhưng vốn còn non yếu, sẽ càng dễ bị sụt giảm về chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh, như kết quả của một cuộc điều tra quốc tế vừa qua đã chứng tỏ. Việc nền kinh tế nước ta chưa được công nhận là nền kinh tế thị trường cũng tiếp tục gây trở ngại cho sự phát triển và hội nhập.

3. Về đời sống chính trị - xã hội, các quyền tự do dân chủ cơ bản của người dân vẫn chỉ được “tôn trọng” trên văn bản giấy tờ, chứ chưa được tôn trọng thực sự trên thực tế, quyền tự do ứng cử và bầu cử được thực hiện một cách hình thức, những điều này trong xã hội người dân không phải là không biết, chỉ có điều là do sợ mà chưa dám nói ra đó thôi. Cũng không phải ngẫu nhiên mà nước ta được xếp hạng gần chót bảng trên thế giới về tự do báo chí (61/68), và cũng ở loại kém về minh bạch (102/146), (tức tham nhũng nặng), theo kết quả điều tra của tổ chức *Nhà báo không biên giới* và tổ chức *Minh bạch quốc tế*, tôi nghĩ ta cũng cần chú ý đến những đánh giá đó để mà suy ngẫm nghiêm túc về chất lượng nền dân chủ của chúng ta. Ai cũng biết sự yếu kém về dân chủ đó là hệ quả tất yếu của chế độ một đảng độc quyền lãnh đạo (toàn diện và tuyệt đối) với sự thống trị chính thức của một ý thức hệ tư tưởng (chủ nghĩa Mác-Lênin). Nếu ta tiếp tục duy trì một thể chế chính trị như vậy thì vẫn sẽ không có tự do tư tưởng, tự do bày tỏ ý kiến và phê phán, do đó không thể phát huy tiềm năng trí tuệ của đất nước trong một giai đoạn mà ta thường nói trí tuệ là nguồn lực chủ yếu nhất của phát triển.

III. Những đề xuất chính cho một khung mẫu tư duy mới

Từ những nhận định nói trên, ta thấy rõ ràng cần điều chỉnh khung mẫu tư duy của chúng ta, hay đúng hơn, hình thành một khung mẫu tư duy mới cho việc tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới để đưa đất nước ta tiến nhanh hơn trên con đường “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, hội nhập với thế giới. Một khung mẫu tư duy như vậy được căn cứ vào một số nhận thức chủ yếu sau đây:

1. Không thể phát triển nền kinh tế thị trường một cách lành mạnh năng động, sáng tạo của nó, nếu bị đặt dưới sự chỉ đạo của một “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Điều này, về lý luận đã được nhiều nhà kinh tế học lỗi lạc (như J. Kornai) phân tích một cách sâu sắc, và về thực tiễn đã được chứng minh bởi sự thất bại của Nga và nhiều nước xã hội chủ nghĩa trước đây như Hung, Ba Lan, Tiệp Khắc, những nước đã từng muốn phát triển một nền “kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” mà cuối cùng đều phải từ bỏ.

2. Một nền kinh tế thị trường không nhất thiết phải gắn liền với một chế độ tư bản chủ nghĩa. Các chế độ tư bản đã được thiết lập trên nền tảng của kinh tế thị trường. Nhưng nền kinh

tế thị trường phát triển đến giai đoạn hiện đại, khi mà các yếu tố đổi mới công nghệ liên tục và hoạt động quản lý kinh doanh trở thành các yếu tố quyết định, thì như nhà kinh tế học J. Schumpeter đã chú ý từ giữa thế kỷ 20, kẻ đóng vai trò chủ yếu trong nền kinh tế thị trường hiện đại là tầng lớp doanh nhân, và các nhà doanh nghiệp không phải là một giai cấp theo nghĩa xã hội học. Vai trò đó của tầng lớp doanh nhân tiếp tục được khẳng định và củng cố trong giai đoạn hiện nay, khi mà đổi mới công nghệ và quản lý kinh doanh càng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, khi mà nền kinh tế thị trường trên thế giới đang chuyển đến giai đoạn của nền kinh tế thông tin và tri thức toàn cầu hoá. J. Schumpeter phác hoạ doanh nhân là những người... có tầm nhìn, có năng lực nhìn nhận sự vật sao cho thực tiễn sẽ phải thừa nhận và xác đáng, có năng lực tác động lên người khác, là người sáng tạo không ngừng, có ước mơ và ý chí của kẻ quyết tâm chiến thắng. Tất nhiên, đó có thể chưa phải là phẩm chất của mọi doanh nhân cá thể, nhưng là những phẩm chất của người doanh nhân nói chung trong thời đại chúng ta. Điều này có thể khẳng định, nếu ta đối chiếu với hầu hết các doanh nhân thành đạt trên thế giới gần đây, kể cả nước ta. Tầng lớp doanh nhân không phải là một giai cấp, lại càng không phải là bộ phận của giai cấp tư sản, do đó cũng không gắn bó với một nền “dân chủ” tư sản nào đó, mà mong muốn có một nền dân chủ thực sự làm bả đỡ cho mọi tài năng đổi mới và sáng tạo.

3. Mô hình chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin mà ta thường gọi là “chủ nghĩa xã hội khoa học”, thực sự mang đậm dấu ấn “tư duy khoa học” trong thời đại thống trị của chủ nghĩa duy lý và cơ giới luận, phân tách thế giới thành hai mặt mâu thuẫn đối lập và xem sự phát triển phải là kết quả của cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa hai mặt đối lập đó. Mô hình đó đã bị thực tiễn bác bỏ, tuy nhiên mục tiêu về chủ nghĩa xã hội “tự do, công bằng, đoàn kết” vẫn là một mơ ước của nhân loại. Một mô hình khác của chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa xã hội dân chủ, từng bị phê phán là tay sai của chủ nghĩa tư bản, kẻ phản bội bằng cách mạng vô sản, đã chứng tỏ là có sức sống hơn, và trong chừng mực nào đó đã thành công ở các nước Bắc Âu và có ảnh hưởng to lớn đến thế giới ngày nay. Ta thấy rõ ràng là các nước Phần Lan, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch vẫn luôn đứng đầu về chất lượng sống, xã hội trong sạch, có tự do dân chủ nhất trong thế giới hiện đại. Bước sang thế kỷ 21, các lực lượng tiến bộ trên thế giới, tập hợp xung quanh Quốc tế xã hội, vẫn đang tiếp tục tìm con đường cho một chủ nghĩa xã hội của thế kỷ 21 với mục tiêu “tự do, công bằng, đoàn kết”, chắc chắn sẽ có vai trò quan trọng trong sự phát triển của nhân loại, rất đáng được chúng ta quan tâm.

4. Từ nửa sau của thế kỷ 20 đến nay, chúng ta đang được chứng kiến một cuộc cách mạng mới trong khoa học, đưa đến cho loài người một cách nhìn mới, một cách hiểu mới về nhiều vấn đề của tự nhiên, của sự sống, cũng như của sự phát triển kinh tế xã hội. Đối tượng nhận thức của chúng ta là những hệ thống vô cùng phức tạp, trước đây ta chỉ có thể tìm hiểu qua những mô hình đơn giản với một số ít quan hệ đã được quy giản cho thích hợp với tư duy cơ giới, nên chỉ mới hiểu được chúng một cách sơ lược. Ngày nay, với tư duy hệ

thông và với nhiều phương pháp, công cụ của khoa học hiện đại, ta đã có thể nghiên cứu các đối tượng đó với những mô hình gần với thực tế hơn; một trong những mô hình như vậy là các hệ thống thích nghi phức tạp, đó là những hệ thống gồm nhiều tác tử tương tác với nhau qua các quan hệ thường là phi tuyến, hình thành nên nhiều vòng phản hồi bên trong hệ thống cũng như với môi trường, có cả phản hồi âm và phản hồi dương, có tác động duy trì hoặc phá vỡ trật tự hiện có. Sự phát triển của hệ thống, tức là việc tăng trình độ tổ chức và trật tự của hệ thống, hình thành bởi một tiến trình tiến hoá tạo nên những thuộc tính hợp trội (emergent) được thực hiện bằng các cơ chế thích nghi qua các tương tác của hệ thống. Tiến hoá qua cơ chế thích nghi không chỉ biểu hiện bằng cạnh tranh sinh tồn và chọn lọc tự nhiên, mà còn bằng hiệp tác và cùng phát triển. Chính cái đa dạng của tiến hoá này tạo nên sự phong phú và giàu có của cuộc sống. Các hệ thống kinh tế và xã hội là những hệ thích nghi phức tạp, trong các hệ thống đó, các yếu tố được coi là đối lập không chỉ có kiểu đấu tranh “ai thắng ai”, mà thông qua những tương tác có tính hợp trội còn có thể tìm được khả năng hiệp tác để đạt tới trạng thái “thắng-thắng”, tức là cả hai đều thắng. Hiện nay, ta đang cố gắng phát triển kinh tế thị trường, tôn vinh doanh nhân, “xây dựng giai cấp công nhân”, chắc không nhằm đi đến một cuộc đấu tranh giai cấp “ai thắng ai” trong tương lai, mà hy vọng trong tiến trình phát triển sẽ luôn tìm được khả năng hiệp tác “thắng-thắng”, vì lợi ích của mình và của đất nước.

Khoa học hệ thống đang còn phát triển. Và ta hy vọng là những thành tựu tương lai đầy hứa hẹn của nó sẽ giúp ta hiểu thấu đáo hơn các vấn đề phát triển kinh tế xã hội mà chúng ta quan tâm.

IV. Suy nghĩ về con đường tiếp tục đổi mới của nước ta

Từ những nhận thức và suy nghĩ như được trình bày trên đây, tôi xin mạnh dạn đề xuất vài biện pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp đổi mới đã đi được một chặng đường dài của đất nước ta.

1. Phát triển đầy đủ kinh tế thị trường và hoàn thiện cơ chế thị trường theo thông lệ quốc tế cho nền kinh tế nước ta. Có lẽ ở đây điều mấu chốt chỉ còn ở một số vấn đề như thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân và thực hiện quyền bình đẳng kinh doanh của mọi doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, xoá bỏ các đặc quyền (phi lý) của các doanh nghiệp Nhà nước, khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh trong các lĩnh vực đòi hỏi công nghệ cao và tri thức, hoàn chỉnh sớm hệ thống luật pháp về kinh tế theo chuẩn mực của kinh tế thị trường. Có các giải pháp minh bạch hoá và chống tham nhũng cùng các tiêu cực khác.

2. Xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ. Trong nhiều năm qua ta đã xây dựng được một hệ thống luật pháp khá đầy đủ về tổ chức Nhà nước, về các luật dân sự và hình sự. Vấn đề quan trọng nhất ở đây là thật sự tôn trọng các quyền tự do dân chủ mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, đặc biệt là các quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và tự do báo chí, tự do lập hội, tự do ứng cử và bầu cử, là những

quyền dân sự rất nhạy cảm, thước đo dễ nhận thấy của một xã hội dân chủ. Nếu các quyền này được thật sự tôn trọng, và một xã hội dân sự được phát triển, thì tôi tin rằng xu hướng đồng thuận xã hội sẽ được xác lập và tăng cường, đời sống văn hoá tinh thần của đất nước ta sẽ được đơm hoa kết quả, góp phần không nhỏ vào cuộc sống văn minh của đất nước. Như vậy, về bản chất, Nhà nước ta sẽ trở thành một Nhà nước xã hội chủ nghĩa dân chủ.

3. Còn một vấn đề khó nói nhất là về vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong gần hai thập niên qua, ở cương vị lãnh đạo, Đảng ta đã giữ được cho đất nước ổn định để thực hiện giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới. Đến nay, sự nghiệp đổi mới đòi hỏi những nội dung mới và chất lượng mới, để tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo của mình thì bản thân Đảng phải có những đổi mới cơ bản, rõ ràng lý luận về chủ nghĩa cộng sản và về chủ nghĩa xã hội theo học thuyết Mác-Lênin không còn thích hợp với đòi hỏi mới của cuộc sống nữa. Nhiều Đảng cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa cũ và ở nhiều nước khác trong thời gian qua đã chuyển thành các Đảng xã hội dân chủ, và sau một thời gian “khủng hoảng” đã trở lại là một lực lượng chính trị quan trọng trong sự phát triển mới. Tôi hy vọng là Đảng sẽ tự biến đổi thành một Đảng xã hội dân chủ để lãnh đạo nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa dân chủ, như vậy thì cả vấn đề giữ quyền lãnh đạo cho Đảng và tạo ra một nền dân chủ của xã hội đều được giải quyết một cách trọn vẹn, và do đó, nước ta sẽ sớm thực hiện được mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, hội nhập vào quốc tế. Nếu không được như vậy, tức là Đảng vẫn kiên quyết giữ nguyên như hiện nay, thì vì quyền lợi của dân tộc, Đảng phải tôn trọng quyền dân chủ, kể cả quyền lập đảng, của xã hội, và ta sẽ có một chế độ đa đảng hoạt động trong phạm vi luật pháp.

Trước sau gì thì một nền dân chủ cũng phải là đa nguyên thôi, vì đa nguyên luôn luôn là điều kiện cần của dân chủ, đó là điều mà cả về lý luận lẫn thực tiễn ta không có cách gì có thể bác bỏ được.

Phan Đình Diệu

⁽¹⁾ Ở đây, xin tạm dùng thuật ngữ « *khung mẫu* » để dịch tiếng Anh « *paradigm* », và do đó, « *khung mẫu tư duy* » là tương ứng với « *paradigm of thinking* ».

Tướng Nguyễn N. Khánh tiếp tục phê phán TC2

Ngày 15.11 vừa qua, thượng tướng Nguyễn Nam Khánh đã gửi một lá thư mới cho lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam để phê phán bản báo cáo của Bộ quốc phòng về « *Ấm mưu, ý đồ của Mỹ và các thế lực thù địch chống phá Việt Nam - Đông Dương từ nay đến Đại hội 10* ». Báo cáo này do Tổng cục 2 chuẩn bị, từ đầu đến cuối là những luận điểm ngây ngô xen kẽ với những lời vu khống đối với các tướng Giáp, Khánh...

Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi công bố toàn văn lá thư này trên mạng internet của Diễn Đàn (mục Hồ sơ & Tài liệu) :

<http://www.diendan.org>

THẢO HẢO tản văn

Bạn đọc đã biết Phan Thị Vàng Anh qua những truyện ngắn tình tế, sắc cạnh... Từ năm 2002, bạn đọc lại được đọc những tản văn của chị dưới bút hiệu Thảo Hảo, trong mục Tôi nghe, đọc, xem thấy của báo Thể thao Văn hoá, và thường được talawas đưa lên mạng trong mục Tản văn thứ sáu.

*34 bài này đã được in thành sách dưới tựa đề **Nhân trường hợp chị thổ bông** (Nhà xuất bản Hội nhà văn, tháng sáu 2004). Dưới đây chúng tôi xin trích đăng một bài, tiếp theo là một bài nóng hổi thời sự, đăng trên mạng talawas.*

MÌ GÓI, BẠN HAY THÙ ?

1. Có một lần, em gái tôi được ra nước ngoài cùng một đoàn 10 người đàn ông. Mười người đàn ông Việt Nam dễ thương, rất chăm sóc thành viên nữ hiếm hoi trong đoàn, như những người anh chăm sóc em gái út.

Cả đoàn rong ruổi, từ ngày này sang ngày khác, từ thành phố này sang thành phố khác, đánh vật với phong cách ăn uống này rồi phong cách ăn uống khác. Trong cuộc chiến cuối cùng này, các anh trai của đoàn gục ngã, và chị y tá, bà tiên, cô Tấm... đến nâng họ dậy chính là... mì gói.

Đã được nghe nhiều những mẩu chuyện về người Việt Nam ta đi công tác với một va-li toàn mì. Không chứng kiến tận mắt thì cứ nghĩ chắc đây là một cách tiết kiệm. Có ở cạnh những chủ nhân của đồng mì rồi mới thấy, nhiều khi không phải thế, em tôi nói. Chủ nhân của những thùng mì rất rộng rãi, chi tiêu thoải mái, nhưng họ cần mì. Có mì họ mới an tâm, như em tôi lúc nào cũng phải mang theo thuốc đau bụng rồi mới dám ăn ốc. Anh hướng dẫn viên du lịch thất vọng ra mặt khi thấy những món ăn địa phương chỉ được động tới một cách tự tin khi mì gói của đoàn đem theo đã được rót nước sôi để sẵn. Tô mì gói đứng lù lù trên bàn như một cái ao làng thân thương, nhìn thấy nó rồi thì những cậu trai mới dám (rón rén) đi chinh phục những miền đất mới.

2.

Có người bạn, chị X., hay đi công tác nước ngoài. Chị bảo, tao buồn cười nhất là sang đến nơi là y như rằng có người trong đoàn đòi đi ăn... cơm Việt Nam, hoặc tệ hơn, ăn

phở. Có người ăn chỉ để so sánh cơm Việt Kiều với cơm Việt Nam (trong khi còn vô vàn cái lớn hơn thì không so sánh) ; có người lại đơn thuần ăn là để đỡ nhớ, dù cách đó hai ngày vừa mới chén một bát phở đêm tú hụ, đến nỗi lúc đứng dậy còn nghĩ bụng, khéo phải một tháng nữa mới dám ăn lại.

Chị bảo, mình thì chỉ muốn có dịp ra nước ngoài thì ăn thứ họ ăn, uống thứ họ uống, thờ không khí họ thờ, nói tiếng họ nói, cố mà hiểu theo cách họ hiểu. Lần nào đi đến một nơi mới lạ, chị cũng ám ảnh rằng cuộc đời mình chỉ có một lần duy nhất, và biết đâu lần ghé thăm này cũng là duy nhất, khi xa Trái Đất rồi thì không còn dịp quay lại. Cho nên cố mà sống cho đầy, bằng tất cả những giác quan mà trời đã cho... Ấy thế mà những dịp hiếm hoi ra nước ngoài, thời giờ eo hẹp thế, vẫn có người trong đoàn của chị đòi đi chợ Việt Nam bằng được, rồi lúi húi nấu cho dẻo một nồi cơm, đến nỗi chẳng còn mấy thời giờ mà đi chơi ; hoặc tệ hơn, ăn không được thức ăn người, đến nỗi coi như chuyến đi ấy là thất bại, dù xứ sở ấy có đẹp đến chừng nào.

3.

Gắn với nồi cơm hay gói mì đến mức không có không được, về sâu xa, cũng là một phần của tâm lí « giá người giống ta ». Quên cái khẩu vị của mình đi ít ngày, « bỏ thói quen của mình ở nhà » vài bữa để sống với thói quen của người khác mà cũng đã khó vậy, thì cái gọi là « từng trải » làm sao có được nhiều ? Mà ở nước mình, hình như người ta không thích người từng trải cho lắm. Nếu bạn đổi mỗi hai năm một cơ quan, thì đến năm thứ sáu người ta e dè bạn rồi. Người ta đặt ra câu hỏi, hay là bạn có khuyết điểm gì mà không ai chịu đựng nổi ?

Không từng trải thì khó thông cảm, thế nên đa phần đàn ông Việt Nam chỉ chấp nhận vợ có quá khứ trắng tinh như... nồi cơm, và phụ nữ khó mà ngồi nghe (một cách chia sẻ như một người bạn thân) chồng kể chuyện mình đi chơi vui với các cô bạn cũ ra sao. Lại đến bố mẹ thiếu từng trải, chưa bao giờ mạo hiểm, nên khó mà hiểu được tâm lí khi con làm liều để giúp nó vượt qua...

4.

Tôi có người bạn, sống nay đây mai đó như chim, như gió. Sự tự do toả quanh anh này như một vòng hào quang. Trong cái bếp ở chỗ anh thuê có đầy mì gói. Nhưng đồng mì để mãi chẳng thấy suy suyển là bao. Anh nói, để mì ở đây cho tiện, nửa đêm có đói thì ăn, bận việc thì ăn, khỏi nấu, khỏi chạy ra ngoài ; còn ra ngoài rồi thì ăn gì cũng được, có quan trọng gì !



Thế đấy, mì gói cũng như đàn bà, tuy hoàn cảnh mà biến thành bà hoàng hay chỉ là con ỏ, còn tùy theo người mua nó muốn là nô lệ hay ông hoàng (của thói quen).

2002

(Nhân trường hợp chị thổ bông, tr 164-168)

TÂM TRẠNG CỦA ANH PHÓNG VIÊN « KÉM TIẾNG VIỆT »

Ngày 8.12.04, qua điện thoại, **phóng viên đài BBC phỏng vấn ông Nguyễn Xuân Hiền**, Tổng Giám đốc Vietnam Airlines. Sau đây là đoạn cao trào nhất trong cuộc phỏng vấn 5 phút này.

PHÓNG VIÊN (PV): Các máy bay mà Vietnam Airlines mua thì sẽ dần dần thay thế các máy bay mà hiện nay đang thuê, phải không ạ ? Hay vẫn có những máy bay mà Vietnam Airlines tiếp tục thuê ?

ÔNG NGUYỄN XUÂN HIỀN (NXH): Không. Chúng tôi sẽ tiếp tục thuê. Bởi vì tại sao lại không thuê ? Anh còn hỏi gì được thêm nữa không ? ...

PV: Hiện nay thì hãng United Airlines ngay ngày mai họ đã bắt đầu khởi hành chuyến bay từ San Francisco, thì...

NXH : Tôi hoan nghênh, hoàn toàn hoan nghênh, rất hoan nghênh United Airlines mở đường bay đến Việt Nam. Bởi vì thị trường muốn rộng mở, muốn tiến tới mở rộng thị trường, tự do hóa thị trường. Có điều Vietnam Airlines sẽ cân nhắc đầy đủ để bay đến Mỹ cuối năm 2005 – 2006.

PV : Tại sao lại không thể sớm, cùng thời gian với lại United Airlines ạ ?

NXH : Bởi vì tôi không thích. Bởi vì tôi chưa thích.

PV: Mà thưa ông, rõ ràng là khi United Airlines họ bay đến Việt Nam vào cuối tuần này thì, rõ ràng là...

NXH: Đây là một hiện tượng rất tốt đẹp, trên tất cả các lĩnh vực. Xin chúc mừng.

PV: Và ông không hề sợ là sẽ phải cạnh tranh với những hãng rất là sừng sỏ trên thế giới ?

NXH: Ồ, tại sao lại dùng cái từ sợ ở đây nhỉ ? Anh ơ... anh phỏng vấn trên điện thoại nhớ, nhưng anh ăn nói hơi thiếu văn hóa đấy.

PV: Dạ không, tôi cũng không nói là...

NXH: Vì có lẽ sống xa tổ quốc nên ngôn ngữ Việt Nam của anh hơi hạn chế. Vietnam Airlines không biết sợ ai hết.

PV: Thôi thì, có thể tôi dùng từ không đúng, nhưng mà theo ông...

NXH: Anh nên học lại tiếng Việt đi xong rồi hãy tổ chức

phỏng vấn, nhé !

PV: Thì tức là tôi có thể dùng...

NXH: Cái cuộc phỏng vấn này được ghi âm đấy !

Nhưng không cần đợi ông đe, anh phóng viên đã ra tay ghi âm trước.

*

Chẳng ai biết được tâm trạng anh phóng viên sau đó. Tôi xin đưa ra hai trường hợp :

Trường hợp 1 : Anh day dứt vì tiếng Việt của mình

Sau buổi phỏng vấn, anh phóng viên kéo cổ áo đến tận mang tai, gục đầu ra phở, gọi một li bia để giải sầu.

Anh điêm lại những câu mình đã nói, và thấy không hiểu sao lại bị mắng là “ vô văn hoá ”.

Anh càng lo âu vì không biết mình bắt đầu làm ông nổi nóng từ đâu ?

Sách tâm lý có dạy là “ đôi khi sự quá nhẩn nhện và lễ phép sẽ khiến người đối diện muốn giơ đũa ”. Anh đâm hoang mang về giọng nói của mình, về cách ăn nói của mình. Anh ân hận vì mình đã thêm những chữ “ ạ ” với lại “ phải không ạ ” đằng sau vài câu hỏi, mức độ lễ phép không thua gì lúc về ăn cỗ ở quê. Ông Hiền có mắng anh là xa tổ quốc lâu nên vô văn hoá. Anh thắc mắc, hay văn hoá hiện nay của người Việt “ gần tổ quốc ” là không có những chữ quý quai này trong câu hỏi ?

Anh cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi, mà không tìm ra lý do. Anh đâm sợ quá.

Và ngay cái khoảnh khắc “ sợ ” đó, anh ngộ ra chân lý : Anh đã quá vô ý. Khi hỏi câu : “ Và ông không hề SỢ là sẽ phải cạnh tranh với những hãng rất là sừng sỏ trên thế giới ? ”, anh đã không biết dùng từ “ lo ”, từ “ ngại ”, từ “ băn khoăn ”... thay cho từ “ sợ ”, khiến cho ông Tổng Giám đốc chàm tự ái. ^[1]

Ông, ông mà sợ ai ! Bởi vì ông là Tổng Giám đốc một hãng hàng không “ không biết sợ ai hết ” như ông nói. Ông chẳng sợ gì hết á ! Nhìn những chuyến bay của Vietnam Airlines trể hết giờ này đến giờ khác, hành khách mặt hầm hầm (thậm) rửa xả hàng không, ông còn không sợ nữa là... Chúng nó không bay ông thì bay ai ? Bầu trời thì chỉ có một...

...

Ngày 14.12.04, đọc trên VnExpress, anh thấy ông giải thích nguyên nhân của cuộc to tiếng này là do “ có sự chênh nhau về ngôn ngữ ”. ^[2]

Anh đã biết lỗi và muốn xin lỗi ông, xin thay chữ “ sợ ” bằng chữ “ trăn trở ”. Câu hỏi của anh như vậy sẽ là : “ Và ông không hề trăn trở là sẽ phải cạnh tranh với những hãng rất là sừng sỏ trên thế giới ? ” Nhưng nếu đổi “ sợ ” thành

“trần trờ” như thế, thì cái câu : “ Vietnam Airlines không biết sợ ai hết ” sẽ phải đọc lại như thế nào ?

Anh muốn điện thoại lần nữa về hỏi ông. Nhưng anh sợ tiếng Việt của anh “vênh”, nên thôi vậy.

Trường hợp 2 : Anh đã vợ được niềm vui bất ngờ

Sau buổi phỏng vấn, anh phóng viên hớn hờ chạy ra phố, gọi một ly bia để tự thưởng cho mình.

Trong cuộc đời làm phóng viên dài, mấy ai hy vọng có được một cuộc phỏng vấn bất ngờ như thế. Xét theo phương diện “giật gân”, thì cuộc phỏng vấn quá sức thành công, khiến thính giả râm ran suốt.

Anh thích nhất là khi ông liên tục cắt lời anh rồi chửi anh “vô văn hoá”. Anh lại càng “tâm đắc” cái câu của ông, khi nói về việc vì sao Vietnam Airlines chưa mở đường bay đến Mỹ. “*Bởi vì tôi không thích. Bởi vì tôi chưa thích*”. Chà, ông trả lời như thể người ta hỏi vì sao hè này ông chưa ghé Sapa ! Đường lối của cả một hãng hàng không mà ông nói như là sở thích riêng của ông vậy.

Lâu nay, anh vẫn được coi là “đài địch”. Mà “đài địch” thì có nhiệm vụ phải vạch cho được điểm xấu của “quan chức ta”. Lần này anh đã thành công. Anh đã cho thấy một ông Tổng Giám đốc đến những câu hỏi tầm thường, bé tí thế kia mà còn căng thẳng, mất bình tĩnh, trả lời hờ hênh ; làm sao đảm đương nổi những chiến lược xây dựng hình ảnh hết sức tinh tế cho một hãng hàng không lớn ?

Nhưng nhớ ra một việc thì anh hơi lo. Bởi vì bản thân anh cũng là một hành khách của Vietnam Airlines. Ông Nguyễn Xuân Hiền, khi “thích” thì gửi thư chúc mừng United Airlines mở đường bay tới Việt Nam, vì theo ông, đường bay đó sẽ “cung cấp dịch vụ cho một nhóm khách hàng, trong đó có cộng đồng người Việt mình bên Mỹ.”^[1]

Nhưng khi ông “không thích” thì sao ? Cụ thể là không thích anh chẳng hạn... Liệu máy bay của ông có chịu chở anh không ? Có cho anh ăn không ? Có cho anh dùng nhà vệ sinh trong suốt chuyến bay không ?

Về nhà, anh lên mạng, vào thăm dò những hãng hàng không khác – những hãng hàng không “biết sợ ai”, những hãng hàng không có chuyện “thích” hay “không thích”, mà chỉ có chuyện “phục vụ”.

Có nhiều hãng như thế. Chỉ tội bọn chúng không nói “tiếng Việt mình”, dù tiếng Việt mình thì đi lâu rồi anh cũng có hơi quên.

16.12.2004
© 2004 talawas

[1] Trả lời của ông Nguyễn Xuân Hiền trên VnEpress ngày 14.12.2004, xem trên mạng :

<http://www.vnexpress.net/Vietnam/Kinhdoanh/2004/12/3B9D9883/>

[2] Như trên

[3] Như trên

Cám ơn anh Huệ chị Yến, Mustafa
cùng những người bạn Ai Cập
Gửi Hoàng Nga, May và Three sisters

Tivi dồn dập đưa tin khủng bố. Ai Cập là xứ đạo Hồi, gần Ả Rập, tuy chưa đến nổi chiến tranh như mấy nước láng giềng nhưng ở Taba, giáp biên giới Isarael cũng vừa có nổ bom, mấy chục người thiệt mạng. Tôi chưa chán sống, Ai Cập 5 000 năm còn đó, chẳng vội gì phải đi lúc này.

Ngày xưa học địa lý châu Phi, sa mạc Sahara, sông Nile, biển Đỏ... thấy xa xôi như chuyện trên trời. Đời người sống vài chục năm đã dài đặc bao nhiêu biến cố, mà xác ướp Ai Cập, Kim Tự Tháp hơn 4 500 năm tuổi, đúng là từ muôn kiếp nào. Đang chấy túi lại mơ đi chơi tuốt vào một không gian, thời gian xa vắng giữa thời buổi lộn xộn như thế, thật điên. Nhưng chính vào cái lúc không nên nhất ấy, ước mơ đi Ai Cập trở nên không thể cưỡng lại được. Giống như ta nhảy kip lên một chuyến tàu khi nó sắp bỏ rơi ta, như hái được sao trời thay vì ngồi nhà nhìn chai nước mắm mỗi ngày vơi đi một tí. Hồi nhỏ, tôi vẫn ước ao được thành người lớn. Người lớn không bị kiểm tra bài vở mỗi ngày, không phải ăn nếu không thích ăn và không bị buộc ngủ trưa khi bọn trẻ hàng xóm đang đùa chơi tíu tít ngoài kia. Trưởng thành rồi, tôi mới thấy hoá ra cái tự do của người lớn còn tệ hơn của trẻ con. Chẳng ông bố bà mẹ nào canh con được suốt ngày đêm, còn người lớn tự gác mình 24/24. Những cám dỗ trên đời thật vô cùng mà khả năng con người thì hữu hạn, ta như con nhện sống giữa mạng nhện của những quan hệ, đòi hỏi, cái này dính đến cái kia, chẳng nhứt bất tặn. Chuyện đi Ai Cập, đơn giản như con muỗi, mà biến thành con bò, là vì tôi đã tự giam trong một nhà tù tự nguyện. Khi cầm tấm vé máy bay, tôi biết mình không chỉ đi Ai Cập mà còn thoát ngay trước mũi gãi cai ngục là tôi để bước vào vùng trời tự do mà đứ đẻ ngày nào mơ ước khi trở thành người lớn.

Ngọn núi siêu phàm của Pharaoh

Tôi hơi thất vọng khi nhìn khối đá xếp hình tam giác, to, sứt sẹo và đen xỉn. Trong postcard và trong tường tượng của tôi, Kim Tự Tháp ánh lên màu vàng rờn, kiêu sa mỹ lệ chứ không thô tháp thế này. Nhân sư (Sphinx) tuy đường bệ nhưng mặt gầy như... chó Nhật vì bị mất mũi. Tôi đánh một vòng dưới chân Kim Tự Tháp, ngửa cổ nhìn lên, huy động trong đầu tất cả những chuyện li kỳ đã đọc về Pyramid và bắt đầu thán phục. Cảm giác nhân tạo này dần dần thành thật, đến mức có lúc tôi thấy nghẹt thở vì xúc động. Hai triệu ba trăm nghìn tảng đá, mỗi phiến hơn 2 tấn xếp thành một khối uy nghi cao 145,75 m - trong suốt 43 thế kỷ (cho tới thế kỷ 19) là kiến trúc cao nhất thế giới. Độ chính xác của các cạnh, góc nghiêng, định hướng theo la bàn, độ khít giữa các viên đá khổng lồ hoàn hảo đến mức khó tin. Mỗi bức tường của Kim Tự Tháp Lớn Cheops có độ dài là 365,24 inch, đúng bằng số ngày của một năm dương lịch... Tôi thích tin vào lý thuyết người ngoài trái đất đã giúp xây Kim Tự Tháp để đỡ ý thức là mình hậu sinh 45 thế kỷ sau mà hơn đứt tiền nhân về toán ngu si.

Phạm Hải Anh

Dưới bóng Kim Tự Tháp

Cuối cùng thì tôi đã sở hữu một Kim-Tự-Tháp-Của-Tôi, không phải là hình ảnh ngôi tháp vàng ánh lên như người ta đã nhồi nhét vào đầu. Một khối đá xếp trần trụi, đen đúa, sứt sọc, lưng lửng cất lên trời xanh, đơn giản đến mức tôi có thể thu gọn nó chỉ trong một cái nhìn nhưng cũng kỳ lạ cho tôi suốt đời tìm mà không bao giờ hiểu hết.

Trở về, xem lại những ảnh tự tay mình chụp Kim Tự Tháp, tôi vào Photoshop, hì hục sửa cho nó màu vàng giống như trong postcard, gửi đi. Thì cứ để những ai chưa đến được tưởng tượng về Kim Tự Tháp trắng lè xửng với danh hiệu Kỳ Quan Số Một Thế Giới. Còn cái đồng đá đen xếp hình tam giác be bé trong ảnh, tôi giữ riêng mình, để đôi khi ngẫm nghĩ về cái giản đơn và vĩ đại.

Thành phố nhà không mái

Quê hương của Kim Tự Tháp, kiến trúc hoàn hảo nhất thế giới về mặt hình học bây giờ lại là nơi nhan nhản nhà không mái.

Ở Cairo có “Thành Phố Chết”, xây san sát thành từng khu phố, cổng cao kín mít, cửa sắt uốn cầu kỳ, nhưng không có mái. Đây là khu mộ, càng giàu càng xây mộ to, rộng y như nhà thật, và cũng có người nghèo dọn vào đây ở, dù nó không có điện nước.

Nhà của người sống có khi cũng không mái !

Ai Cập cực kỳ khan mưa nên không cần mái, hoặc vì nhà chưa có mái thì coi như chưa xây xong, không bị đánh thuế nhà đất nên cứ để thế. Thay vì xây tiếp mái nhà, có nơi sáng kiến trồng dây leo che tạm. Cọc sắt bê tông đâm tua tua lên trời, tường không trát, lộ thiên, một mảnh nilông hoặc vải treo phập phều thay cánh cửa sổ... đâu cũng có thể thấy dấu hiệu dờ dạc và điểm lạ là người ta có thể yên tâm sống thế năm này tháng khác. Hàng cột đá vĩ đại đổ gãy trong đền Karnak (Luxor) không gây ấn tượng về sự lụi tàn của văn minh Ai Cập bằng những cọc sắt lờm chờm trên các ngôi nhà đang ở. Từ Hurghada tới Cairo, có một số khu đô thị mới hàng nghìn phòng, xây dở rồi bỏ không, giống như một dãy nhà chết, kẹp giữa sa mạc và biển. Hurghada, thành phố du lịch mới xây hào nhoáng nhưng không có cổng. Trời mưa một trận vài ba phút, hôm sau còn thấy công nhân bận rộn đứng dùng giẻ lau thấm nước trên lòng đường như ta lau nhà.

Bảo tàng Ai Cập Cổ Đại ở Cairo làm người xem bội thực vì hiện vật. Tôi ngó nghiêng từng móng tay khô nứt trên xác ướp Khufu (Pharaoh đã cho xây Kim Tự Tháp vĩ đại nhất Ai Cập), mừng là mình chưa một ngày làm vua nên chắc chắn sẽ không bao giờ bị ướp xác. Mummy thú làm tôi thích hơn. Có xác mèo thiêng, khỉ thiêng... rất sinh động, quan tài chạm khắc, đồ tùy táng cầu kỳ và cả lính hầu chôn theo. Hóa ra

người Ai Cập cổ cũng đi tìm hóa thân của thần vào các con vật như người Tây Tạng tìm Đạt Lai Lạt Ma. Con thú nào có dấu hiệu đặc biệt, ví dụ vết hình gì đó trên lưỡi, trên lông... thì được thờ phụng và hưởng các nghi lễ ngang với các Pharaoh. Tôi thấy một xác cá sấu rất to, cá thiêng nên khi sống được nuôi bằng bánh mì, sữa, thịt... và chết được ướp xác. Tôi rất muốn biết cảm giác của cá sấu ăn bánh mì uống sữa thì ngon miệng thế nào.

Ở Luxor, một người lính gác mộ trong Thung Lũng Hoàng Hậu, đeo súng, mặc lễ phục bảnh choẹ, chìa tay xin tiền du khách. Tôi thoáng thấy trong bàn tay xoè ngửa của anh ta chồng chất bóng mặt nạ Pharaoh vàng chói lọi, những hình khắc cầu kỳ trên quan tài đá, đồ trang sức xa hoa lộng lẫy... 5 000 năm Ai Cập huy hoàng. Nghệ thuật ướp xác tuy cao siêu nhưng không ướp được linh hồn các Pharaoh vĩ đại. Tôi nhớ lại cảm giác vừa thú vị, vừa ngậm ngùi khi bỏ tiền vào thùng công đức trên đầu quan tài Từ Hi Thái Hậu. Bà hoàng đế Trung Hoa quyền bính nghiêng trời lúc sinh thời này có bao giờ tưởng đến ngày chết sẽ phơi xác để nhận tiền lẻ của khách thập phương ? Tôi lại nghĩ đến bàn tay xin tiền của người gác lăng hoàng hậu Ai Cập. Chẳng có gì trường tồn, cả sự uy nghi của vua chúa lẫn những nhục nhằn của thường dân. Có phải vì triết lý ấy, vì đạo Hồi hay lý do nào khác mà nhiều người Ai Cập ngày nay có thể sống an nhiên trong những ngôi nhà không có mái? Dù sao, sau những cố gắng thâm nhập đời sống bình dân Ai Cập, tôi cũng mừng khi đêm về được nằm trong căn phòng có cửa mái dằng hoàng, máy điều hòa chạy ro ro.

Đàn ông bốn vợ, đàn bà bị thiến

Toàn đàn ông, mà lại trẻ, đẹp trai nữa mới... phí ! Đây là ấn tượng đầu tiên khi tôi đến Hurghada, thành phố nhỏ bên bờ Biển Đỏ. Khu nghỉ mát, biển màu ngọc bích, cỏ xanh loà xoà... mà lại không có lấy một bóng hồng (đúng ra là bóng đen) một chiếc áo choàng *habarah* của phụ nữ Ai Cập. Hỏi ra mới biết Hurghada là một làng đánh cá, sau được biến thành khu nghỉ mát, người làm việc đều đến từ các thành phố khác, mà xứ đạo Hồi, đàn bà không được phép đi làm xa khỏi gia đình. Hurghada không giống bất kỳ khu nghỉ mát nào mà tôi từng qua ở chỗ nó, nhìn bề ngoài, “chay tịnh” về khoản tươi mát. Với những chàng trai Ai Cập đến đây làm ăn, Hurghada có vẻ như một trại lính mỹ miều, không có đàn bà, không có giải trí, chỉ sự nghiệp mà thôi. Có tiền thì hãy mơ có đàn bà, vì lấy vợ trước tiên phải có nhà (thuê hoặc mua) và sắm đồ dẫn cưới rất tốn kém, chưa kể đến chuyện nuôi cả gia đình là trách nhiệm chính của người đàn ông. Cưới một cô dâu theo đúng lệ xưa phải nộp đủ 8 con lạc đà (mỗi con giá chừng 400-500 USD), là cả một gia tài lớn mà không phải người bình dân nào cũng có nổi. Người Ai Cập có thể lấy anh em con chú bác ruột. Hôn nhân nội tộc “thân” hơn và nhất là đỡ tốn kém hơn. Ở những vùng nghèo, đặc biệt trong các làng di dân, quần hôn là hiện tượng phổ biến.

Theo luật thì đàn ông Ai Cập được lấy 4 vợ, tại sao 4 mà không phải 3 hay 5 ? Ở Ai Cập có câu : “ Lấy một vợ là hạnh phúc, hai vợ là rắc rối đau khổ, ba vợ làm anh phát điên dâm đầu tự tử nên sẽ không bao giờ lấy đủ bốn vợ ”. Những câu thành ngữ như thế chẳng làm yên lòng đàn bà. Mustafa, một

anh chàng Ai Cập đứng đắn (tôi đoán thế vì anh ta không bao giờ đứng gần... tôi ở chỗ công cộng !) rất tâm đắc luật Bốn Vợ. Anh ta dùng nó như một vũ khí rắn đe. Cô vợ ương bướng đến mấy, khi nghe chồng dọa lấy vợ mới cũng sẽ khẹp móng vuốt lại, ngoan hiền. Không có cạnh tranh thì không có phát triển. Luật “ Một Chọi Bốn ” làm phụ nữ Ai Cập, trên lý thuyết, buộc phải thành người vợ lý tưởng hơn các nơi khác. Ở xứ đàn ông bốn vợ và Đạo Hồi nghiêm khắc thế, gái điếm có tồn tại không ? Lại Mustafa cho biết muốn kiếm gái ở Cairo cũng chẳng thiếu gì. Cứ đến mấy quán ăn Trung Quốc hay Triều Tiên... tha hồ chọn theo khẩu vị. Nổi tiếng nhất ở Cairo là El Motakam, một khu đất trên đồi cao, tối, vắng, nơi các cô gái tối tối đến chờ khách. Tôi thắc mắc không biết khách làm sao chọn được người mình thích sau cái áo choàng đen kín bưng bưng. Mustafa chỉ cho tôi một cô ngồi trong ô tô, đầu trần và ăn mặc mô-đen, hình như còn hút thuốc. Tôi đứng xa xa nhìn trộm cô ta, rồi nhìn xuống toàn cảnh Cairo ban đêm, những nhà thờ vòm tròn, chóp nhọn đặc trưng của Đạo Hồi vút lên giữa biển đèn lấp lánh. Cuối cùng thì tôn giáo, dù quyền uy, khắc nghiệt đến mấy cũng phải nhường những vùng tối cho dục vọng con người.



Tôi mừng vì không sinh ra là đàn ông Ai Cập, bởi cái đặc quyền lấy bốn vợ đi kèm với gánh nặng gấp bốn lần phải gánh vác và dàn xếp gia đình. Dứt khoát tôi cũng không thích làm đàn bà xứ Đạo Hồi, dù được chồng nuôi và trong mùa lễ Ramadan (trên lý thuyết) được tự do đi chơi, đi nhảy, xem phim hoặc tụ bạn suốt đêm mà không có người nhà theo kèm. Một người bạn tặng tôi cuốn “Khul-Khaal”, với chuyện đời có thật của 5 người đàn bà Ai Cập. Anh nói thật không thể tưởng tượng họ lại khổ đến thế. Tôi hăm hờ đọc rồi ngỡ ngàng nhận thấy họ khổ như... đàn bà Việt Nam. Cũng đói, bệnh, bị ngược đãi, thất học, mê tín... những vắn nạn chung của đàn bà xứ nghèo, lạc hậu. Trong nỗi khổ chẳng riêng đâu, đàn bà đạo Hồi ít ra còn được an ủi bởi niềm tin tôn giáo.

Con gái đạo Hồi Ai Cập, bị tin là uống nước sông Nile sinh lý mạnh hơn bình thường nên phải cắt âm vật ở tuổi vị

thành niên, khoảng từ 7 đến 13 tuổi. Không thuốc mê, tê gì cả, một người giữ chặt bé gái cho khỏi giãy dụa bà mẹ (cũng có thể là đàn ông) rắc bột lên phần nhạy cảm nhất trong âm hộ cho đỡ trơn rồi dùng dao cạo cắt đi và bôi cồn lên vết cắt. Trong một hai ngày đầu, bé gái được uống nước chanh, sữa, ăn trứng để quên đau và phải nằm bất động với chiếc gối kẹp giữa đùi làm vết thương khỏi dính vào nhau, một miếng vải sạch tẩm dầu nhét vào âm đạo khử trùng. Bà mẹ sẽ khâu mẩu âm vật cắt ra vào váy để bé gái mang theo người một tháng rồi sau đó vứt xuống sông. Người ta thường cắt âm vật các bé gái tập trung ở một nhà. Nếu hai bé gái bị thiến cùng thời điểm nhưng ở những nơi khác, tình cờ gặp nhau khi ra sông rửa vết thương thì người đến sau sẽ bị ếm thành vô sinh. Lúc đó, cô ta phải tìm cô gái đến trước và giải bùa bằng cách để cô kia tự cắt ngón tay, liếm máu ba lần và thấm dấm máu vào miếng vải bông. Cô gái bị ếm sẽ đợi lúc đêm về vắng vẻ, không ai được thấy, nhét miếng vải bông thấm máu vào cửa mình. Ma thuật sẽ mất và cô ta có thể có con.

Cắt âm vật không làm hỏng màng trinh hay ảnh hưởng đến khả năng sinh nở. Cô gái « bị thiến » vẫn có thể có nhu cầu tình dục mạnh mẽ nhưng lại không bao giờ đạt tới khoái cảm khi giao hợp. Cho đến ngày nay, ở những vùng quê Ai Cập, tục thiến đàn bà này nghe nói vẫn diễn ra. Người ta cho rằng như vậy chỗ đó sẽ đẹp hơn và đàn bà ít đòi hỏi thì đỡ khổ, cũng hợp lý khi mỗi người đàn bà có thể chỉ được có một góc ông chồng.

Ấm ảnh tôi rất lâu là hình ảnh người đàn bà digan trùm khăn đen kín mít từ đầu đến chân, dalt lạc đà đi trong sa mạc. Tôi không biết cô ta đẹp hay xấu, chỉ thấy một cặp mắt to, đen thẳm nhìn mình, không vui, không buồn, đầy bí ẩn. Đôi mắt của sa mạc, của số phận đàn bà, dù ở đâu trên trái đất này...

Đi du lịch để làm gì

Thế là đời tôi cũng được thỏa mãn chụp một cái ảnh dưới chân Kim Tự Tháp, xem xác ướp Pharaoh, ngắm san hô uống vài ngụm nước mặn Biển Đỏ, cười lạc đà nhìn ảo ảnh sa mạc, đi thuyền buồm đêm trên sông Nile. Nhưng mà cái hình ảnh làm tôi kêu rú lên giữa Ai Cập năm ngàn năm không phải là tất cả những thứ to tát đó. Nó là... đầm ba bông hoa phượng đỏ thắm, lơ thơ sót lại trên cây tôi nhìn thấy trên đường đi Luxor. Đã lâu lắm tôi trốn cái nóng mùa hè ở Việt Nam, và (nói văn hoa là) lỗi hẹn cùng hoa phượng. Tôi xem phim “Ba mùa”, mê mẩn trước cảnh nữ diễn viên mặc áo dài trắng muốt đứng kiêu gái điếm hoàn lương, ngậy ngậy thơ thơ đi dưới trời phượng nở. Sau tôi nghe đồn phượng ấy là phượng giả nên mới đẹp thế ! Cuối cùng, ở tận xứ Bắc Phi xa tít, giữa tháng 11 thu tàn, vào lúc không ngờ nhất tôi lại gặp hoa phượng thật. Ghép hoa phượng Ai Cập này với tiếng ve kêu inh tai giữa rừng ôliu một trưa trên đảo Creta Hy Lạp là tôi có lại tuổi học trò Việt Nam náo nức đón hè. Tôi sung sướng vì thấy hoa phượng cũng ngang với bạn tôi hà hề khi sang Mexico phát hiện ra dân Nam Mỹ xưa cũng biết ăn thịt chó. Tại sao phải đi xa thế để mừng rơn bắt gặp cái mình đã có ở nhà từ đời nào ? Rút cục thì du lịch để làm gì nhỉ ?!

Amsterdam, 20-11-2004

Phạm Hải Anh

Điểm sách

Đi trong thế giới hội họa (*)

của Văn Ngọc

Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004

Nguyễn Văn Tuấn

Có nhiều người cho rằng người Việt là một dân tộc thơ. Có nhiều cơ sở để biện minh cho nhận xét này, kể cả một sự thật đơn giản là bất cứ người Việt nào cũng thuộc lòng dăm ba bài thơ, cũng có thể làm một bài thơ không mấy khó khăn, hay ngay cả có thể ứng khẩu bằng thơ. Thế nhưng, khi đến với hội họa, phần lớn người Việt chúng ta đều ... có vấn đề. Trong khi hầu như bất cứ ai trong chúng ta cũng có khả năng bình luận về cái hay, cái đẹp của một vần thơ, nhưng khi đứng trước một tác phẩm hội họa, hay ngay cả trước một bức tranh dân gian, chúng ta đôi khi không phân tích được cái đẹp, không lí giải được cái “thần”, thậm chí không hiểu nội dung và ý nghĩa của tác phẩm là gì. Một trong những nguyên nhân của tình trạng nghèo nàn này, theo tôi, là sự thiếu thốn về giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông, và nhất là thiếu những sách về chủ đề này. Nhưng sự thiếu thốn này vừa mới được bù đắp bằng cuốn *Đi trong thế giới hội họa* của Văn Ngọc vừa do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành.

Đi trong thế giới hội họa không phải là sách giáo khoa, cũng không phải là một công trình phê bình hội họa, mà là tập hợp 23 bài viết về các khía cạnh phân tích và lí luận của nghệ thuật. Phần lớn những bài viết này đã được đăng rải rác trên một số tạp chí trong và ngoài nước từ khoảng 10 năm qua. Theo tôi, cuốn sách còn thể hiện *cái nhìn thế giới* của tác giả về những thời đại hội họa và nghệ thuật được xây dựng trên toàn cục dữ kiện đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc Tây và Đông phương. Do đó, cuốn sách rất thích hợp cho những ai muốn tìm hiểu về hội họa và những mô hình thẩm mỹ của ứng xử tạo hình, được gói ghém và bọc lỏ ở dạng biểu trưng.

Như tựa đề ngụ ý hứa hẹn, qua 23 bài viết, tác giả dẫn dắt người đọc đi suốt hành trình hội họa từ cổ chí kim. Và, sau khi qua cuộc hành trình chữ nghĩa này, người đọc sẽ thu nhận một số kiến thức căn bản về giáo dục thẩm mỹ để có thể thẩm định và phân tích cái đẹp trong hội họa. Sau khi điếm qua các vấn đề chung (như

thời điểm khởi nguyên của hội họa, các vấn đề lí luận nghệ thuật và ý niệm thẩm mỹ, các khía cạnh màu sắc, nhịp điệu và ngôn ngữ tạo hình, v.v...), tác giả bàn qua những thể loại, trường phái hội họa Tây phương và hội họa dân gian Đông phương, kể cả hội họa truyền thống ở Việt Nam, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ, Nepal, Tây Tạng, và Úc (thổ dân). Qua 6 chương liên, bạn đọc sẽ được “dừng chân” để xem qua quá trình phát triển hội họa của Việt Nam từ tranh dân gian đến hội họa hiện đại chịu ảnh hưởng Tây phương.

Hội họa có một lịch sử lâu đời. Nói đến cái thời điểm khởi sinh của hội họa, chúng ta thường nghĩ nó được ra đời cách đây khoảng 17.000 năm ở Lascaux, vì giới khảo cổ học từng cho chúng ta biết như thế. Thế nhưng, qua *Đi trong thế giới hội họa*, chúng ta phải xét lại nhận thức đó, bởi vì một phát hiện mới đây cho thấy cội nguồn của hội họa được bắt đầu từ hang động Chauvet (gần Port-d’Arc Ardèche) vào khoảng 32.000 năm về trước. Không thấy tác giả bàn về cội nguồn hội họa Việt Nam trong sách. Tuy nhiên, phát hiện ở Chauvet cho thấy hội họa tại đây có niên đại cao hơn nhiều so với những hình người trên vách đá tìm thấy ở hang Đồng Nội (Hòa Bình) cách đây khoảng 12.000 năm vẫn được xem là thời điểm đầu tiên trong hội họa Đông Nam Á và nước ta.

Bàn về hội họa tất nhiên phải bàn đến cái đẹp. Bạn đọc sẽ không thất vọng với cuốn sách này, vì tác giả bỏ ra khá nhiều trang giấy để phân tích thế nào là đẹp trong hội họa. Tác giả trích dẫn một câu nói nổi tiếng của Kant, “*Cái đẹp không có qui luật, một khi nó đã có những tiêu chuẩn qui định nó một cách rõ ràng rồi, thì không còn cái đẹp nữa*” (trang 49). Nhưng trong thực tế, cái đẹp – dù không có một qui định cụ thể nào, dù không được cân đo đong đếm bằng khoa học – cũng có những ước lệ chung chung. Những ước lệ này thường dựa trên những hình khối cân đối, những cái mà tác giả gọi là *thức*, là nhịp điệu trong tạo hình, là nội dung. Tác giả cho biết theo quan niệm cổ điển, “*Cái đẹp không chỉ nằm trong hình thức, mà nằm ngay trong cái nội dung thật có tính chuẩn mực, hoặc tính chất đạo lí, hay triết lí*” (trang 53). Câu nói này làm tôi nhớ đến câu nói danh tiếng của Anatole France trong *La Vie Littéraire*, “*Không có sự thật, mà chỉ có cái đẹp,*” hay John Keats trong *Ode on a Grecian Urn*, “*Cái đẹp là sự thật.*” Nhưng vấn đề còn rắc rối hơn nữa: cái đẹp còn tùy theo trường phái hội họa. Chẳng hạn như trường phái Trừu tượng nhìn cái đẹp trực tiếp, những diễn đạt nó bằng một ngôn ngữ trừu tượng. Như vậy cái đẹp còn là một hàm số của lí thuyết nghệ thuật nữa. Tác giả tóm tắt ý này một cách súc tích: “*Cái đẹp không phải là cái đẹp (hay cái xấu) nằm ở trong bản thân khuôn mặt thật, hay quả táo thật, được lấy làm mẫu, mà nằm trong cách nhìn nó và thể hiện nó lên*

tranh của người họa sĩ, với một quan niệm nghệ thuật nhất định" (trang 56).

Tiếp theo 2 bài bàn về các khía cạnh lí luận hội họa và mỹ thuật, tác giả đi vào chi tiết về màu sắc và nhịp điệu trong hội họa (2 bài), và dành ra 3 bài viết về trường phái lập thể, hiện thực và trừu tượng. Tiêu biểu cho trường phái lập thể là Picasso và Cézanne, hai người cho rằng một tác phẩm hội họa không chỉ phản ánh những gì con người thật sự thấy được chứ không phải những gì con người tin là mình đã thấy như thế. Quan niệm về thẩm mỹ của trường phái này, nói như Picasso, là cái đẹp và sự thật hoàn toàn đều do con người sáng tạo ra, chứ không hẳn phải có trong thiên nhiên. Những người theo trường phái hiện thực, như tên gọi ám chỉ, cho rằng hội họa có mục đích nhận thức và diễn đạt hiện thực, lấy ý tưởng *chân, thiện, mỹ* của Platon làm nguyên lí chỉ đạo. Còn trường phái trừu tượng? Nói theo Kandinsky, qua lời kể của tác giả, cái đẹp có thể tồn tại độc lập với đối tượng, và độc lập với nội dung hiện thực của bức tranh.

Những bài viết về hội họa Việt Nam trong sách, theo tôi, là một phần rất lí thú và bổ ích cho những ai muốn có một cái nhìn tổng quát về quá trình phát triển của hội họa Việt Nam. Chúng ta được biết Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông dương do người Pháp lập ra ở Hà Nội lúc đầu không có mục đích đào tạo nghệ sĩ mà chỉ huấn luyện và cung cấp "những ông thầy dạy vẽ cho các trường học và trường dạy nghề trang trí", và "đào tạo những nghệ nhân, nhằm đẩy mạnh một số ngành mỹ nghệ nhà nước bảo hộ cần khai thác". Nhưng những họa sĩ được đào tạo trong các khóa đầu tiên từ trường này đã nhanh chóng biến nó thành một trung tâm đào tạo nghệ sĩ đích thực (tức tham gia vào quá trình sáng tạo nghệ thuật) dù họ rất thiếu thốn thông tin và giao lưu văn hóa, thiếu căn bản lí thuyết thẩm mỹ, và có khi lẫn lộn nghệ thuật với chính trị. Tô Ngọc Vân, người được tác giả xem là con chim đầu đàn của hội họa Việt Nam hiện đại, từng tuyên bố một câu hơi mơ hồ nhưng có lí rằng, "*Chúng ta đồng tình với những bậc tiền bối danh sư của hội họa cổ điển, đem nghệ thuật mà phục vụ một Đạo. Nhưng cái đạo của chúng ta là đạo làm một người của nhân dân*" (trang 134). Viết về các tác phẩm hội họa trong thời kì này tác giả đưa ra một nhận xét mà tôi thấy rất tâm đắc: "*Cái đẹp là cái đẹp bình dị của những bố cục tĩnh. Cái không khí toát ra từ những bức tranh là một không khí tĩnh lặng, thời gian như động lại, khiến người xem có một cảm giác êm đềm, đôi khi bồi hồi, xúc động*" (trang 142).

Những trang sách viết về tranh dân gian Việt Nam (chủ yếu là tranh làng Đông Hồ và tranh Hàng Trống) cũng rất đáng trân trọng và thú vị, vì nó cho người đọc một cái nhìn hiện đại về những bức tranh truyền thống đó. Cá nhân tôi, đây là lần đầu được tiếp cận với

những giá trị nghệ thuật của những bức tranh mà tôi cứ nghĩ là "tranh quê", những bức tranh với nội dung mộc mạc (như gà, lợn) và thiếu sự hoành tráng. Nhưng nay qua sự phân tích của tác giả, tôi mới nhận ra rằng các tranh Đông Hồ mang tính chất "kí hiệu", và về cơ bản có phần tĩnh, trong khi đó tranh tranh Hàng Trống có bố cục năng động hơn và gần với quan niệm hiện đại về nhịp điệu hơn. Tranh Tết, với những nhịp điệu sinh động và những nét vẽ uyển chuyển có thần cũng "*thể hiện một quan niệm thẩm mỹ rất cổ truyền nhưng cũng rất trùng hợp với những quan niệm thẩm mỹ hiện đại*" (trang 169). Tranh thờ cúng Việt Nam, theo tác giả, "*xứng đáng là một trong những truyền thống tranh cổ của nhân loại*" (trang 183). Theo tác giả, "*Bức tranh Ngũ hổ là một bức tranh dân gian hoàn chỉnh nhất, mang nhiều nhân tố thẩm mỹ gần gũi với những quan niệm thẩm mỹ hiện đại nhất*" (trang 193).

Bình luận về màu sắc trong tranh gà, tranh lợn, học giả Lê Văn Hòe nhận xét từ thập niên 1950 như sau: "*Tranh gà tranh lợn đỏ như xôi gấc, vàng như lúa chín, xanh như lá mạ, hay vàng như nghệ kho cá, xanh như cốm non, đỏ như ngô già, nâu như đất cày, toàn những màu sắc quen thuộc thân mến từ bao nhiêu đời người rồi. Những màu sắc ấy in sâu vào tâm não nông dân, hết thế hệ này đến thế hệ khác thành những màu sắc dân tộc rồi. Những màu sắc xanh đỏ chói rực của tranh Tàu, tranh Tây nó chướng quá, nó không mộc mạc, quen thuộc như những màu xanh, đỏ thô kệch, đậm đậm thật thà của tranh lợn, tranh gà.*" (trang 164).

Bàn về sự phát triển của tranh dân gian, tác giả tỏ ý ưu tư trước một thực tế là các tranh này không có tác giả. Và sự khuyết danh này là một hàng rào cản trở không cho tranh dân gian Việt Nam phát triển lên được, không vượt ra khỏi biên giới Việt Nam để hòa nhập vào hội họa thế giới. Cũng là một điều rất đáng quan tâm. Có lẽ đây là cơ hội cho các nhà kinh doanh trẻ nước ta động não để phát triển tranh dân gian, như giới thương gia Nhật Bản đã từng làm cho tranh dân gian Nhật vào thế kỉ qua.

Các trang sách viết về hội họa dân gian Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Tây Tạng, và thổ dân Úc chủ yếu là những khái quát để bạn đọc có thể so sánh và tìm mối liên hệ với hội họa Việt Nam, chứ không có ý định làm một công trình phê bình hay điểm tranh. Nhưng một số thông tin trong các bài viết này cũng rất thú vị. Chẳng hạn như tác giả phát hiện trong một cuốn sách đồ sộ về hội họa dân gian Trung Quốc (viết bằng tiếng Anh), một giáo sư Trung Quốc đưa hai bức tranh Tết của Việt Nam (tranh Đông Hồ *Lợn Độc* và *Cá chép trông trăng*) và cho rằng đây là tranh đời Nhà Thanh của một dân tộc thiểu số ở Quảng Tây và Giang Liễu Thanh ! Chẳng những ông giáo sư này không đưa ra một chứng cứ nào để phát biểu như thế, ông còn đề chú thích bên dưới tranh là "A Hanoi reproduction" (Một bản sao ở Hà Nội) !

Dù cuốn sách không có một lỗi chính tả nào, nhưng thỉnh thoảng đây đó cũng có vài “hạt sạn”. Chẳng hạn như có một vài đoạn văn đọc rất “Tây” như “Tôi đã từng *hơi bị* ngạc nhiên” (trang 150), hay “Sự ra đời của tranh khắc gỗ (tranh Phật) đã có thể *xảy ra* dưới thời nhà Lý...” (trang 155; đáng lẽ phải là “Nhà Lý” mới đúng), hay có đoạn đọc lên hơi lạ tai như “Bởi vậy cho nên” (trang 264), v.v... Tất cả tranh ảnh minh họa trong sách đều in bằng màu trắng đen cũng làm giảm sự sống động và minh họa tính của cuốn sách. Trong phần bàn về thẩm mỹ hiện đại và tranh thờ cúng Việt Nam (trang 180-182) tác giả quay một vòng sang các trường phái hội họa ở các nước Tây phương có thể làm cho người đọc ngạc nhiên vì thiếu tính liên tục. Ngoài ra, phần viết về “Bình minh của nghệ thuật Phật giáo” tuy rất hay, nhưng tôi có cảm giác như hơi lạc lõng trong một cuốn sách có mục đích chính là bàn về hội họa.

Nhưng điểm mạnh của cuốn sách là tác giả dẫn dắt người đọc đi suốt chiều dài lịch sử hội họa Đông Tây và cung cấp nhiều thông tin thú vị. Nhưng với mục đích “đi trong thế giới”, cho nên tác giả không có dịp dừng lại để bàn sâu và các chi tiết hàn lâm về những chủ đề hội họa. Bù vào đó, văn phong của tác giả rất trong sáng, khúc chiết, và thanh thoi; nên người đọc có cảm giác như cùng đi dạo một vòng lịch sử với một người có tuổi trầm tĩnh và kiến thức sâu rộng. Điều này chắc phải đúng thôi, vì tác giả ở vào tuổi “thất thập cổ lai hi”, tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Paris năm 1964, và hành nghề kiến trúc sư ở Pháp suốt 38 năm trời. Tác giả, dĩ nhiên, còn là một trong những cây bút chủ lực của báo *Diễn Đàn* (Paris), từng cống hiến cho bạn đọc rất nhiều bài viết về hội họa và văn hóa, với những nhận xét sắc bén và súc tích. Tôi phải thú nhận một “mâu thuẫn quyền lợi” ở đây: tôi là một *fan* của Văn Ngọc trên *Diễn Đàn*.

Trong đoạn cuối của cuốn sách tác giả ưu tư trước sự lan tràn của các phim hoạt họa Tây phương và trò chơi vi tính, với những hình ảnh hỗn tạp, lố lằng, và đầy tính bạo động được các phương tiện truyền thông đại chúng truyền đi có thể ảnh hưởng đến nhận thức về cái đẹp trong giới trẻ, nhất là giới trẻ ở nước ta. Trong bối cảnh như thế, cộng với tình trạng thiếu thốn sách vở về hội họa cũng như sự nghèo nàn về giáo dục thẩm mỹ ở nước ta, tôi nghĩ *Đi trong thế giới hội họa* của Văn Ngọc là một đóng góp tích cực và có ý nghĩa. Cuốn sách rất đáng có mặt trong tủ sách của mọi gia đình nào còn quan tâm đến cái đẹp và muốn tái khám phá cái đẹp trong di sản hội họa dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Văn Tuấn

(*) *Đi trong thế giới hội họa* của Văn Ngọc, Nhà xuất bản Trẻ và Tạp chí Tia Sáng ấn hành, 2004. Sách dày 295 trang, kể cả Lời giới thiệu. Giá bán: 30.000 đồng.

Một bài thơ với thủ bút Bùi Giáng

Diễn Đàn : Đầu những năm 60 tại miền Nam chưa có mỗi năm gần chục lần thi hoa hậu như bây giờ. Nhưng có lẽ mọi người đều biết ai là ai ; và một số bài thơ của Bùi Giáng trong « Mưa Nguồn » là cảm hứng từ ai, như :

Con nai bốn vó băng ngàn
Gặp em thì cũng chạy quanh em
Ta về mở mắt nhìn xem
Trang mờ em vẫn là em Thu đầu

(Thư em Sài Gòn)

Mai kia cỏ héo đầu ghềnh
Ngó sang trời lạ thấy mình mất thu

(Người hải ngoại)

Chúng tôi vừa nhận được thư chị Thu Trang gửi bản chụp một bài thơ viết tay do Bùi Giáng tặng, để tùy nghi. Với lời viết kèm tinh tế...

tôi, chắc hẳn -
nhớ Bùi Xưa đầu hè, nhớ tôi... Nhớ hẳn.

Kỷ niệm một thời... và cũng là di cảo từ thi sĩ độc sáng của nền thơ Việt Nam (bài này có lẽ chưa đâu công bố). Chúng tôi xin đăng lại đây bản chụp bài thơ ấy để làm quà đầu năm 2005 tới những người yêu Bùi Giáng.

Xin cảm ơn chị Thu Trang.

BAI THU TRANG

Trang của tờ giấy cũ
Của vầng tóc bạc đầu
Trang của hơi vầng tu
Về một mùa mai sau

Anh nhớ em vô cùng
Đất sâu không xiết kể
Anh kêu gọi mộng lung
Trang ô Trang rất to

BUI GIANG

Thơ Thường Quán

Mùa Xuân Căn Phòng Trạm Dừng

Tôi ngủ đêm đầu xuân trôi qua không biết
khuôn mặt một người bạn cười
giữa đám đông phấn trắng và lửa sáp
thành phố đang bắt đầu mùa kịch

Hàng Cột Đá
hàng cột đá
dựng ngoài trời
Lửa trên cao

Từ bóng tối bước ra, đi, sóng khai từ
mùa xuân trong những trái táo xanh căng tròn nước
khúc *fanfare* vỡ rè giọng kèn

Những khu phố mở cửa và để đèn
đi, không thể ngủ, theo hơi ấm
bầu trời mới trở về

Những cánh sao, hương hoa táo, răng sữa
nến cháy trong những ổ đèn lồng
chim mở mắt, giàn gỗ hợp thanh trên những cành trần trụi

tôi ngủ trong thành phố mở ngõ của con người
miệng cười đôi mắt bạn
căn phòng một trạm dừng buổi sáng nắng trong không nói

Không có gì, chỉ đám đông trẻ nhỏ bình an
tàn mùa kịch, sữa soạn giờ đi, không bận lòng câu hỏi
sẽ về đâu

Trong căn phòng nắng xanh gió biển
khuôn mặt miệng cười chào
gỏi, hiểu

Giã từ, giã từ những đoạn đường đã qua, những con dốc
ngược

người diễn viên phong phong đi mở ngực
găm chặt mũi dáo gió cuồng say

từ biệt giấc ngủ bóng tối những khoảng lầy
rừng cỏ lau mọc xuyên qua những chiếc sọ hoang
để ngựa tay Hamlet

biệt những hậu trường gió đoạn
đánh bật những chiếc màn
rách đỏ chiều máu dột chân dung nước chảy

từ biệt quá khứ bít ứ những cánh đồng
dốc cạn máu huyết sân khấu thời vua Lear
cuộc tương tàn tối tăm hỗn độn

từ biệt những tường tích trả bằng khẩu phần
những vai trò không thể chọn
trận bi hài bao lần hạ màn dốc cạn
tình yêu cho sân khấu ngày mai

đi về quê hương của những trưa xa,
chiếc chiếu trẻ thơ, chiếc ghế đầu, đôi guốc mộc
một giá sách hàng hiên

mùa xuân căn phòng trạm dừng
mở cửa như thương tích đã lành, và để đèn
dù nắng, nắng xanh đây, vắng im, an ổn
một tay sóng mải miết và tiếng vỗ đập chim biển

trong lâu tạ trong hoang đồ trong sâu thẳm sâu thẳm
sự bình yên.

TQ

Thơ Đỗ Quang Nghĩa

Ta đi,
chiều nay hoa cỏ nở,
hoàng hôn như một tiếng lặng gào
nghiêng theo
heo may trên những phố chợ người
bằng lăng trưa - vàng lên từng chiếc lá,
trong tim ta : đập hai mùa thu.

11-12.11.04

Trong cõi thời gian - một gã trai,
yêu em,
rời để mất.

Trong cõi thời gian - một lão già
nhớ em
như chưa hề phôi phai.

Trong day dứt - một chút gì vĩnh cửu.

26.11.04

ĐQN

Trại Cá Sấu

Hồ Anh Thái

Cần phải sòng phẳng ngay từ đầu rằng trước tác này không có gì liên quan đến thế giới động vật. Phải nói toẹt ra mất lòng trước được lòng sau, cơ quan nào có nhiều nữ nhân viên xấu, nhà ai có nhiều con gái xấu, thì đấy... cái cùm từ đập vào mắt bạn đọc ngay trên tiêu đề : Trại Cá Sấu.

Lỗi nói này ban đầu thịnh hành trong đám thị dân Hà Nội, rồi sau lan ra cả đảng ngoài, rồi sau lan vào cả đảng trong, lan vương vãi theo cả kiểu bào xa tổ quốc. Thời điểm cao trào, một nhân vật phụ trong truyện này còn phát biểu : " Bảo với chúng nó nhá, chúng nó cặp nhiệt độ nhau thì phải kiểm chỗ cho bất khuất, đừng có Nghĩa Lộ quá dưới mắt bà, bà Lũng Cú lên, bà thịt bằm cho mấy nhất thì anh à đứt phệt dây đàn". Lỗi nói ấy cho phép tính từ chuyển hóa thành động từ danh từ, danh từ riêng chỉ một vùng đất có thể biến thành động từ tính từ, chính tả phát âm có thể bị khinh mười lăm phút.

Đọc đến đây, sao cũng có nhà biên tập hạ bút phê viết thế này là hỏng, chọn đối tượng để viết thế này là sai lầm ngay từ đầu. Viết về cái xấu xin hãy chọn cái xấu về tâm hồn về nhân cách, bằng không an toàn nhất là cứ viết về cái đẹp, nếu thiếu cái đẹp nội dung thì ít ra vớt vát bằng vẻ đẹp bên ngoài.

Không, xin được can rơm can cỏ trình bày với nhà biên tập kiêm nhà phê bình : xung quanh chuyện xấu đẹp, lâu nay mới chỉ thấy người ta viết về ba loại đối tượng:

- 1- Người đẹp về tâm hồn, và
- 2- Người đẹp về hình thức, và
- 3- Người xấu về tâm hồn.

Đến đó là chấm hết. Bộ tứ bình thiếu mất một chiếc. Vế thứ tư hầu như bị phớt lờ. Bị phớt lờ tức là để im lặng cho nó rơi vào lãng quên, một thứ silent treatment. Bị phớt lờ cũng tức là gây tò mò gây thu hút kích động khám phá. Văn chương chỉ chịu viết về ba đối tượng đã được lên khung ấy là thứ văn chương không theo kịp đời sống mất rồi. Ai cũng phải công nhận ngày nay bao nhiêu người đẹp đều đã đeo khẩu trang bằng hết : trong bệnh viện thì họ là bác sĩ y tá hộ lý hoặc bệnh nhân đường hô hấp, ngoài đường thì họ là những nàng thích khách bịt mặt phóng xe máy cảm tử. Chỉ còn lại những người xấu với nhau không đeo khẩu trang tro mắt ếch nhìn nhau. Đấy, người xấu là đa số áp đảo khắp nơi mà văn học không chịu dành cho họ một mảnh đất cắm dùi, văn học cứ lờ họ đi, càng thêm kích thích tò mò. Người soạn trước tác này phải thú nhận mình thiếu bản lĩnh, không vượt lên được thói hiếu kỳ tầm thường, cứ bị hút vào bị kéo lê theo cái đề tài các bậc cao thủ văn chương đã ngồi xồm lên. Thôi thì xin phép. Thôi thì vô phép. Xin được bắt đầu :

Năm thứ hai thế kỷ hai mươi mốt ở vùng kia có một trại cá sấu.

*

Nói rằng cả hai nàng xấu tức là đã nôm na hóa một khái niệm. Hàng phố láng giềng thường bảo hai nàng đẹp giai như bố. Chính xác tuyệt vời. Ngôn ngữ bình dân ấy xứng đáng đưa lên cân tiểu li và bày bán từng chỉ từng lạng.

Nhưng cũng không thể tả chân theo kiểu ông Nam Cao, một nhà văn táo tợn đối diện với cái xấu ngoại hình của đàn bà : " Cái mặt của thị thực là một sự mỉa mai của hóa công : nó ngăn đến nỗi người ta có thể tưởng bề ngang hơn bề dài ". Văn chương thị dân ngày nay không ai viết thế. Giọng văn phải được chèn được kẻ được chêm được đệm như đã trình bày ở trên. Hai nàng nhân vật chính của tôi phải được tả là một mắt nhìn núi Đồi một mắt nhìn sông Nhị, một thân hình rắn giả lươn một thân hình cá trắm lai cá chép trúng, một khuôn mặt sùi cào một khuôn mặt mừng mừng thủ lợn thiêu, răng cửa phi nước đại răng hàm đi nước kiệu. Thôi, nói tóm, hai nàng xấu, nói từ đầu rồi, đây mãi làm gì. Cái xấu ngoại hình là tội của tạo hóa, tội của mười hai bà mụ thợ thủ công mỹ nghệ kém tay nghề, tội của ông bố đẹp giai cứ muốn con gái mình cũng đẹp giai theo.

Cả hai cá sấu đều đã ngoài băm, băm đã vài ba nhát. Cá sấu 1 an phận, đi làm thì chó, về nhà ở tịt trong nhà sống chung với ảo tưởng hồi mười tám đôi mươi mình cũng tươi ngon như ai. Cá Sấu 2 hùng hục lao ra ngoài hoạt động xã hội theo một mấy bà sồn sồn tứ tuần ngũ tuần lục tuần. Chiều tối một phó Đoan đi đánh ten nít. Sáng sớm một tiên nữ hạ thủy đến bể bơi. Bể bơi nước biếc đông đưa cái mình xà giả lươn, trông tránh con mắt núi Đồi sông Nhị. Phô trương mời chào đồ ăn sẵn như thế thì ở nơi nào cũng có thực khách. Đàn ông thích đồ ăn sẵn. Com nóng sốt, com nguội, hơi hầm một tí, hơi ời một tí, hơi thiêu một tí mà sẵn mà dễ thì cũng xong, chén tuốt.

Nãy giờ xem ra tác giả này thù đàn bà, nhân vật đàn bà nào của gã cũng xấu cũng mưu mô ti tiện cạm bẫy, không thì cũng hoang tưởng thần bí. Xin quý độc giả kiên nhẫn đọc tiếp, nhân vật đàn ông ở đây cũng chẳng kém, thậm chí còn xấu hơn.

Người đàn ông bên bể bơi xoi ngon Cá Sấu 2 là một họa sĩ. Họa sĩ đến bể bơi, có mà chuyện lạ ? Đã có một kết luận chưa được kiểm chứng rằng họa sĩ nhem nhuốc màu nước màu dầu đất sét thạch cao là kẻ thù không đội trời chung các loại nước, trừ nước có nồng độ cồn. Nhưng cam đoan không dám bịa tí nào, bể bơi mấy hôm ấy có một họa sĩ hạ cố tìm đến, chàng đi tìm một người mẫu cho công trình sắp tới. Mục tiêu ban đầu chỉ là người mẫu, nhưng mà nàng dễ quá nhưng mà nàng sẵn quá, Họa Sĩ đưa Cá Sấu 2 về xưởng họa ngà bàn đèn trước, ngà xong thì cặp làm bồ. Họa Sĩ thấy cái mình xà của nàng là đẹp, nhất đáng nhẽ da thứ ba mới đến mặt. Mặt đẹp da đẹp đáng đẹp Họa Sĩ có nhiều rồi, cô bồ mới tuần trước đã đều Họa Sĩ là một người mẫu kiêm họa hậu kiêm emxi dẫn chương trình. Bây giờ vô được Cá Sấu 2 họa sĩ đắc thắng ngấm đã báo oán được con bồ cũ cho nó thấy tắt đèn thì cao ốc cũng như nhà cấp bốn, cho nó thấy khoảng cách từ cái đẹp đến cái xấu chỉ có một li, cho nó thấy cá sấu chứ không phải nó

sẽ nổi tiếng sẽ đi vào lịch sử hội họa.

*

Hôm gặp nhau lần đầu ở bể bơi, Họa sĩ khen cái phom Cá Sấu 2, mỗi lời khen là một cục nước bọt bắn tóe ra trúng đầu thì trúng. Một cục thông thả tìm chỗ đậu trên má Cá Sấu 2. Nàng vò như má mình mất cảm giác, vò không biết trên má có UFO vật bay lạ chưa được xác định. Nhưng bản tính Họa Sĩ thẳng thắn phũ phàng, chàng thần nhiên lấy mu bàn tay quệt ngang lau sạch má cho nàng. Lát sau cục nữa. Lại lau. Cục nữa. Lại lau. Nàng ngấm ngấm hãnh diện mình được chàng cư xử âu yếm.

Ngay tối hôm ấy cả đôi đưa nhau tới một quán sinh viên. Thửa karaoke còn là mới. Họa Sĩ đã đi tiên phong. Karaoke là tổng hợp của nhiều ngành nghệ thuật, có âm nhạc, có lời thơ, có điện ảnh truyền hình giao duyên, Họa Sĩ đắm chìm trong đó là dễ hiểu. Nhưng bây giờ sành điệu là phải cầm micrô hát trước khách hàng. Họa Sĩ có vẻ đã sành điệu quán này, chàng giật phắt micrô từ tay emxi bầm bầm bước ra. Áo thổ cẩm Mèo không biết là màu chàm hay màu đen. Nước da thâm không phải vì sắc tố da mà thâm màu lười tắm. Giọng ngẫu. Hát bài Giết người yêu. Giết người yêu giết người yêu. Càng thêm chứng tỏ là ta yêu nhiều. Giết người yêu giết người yêu. Càng thêm chứng tỏ là con ấy điệu. Nước bọt phun như sương muối. Khán giả rú rít. Lại đi. Lại đi.

Đọc lên thấy Họa Sĩ có vẻ ngẫu. Nếu bạn đọc có cảm giác ấy thật thì đó là lỗi của người viết. Thực sự Họa Sĩ thấp bé như cái dài khoai héo, khung người xộc xệch, đi đứng xiêu vẹo chỉ có chân phải giẫm vào chân trái mà tự ngã, chẳng cần đồng nghiệp đều đẩy xô ngáng khoèo xin bắt com nguội. Người thể mà đã xong đời vợ thứ tư, mỗi vợ đẻ một đứa, mỗi vợ khi chia tay đều đã trở thành họa sĩ. Chàng có biệt tài biến tất cả những người đàn bà từng lên giường với chàng thành họa sĩ cho dù trước đó họ là cô bán phở, cô kế toán, cô y tá cô Ôsin.

Đồ thị xuôi xệ như vậy thì tương lai của Cá Sấu 2 sẽ ở chân trời hội họa. Hội họa thời nay đồng nghĩa khá giả, có tiền mua biệt thự thời Pháp nội thành, đầm ba miếng đất khu công nghệ cao, một vài quả đồi Sóc Sơn đặt vào đôi ba nếp nhà sàn. Tranh nghệ thuật bán được thì bán không bán được úp tường để đẩy chờ sự phán xét của công chúng và thời gian là hai thứ bùa hộ mệnh cuối cùng của kẻ bất tài. Trong khi ngồi chờ ta vẽ tranh trang trí dễ nhìn dễ bán cho Tây, yếu hơn tí nữa ta vẽ tranh tân gia, tranh ghelori bờ hồ, tranh xúvonia. Kiểu gì cũng bán được. Hình họa kém ta trốn vào trừu tượng nguệch ngoạc mù mờ nhìn lâu thấy đẹp. Trừu tượng mãi không ăn thua thì ta trốn sang sắp đặt installation, trốn sang hội họa biểu diễn performance art. Mỗi lần trốn là một lần thu hoạch.

Lần thu hoạch này Họa Sĩ xin được cái tài trợ của quỹ Tô quỹ Pho quỹ Philip, ba bốn cái quỹ xúm vào đánh hội mới đủ cho chàng làm một cái giao duyên sắp đặt và biểu diễn. Mượn bối cảnh vườn bách thảo. Những tấm xô vải màn băng bó quanh các gốc cây. Mực đỏ đỏ choe choét lên xô trắng. Đây là thiên nhiên đang bị thương đang đổ máu, hãy cứu lấy thiên nhiên. Thời nay phụ nữ đã có Kôtech Oai Xóptina luôn luôn giúp bạn tự tin, thời xưa chưa xa

thì không tự tin bằng, chỉ có vài màn. Ai vào xem triển lãm của Họa Sĩ nhìn xô trắng mực đỏ cũng tăng nỗi hoài niệm về một thời thiếu tự tin. Nhìn sang gốc cây bên kia, Họa Sĩ và Cá Sấu 2 mỗi người chỉ độc cái khối, trát bùn từ mặt xuống chân, ôm nhau quấn cuộn trong một vũng bùn như hai con cá tát ao thoi thóp giẫy đành đạch. Lại còn âm nhạc nữa, mấy cái loa thùng treo trên cây, một bài hát sáng tác riêng cho xô này thất thanh : Bạn có nghe môi trường khóc môi trường cười ? Bạn có nghe môi trường khóc môi trường cười ? Còn ngoặc thêm điệp khúc: Hi hô hi hô. Hi hô hi hô. Như hành khúc bảy chú lùn.

*

Cá sấu 2 đang nhem nhuốc ngoi ngóp trong vũng bùn thì được ông đạo diễn điện ảnh tới xem mời đi đóng phim luôn. Vai Mỹ Nương.

Mỹ Nương của Trương Chi ? Giao cho một cô cá sấu vai diễn mơ ước của bao nhiêu thế hệ mỹ nhân ? Ngày xưa có bao nhiêu mỹ nhân đều chạy hết lên màn ảnh. Bây giờ có bao nhiêu mỹ nhân đều bỏ màn ảnh chạy ngược trở lại ngoài đời, ra đến ngoài đời rồi thì khẩu trang bịt mặt tránh ô nhiễm môi trường. Mười cô Hàn Quốc gặp trên đường chỉ có hai cô đẹp, trong hai cô ấy chỉ một cô có quyền lên phim. Mười cô Việt Nam gặp trên đường chỉ có hai cô xấu, trong hai cô ấy thì cô kém tài hơn lên phim. Các đạo diễn bạn của Họa Sĩ bảo : quan niệm cái đẹp thời nay không chỉ khác trước mà là cả một cuộc cách mạng.

Ông Đạo Diễn muốn làm cuộc cách mạng bắt đầu từ phim Trương Chi. Người đời bảo anh Trương Chi thậm xấu, trong phim ông Trương Chi đẹp giai ngời ngời. Người đời bảo anh ta hát thì thậm hay, trong phim ông Trương Chi hát như dỏ hơi. Người ta bảo nàng Mỹ Nương con quan xinh đẹp tốt vời, đã thế thì ông chọn ngay một cô cá sấu. Người ta bảo chuyện Trương Chi đầu như ở xứ Bắc, đã thế ông cấp ngay Cá Sấu 2 vào Sài Gòn làm phim.

Kịch bản viết Mỹ Nương chèo thuyền thúng đi tìm Trương Chi. Cả đoàn ra đến bờ sông thiết kế mỹ thuật và phỏ đạo diễn mới bảo vùng này không có thuyền thúng. Đạo diễn găm lên chết cha tôi rồi, tư tưởng của người ta nhân văn của người ta là ở cái thuyền thúng ấy, nó tròn đầy nó viên mãn nó đối nghịch với tâm trạng chưa thỏa mãn của Mỹ Nương. Nhưng bây giờ muốn có thuyền thúng từ miền Trung gửi vào thì phải chờ hai ngày, đội giá lên mấy triệu, nếu bốc cả đoàn đi ngay ra ngoài Trung thì đội giá lên cũng bằng ấy triệu. Thôi thà mấy triệu ấy để lại chia bồi chủ nhiệm và đạo diễn thêm được vài lượt em út. Không có thuyền thúng đi tìm một cái thuyền nan. Thuyền nan cũng không có. Thôi thuê ngay cái xuống máy kia kia, tháo cục máy ra cho có vẻ thủ công. Chủ xuống đòi ngày công hai trăm ngàn. Chả đại thuê xuống mà làm hao hụt thu nhập. Cuối cùng phải mượn mấy cây nửa tháo ra từ một bè cá cho Mỹ Nương đứng lên giả vờ làm bè chèo đi.

Mỹ Nương lóng ngóng chèo một lúc cũng xong, cũng gặp được Trương Chi trên bến sông. Chàng bỏ chạy. Nàng đuổi cật lực. Phỏ đạo diễn hô Trương Chi chạy chậm thôi ra khỏi khuôn hình bây giờ. Người chạy đã không được phép chạy nhanh thì người đuổi cũng phải giảm tốc độ đuổi như giả vờ.

Giả vờ mãi rồi cục chàng và nàng cũng gặp được nhau. Mỹ Nương giáng cho Trương Chi một cái tát uất giận. Trương Chi choáng óc chửi giọng Nam bộ đồ má sao dám tát thiệt, giả bộ thôi nghe, tao đập cho bể sọ đó. Mỹ Nương sợ ngay, hai đúp sau chỉ dám tát như phui bụi trên má chàng, động tác hết như Họa Sĩ chui nước bọt trên mặt Cá Sấu 2.

Xong, Cá Sấu 2 đi vòng ra sau máy, thấy Đạo Diễn ngồi bên màn hình monitor đang để cho một cô vẫy vò mái tóc sáu mươi hai tuổi đen nhưóc đáng ngờ. Ủa ông già kỳ này tính chuyện vô Sài Gòn hẳn đó à ? Sài Gòn hồng phải nghĩa trang văn nghệ sĩ đâu nghe mà anh chị nào về hưu chấm dứt sự nghiệp cũng chuyển vô Sài Gòn. Một anh giai sáu mươi hai để cho một con hăm lăm nói với mình giọng ấy thì rõ ràng anh đã trót ngà bàn đèn nó trên cái giường tuyển diễn viên của anh rồi. Đạo Diễn là loi đầu hót với nó, hồng phải nghĩa trang mà là lò luyện thi, người ta về hưu người ta vô đây chuyển sang dạy học cho các lò luyện thi diễn viên điện ảnh triển vọng. Miệng nói, hai bàn tay đạo diễn chu du trên người con kia theo kiểu muốn đặt tay vào đâu thì đặt. Con kia cũng ngà người theo kiểu muốn làm gì thì làm. Giống hệt tư thế Cá Sấu tối hôm trước trong phòng Đạo Diễn. Thế là Cá Sấu đi vòng sang lạnh lùng tát hai cái vào mặt con kia. Tát thiệt. Hồng phải giả vờ công róng trầy trật như đóng phim. Đây thì nghĩa trang. Đây thì lò luyện thi.

*

Cái đẹp du hành qua nghệ thuật và còn ở lại. Hình như một danh nhân đã nói vậy. Nếu không bỏ quên mất một nửa cặp phạm trù thì cũng có thể nói cái xấu du hành qua nghệ thuật và còn ở lại. Vốn liếng nghệ thuật còn lại của Cá Sấu 2 là một bộ phim. Vốn liếng còn lại là hai ca khúc sáng tác cho riêng nàng, một là Bạn có nghe môi trường khóc môi trường cười, một là bài hát cho phim Trương Chi, ca sĩ lạm dụng luyện láy, hát một nốt thành bảy nốt, hát theo lối rất mất vệ sinh môi trường Anh Trương Chi anh đừng đi anh đừng đi í... ị. Xong phim thì Cá Sấu 2 đã có cả một đám bạn bè văn nghệ mang cả về nhà cho cô chị trở tài nấu nướng. Bây giờ xin được chuyển sang nhân vật cô chị này.

Người đẹp có cái đáng yêu là hoang tưởng về trí tuệ của mình. Các cô cá sấu cũng vậy, cô nào cũng là một bồ hoang tưởng. Mình không đẹp nhưng duyên thầm, cô nào sau một hồi tuyệt vọng ngấm mình trong gương đều đi đến một kết luận như thế. Hoang tưởng là vũ khí hiệu quả tiêu diệt cái nghiệt ngã của thực tại. Người đẹp người xấu đều nghiện hoang tưởng như nghiện tiền bạc danh tiếng địa vị, chí ít cũng như nghiện rượu nghiện thuốc nghiện giai nhân. Cá Sấu 1 thường hội thảo với chị em cơ quan rằng đàn ông trong ngõ phố nhà nàng mười thằng thì cả mười là con yêu râu xanh. Chúng lượn lờ chúng lảng vảng chúng ám quẻ chúng huyết sát trước cửa sổ phòng nàng. Nàng mà ra khỏi nhà một bước là chúng nhìn chằm chằm hai điểm trên một điểm dưới, chúng nhìn như lột vỏ bóc tem. Mỗi lần người nhà đi vắng lâu, một mình ở nhà nàng đều rơi vào tình trạng trần trụi giữa bấy sới. Chị em cơ quan nghe nàng nói vậy thì biết vậy, gái già bầm mấy nhát

lại cá sấu thế kia, đã cá sấu lại đắm chìm trong tiểu thuyết là cái thứ xui người ta nuôi dưỡng ảo tưởng.

Đọc sách mãi sinh ra cái bệnh cứ như mình quen hết tác giả. Chị em khen cái áo len mới của nàng trông rất trang nhã, nàng khoe ngay là áo của Bảo Ninh đem tặng. Nàng chìa ra cái ví đầm Gucci khoe ví của Nguyễn Quang Thiều tặng. Nàng mua táo Mỹ đem đến cho chị em ăn bảo táo Hồ Anh Thái hôm qua đi Mỹ mang về. Chị em lại cười thầm, Bảo Ninh Nguyễn Quang Thiều còn nghe được chứ Hồ Anh Thái bỏ không ăn của ai thì thôi, ai mà ăn được gì của họ.

Hồn nhiên vô tư vậy mà có ông thầy bói bảo năm nay nàng hạn lớn, người hư hại nặng. Ấu sấu được mấy hôm. Rồi đâu lại hoàn đâu, lại hân hoan yêu cái đời hết anh này đến anh kia tặng quà. Nàng ghé vào nơi bán đồ hiệu chọn một cái đồng hồ thật sành điệu, định bụng đến nói xa xôi với chị em rằng hôm qua anh Nguyễn Huy Thiệp đến chơi anh ấy mới có một khoản nhuận bút thật lớn. Mua xong đồng hồ ra thì cái xe máy đã tan vào cỏi vô cùng. Mất xe, thế mà phản ứng đầu tiên là nàng suýt nữa hét lên sung sướng. Thế là cái xe tịch chứ không phải nàng tịch. Cửa đi thay người.

Nhưng mất cái xe cũng là hạn lớn. Hạn bao giờ cũng dễ đẩy người ta lui vào cỏi huyền bí tâm linh. Gã Đồng Cô bạn của người quen gặp ở quán bún ốc bảo chị phải xoay hướng bàn thờ đi, xoay xong là châu về hợp phố, bao nhiêu đồ đánh mất ừn ừn kéo về tìm chủ cũ cho mà xem. Cá Sấu 1 đưa cho Đồng Cô một triệu mua hộ bàn thờ mới, thêm sáu trăm nghìn mua hộ đồ thờ.

Câu trước nói chuyện lập bàn thờ, câu sau Đồng Cô bảo em có buổi lên đồng hôm nay em đến muộ n mất, chị đi với em. Cá Sấu 1 như bị ộp đồng đi theo ngay. Ngang qua Bờ Hồ, Đồng Cô leo bèo người ta vừa bỏ dự án xây thêm ở đây ba cái WC Uôncúp hệ thống ngầm, không thì từ nay cứ đi ba trăm mét lại có quyền tháo nước trong lòng em ra một cái, thôi chết nói chuyện nhà vệ sinh là em lại sắp tiểu luận, chị dựng xe chờ em vào thử chất lượng cái Uôncúp cũ. Nàng sợ cái cảnh phải đứng trông hai chiếc xe trước nhà vệ sinh bảo thôi đi đến nơi rồi hẵng tiểu luận.

Đồng Cô vừa đến nơi, mấy ông bà cung văn hót hải chạy ra báo sao đến muộ n thế khách ngồi chờ ướ t cả đít ra rồi kia kia. Gã đâm sầm vào trong, khoác lên người một tấm hoàng bào, thắt ngang lưng một cái khăn nhiễu hoa lý, đội lên đầu một cái khăn xếp tía, tay cầm hai thanh kiếm như hai cái que khụng khiệng bước ra. Các cung văn ồ cả lên úi giời úi giời rồi trào lên hát. Chà mấy khi cậu Hoàng Bơ xe loan giá ngự về đồng. Bên tả có pháp sư dâng câu phú. Bên hữu có các pháp sư thanh đồng chuốc rượu hầu dâng. Gã Đồng Cô vụt một cái thành cậu Hoàng Bơ ông hoàng từ chết trẻ nhảy thách lên quay cuồng theo tiếng trống tiếng mõ. Cả điện thờ như cũng lắc lư ngất ngư theo, cũng lung lay lúc lắc theo. Các cung văn réo rất Giăng thanh gió mát trần trề là trần trề. Cậu Hoàng Bơ lên ngựa. Cậu Hoàng Bơ ngã ngựa. Cậu cầm chén rượu. Các cung văn nỉ non Chuốc chén rượu đào hội quần tiên chuốc chén rượu đào. Cậu hớp chén rượu, mắt cậu lơ dờ, mặt cậu chan chan mồ hôi, điệu bộ cậu thần thờ ềo lả. Rồi bắt thần cậu lại nhảy tót lên như lên lưng ngựa, lại rung lại lắc

lại bốp bốp chát chát phi nước kiệu. Các cung văn nài nỉ rên rĩ Cung văn hát hay quá cậu ban tài phát lộc cho cung văn rồi cậu hăng đi nào. Từ trên lưng ngựa cậu bắt thần rung giật toàn thân, một dòng nước sè sè mở vòi chảy ra từ phía dưới cái thắt lưng hoa lý. Khai mù. Cá Sấu 1 tỉnh ngay khỏi cơn mê muội trong điện thờ, lại còn nghĩ thẳng này ăn mặn. Ăn hại nữa.

Quả nhiên. Đồng Cô cầm một triệu sáu ra đi không bao giờ trở lại. Gọi điện đến nhà chả bao giờ gặp. Tìm đến tận nhà, người nhà nó bảo chị biết nó ở đâu bảo hộ tôi, chúng tôi cũng đang muốn gặp nó. Mấy tháng trời tự nhiên thành nặc nô đi đòi nợ mà chẳng đòi được. Xem ra chỉ có ông thầy bói là nói thật, năm nay không chết thì cũng tiền mất tật mang, đã đành hân hoan của đi thay người, tìm đến thánh thần xin thì thánh thần cũng cầm tiền đi nốt không cho lập bàn thờ. Thế thì còn biết tin ai?

Ngơ ngác. Hoang mang. Thần sầu một mình. Đúng lúc ấy cô em sồn sồn dẫn về mấy chàng nghệ sĩ. Căn nhà hai chị em thoáng chốc tràn đầy nghệ thuật, tất cả như một nhà, tất cả nhào trộn hết vào nhau. Tung bừng thâu đêm suốt sáng, chén rượu cuộc cờ, đánh chần đánh phỏm, lúc đêm hôm tắt đèn người phòng bên này đi nhăm sò soạng sang phòng bên kia. Đôi ba ngày lại có cuộc xích mích dù kết cục bao giờ cũng có thỏa hiệp, bông hoa này là của chung. Xích mích tăng huyết áp lên thành mâu thuẫn khi Cá Sấu 2 nhìn thấy Họa Sĩ vừa nói chuyện với chị mình vừa đưa tay lau cục nước bọt đậu trên mặt chị. Thêm cục nữa. Lại lau. Cục nữa. Lại lau. Mâu thuẫn tăng huyết áp lên thành xung đột : chỉ một tháng sau nàng rụng rời thấy chị mình dựng giá vẽ rồi bôi màu lên đó. Cô chị đã thành họa sĩ. Nàng đã cướp sớm mất cái tương lai mỹ thuật của cô em mà đúng lý ra cô em đã lên giường với Họa Sĩ trước thì phải trở thành họa sĩ trước.

*

Nghe không xuôi. Lý thuyết chiếm hữu thực tế, kẻ nào chiếm đất trước kẻ ấy có quyền canh tác trước, khó vận dụng vào trường hợp này. Mọi cái xấu đều có quyền bình đẳng trước nghệ thuật. Đã là cá sấu thì 2 hay 1, 1 hay 2 đều chỉ mang một ý nghĩa.

Xung đột trong trại cá sấu được những ba nghệ sĩ xúm vào giải quyết. Họ tự thấy phải có trách nhiệm vì cái tội họ hay nhăm 2 thành 1, 1 thành 2 trong những lúc bài bạc khuya sớm. Giải tòa. Giám căng thẳng. Lọt sàng xuống nia, chẳng ai cãi chẳng ai lỗ vụ này. Chàng Nhạc Sĩ hóa ra lại có tài hơn Họa Sĩ trong chuyện xem tướng mặt. Chàng sẽ đưa cả hai nàng đi mỹ viện của thằng bạn, mỗi nàng sửa sang tí chút là đẹp tung bừng, lại giải được hạn. Cá Sấu 1 có cái mũi giải ngân, tiền bạc có bao nhiêu cũng mất, chỉ cần coi nói cái mũi hẹp là trong nhà sẽ thành đảo giấu vàng. Cá Sấu 2 chỉ cần bom môi bôi mắt láng mặt căng tai là thành tuyệt thế giai nhân. Chi phí Nhạc Sĩ chịu tất, chàng vừa bán được năm ca khúc cho phim truyền hình, ba cho kịch, hai cho chương trình thời trang. Khi cần sẽ có viện trợ không hoàn lại của Họa Sĩ và Đạo Diễn.

Mỹ viện. La liệt các nàng ngồi chờ tháo băng, băng keo trắng dán đầy mặt, băng viền quanh mắt, băng trên chòm mũi, băng nâng dưới cằm. Ủn ùn các nàng mới đến xếp

hàng, tháo khẩu trang bịt mặt ra đứng chờ. Ôi trời, các mỹ nhân đi trên đường bịt kín mặt gọi nhiều phòng đoán gọi nhiều ao ước, tháo khăn ra mới biết còn thua đám cá sấu không bịt khăn.

Khung cảnh ấy chỉ có chủ mỹ viện mới chịu được. Gã này giọng eo éo bệt chệt, đáng đi uốn lượn bạch xà, tay mềm như bún vuốt ve trên người trên mặt các nàng. Như vuốt ve gỗ đá. Đàn ông làm những nghề thường xuyên động chạm vuốt ve đàn bà phần nhiều đều chung tình trạng ấy. Nghề múa, nghề đỡ đờ, nghề trang điểm, làm đầu, nghề phẫu thuật thẩm mỹ. Họ mà còn biết mon trớn rung động thì họ đã ăn dày của tạo hóa.

Phòng xử lý vang động tiếng kêu khóc rên xiết của các sinh linh. Cá Sấu 2 mổ mắt. Đôn môi. Hai cánh tay đẩy lông mỗi lần rửa tay lại vắn vện chân hổ bây giờ được dán băng keo mỏng như lụa. Chủ mỹ viện phũ phàng xé băng keo xoạc một cái, lông tay đi băng hết. Sang phần hàn xì răng hàm mặt, que hàn khói tỏa mịt mù mùi bún chả quá lửa. Nàng tru lên từng hồi sói con nghe tiếng gọi nơi hoang dã. Nước mắt nước mũi giàn giụa.

Cá Sấu 1 bình tĩnh hơn nhiều. Cái mũi giải ngân chia tay nhẹ từ đây. Mấy cô ngồi chờ đến lượt hoang mang bảo nhau nghe đâu có người nâng mũi về không chịu kiêng cử theo chỉ dẫn, đến khi tháo băng thì mũi đổ như cột điện đổ, để lại hai cái lỗ, hai khoảng trống không gì bù đắp nổi. Cá Sấu 1 cho ra ngoài tai hết. Cẩn rằng cho một tương lai nhiều tài lộc, một tương lai tuyệt thế giai nhân.

*

Thôi xong. Đến đây vừa lúc phải biết điều mà dừng bút. Nhà biên tập bảo gã viết ai cũng xấu. Đàn bà xấu. Đàn ông xấu. Một nửa đàn ông là đàn bà cũng xấu. Loại cây bút ấy lần sau chỉ còn một cách cứu vãn là đi viết phim thể giới động vật. May ra.

Nhưng độc giả mình chưa quen hết truyện mà không có kết cục, vậy xin viết thêm vài dòng kết thúc vụ hai cô cá sấu đi mỹ viện. Hôm tháo băng, cả chủ thể lẫn khách thể ai ai cũng hồi hộp. Chủ mỹ viện hồi hộp, chưa bao giờ gã dồn hết tâm huyết và tài năng như hai ca này, gã chắc mẩm đây là kiệt tác của đời gã, xong đây đóng cửa phui tay ngồi hưởng vinh quang đến hết đời cũng cam lòng. Ba nghệ sĩ hồi hộp, tiền nhuận bút đổ hết vào đây cho một canh bạc nghệ thuật lấy cá sấu làm đối tượng đầu tiên trên hết và duy nhất. Hai nàng cá sấu hồi hộp thế nào thì khỏi nói, hai nàng đã được dành quá nhiều số chữ trong trước tác này.

Tháo băng. Hệ thống Lumière et Son âm thanh và ánh sáng kiểu Pháp rực rỡ chói lói. Ghế xoay tròn, nâng lên cao các thế nghiêng ngửa. Hệ thống gương sáu mặt soi rõ đối tượng hình học không gian.

Nói thì bảo là bịa, nhưng nhân chứng vẫn còn đấy báo chí đưa tin vẫn còn đấy : xong mỹ viện, Cá Sấu 2 đã biến thành Cá Sấu 1, Cá Sấu 1 thành Cá Sấu 2.

Hai nàng cá sấu và ba chàng nghệ sĩ kiểu gì cũng dàn xếp được. Chỉ lo cho người đọc thiên truyện này. Nếu quý độc giả có đọc lại từ đầu thì xin đánh số lại cho hai nàng cá sấu. 1 là 2 và 2 là 1. Nhớ nhé, kéo nhầm.

Hồ Anh Thái

thanh thảo

ĐẾN PARIS ĂN BÁNH CUỐN THANH TRÌ

Đi mô rồi cũng nhớ về... Hà Nội. Tâm trạng ấy không chỉ có ở những người Hà Nội gốc, nó lan tỏa sang cả những người tứ xứ từng sống ở Hà Nội, rồi đến những người chỉ đôi ba lần ghé Hà Nội. Và cả những người chưa một lần gặp Hà Nội như nhà thơ Tô Như Châu ở Đà Nẵng - người có bài thơ về mùa thu Hà Nội đầy cảm xúc đã được phổ nhạc hát í ới suốt trong nam ngoài bắc - “*Ngày sang thu anh lót lá em nằm*”, nghe có vẻ vừa bụi bụi vừa hồng hoang tiền sử. Nhưng đúng là cuối thu lá vàng Hà Nội rụng nhiều thật. Không chỉ lá bàng mới có màu vàng ruộm mà nhiều thứ lá khác cũng đua nhau rụng thành một thảm vàng trên các đường phố.

Tôi cũng đã gặp cái màu vàng của lá đi hết một vòng tuổi ấy ở Paris mùa thu. Những cây *sên* cây *sến* gì đó cứ hồn nhiên thả những chiếc lá vàng rực xuống những con phố lát đá mờ màng trong một ngày chủ nhật có ít người ra đường. Chỉ có du khách, những người muốn có Paris mọi ngày trong tuần là hằng hái đi thành tốp, chân họ dẫm lạo xạo trên lớp lá vàng mà Tô Như Châu thi sĩ toan “lót” cho em nằm em lăn như một nàng cún con tận hưởng phút vô tư quên lãng đời mình. Đi giữa Paris mùa thu, đẹp thì quá đẹp nhưng cuộc bộ hoài rồi cũng... mỏi chân, rồi cũng... đói bụng, hai cha con tôi bèn tính đường quay về với “Mái ấm Việt Nam” (Foyer VN) ở số nhà 80 phố Monge thuộc khu Latin quận 5.

Đây là một quán ăn VN nhỏ nhắn thanh lịch, nhưng với tôi, nó hơn cả một quán ăn, nó đúng nghĩa là một “mái ấm”. Khi người ta phải xa nhà đến 10 nghìn cây số, khi người ta lạc vào một thành phố xa lạ với cả nền văn hoá khác, những ứng xử khác, người ta mới cảm nhận được thế nào là một “mái ấm”. Đó là nơi ta có thể tìm lại sự thân quen, một mùi vị, một món ăn, một giọng nói, thậm chí, là một chút không khí gọi nhớ quê nhà. Đừng tưởng người xa quê lâu mới có nỗi nhớ đặc biệt này. Tôi chỉ kịp xa nhà vài tuần, nhưng thật lạ, cứ như mình đã xa quê lâu lắm rồi, đã muốn “nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương” rồi. Canh rau muống ở Paris cũng có, và cà dầm tương, món ăn đặc Bắc ấy ở quận 13 cũng có luôn. Nhưng cũng như phở, cái món quà của “sự thiết yếu” nói như thơ Phan Nhiên Hạo, cà dầm tương ở Paris cũng có một hương vị lưu lạc nào đó, nói ngon thì cũng rằng ngon, mà dòn thì rất chi

dòn, nhưng vẫn không phải là món ta quen ăn ở quê nhà.

Nhưng có một món quà sáng ở Foyer VN quận 5 Paris mà tôi cam đoan với các bác sành ăn là nó ngon không thua gì... món đó ngay ở nơi sinh thành ra nó. Nơi ấy có tên gọi Thanh Trì. Và món quà nghèo nghèo ấy tên gọi là bánh cuốn. Vâng, bánh cuốn Thanh Trì. Bây giờ khắp nước mình, ở đâu mà chả có bánh cuốn, cái món quà sáng dễ làm và dễ ăn ấy. Tại sao cứ phải bánh cuốn Thanh Trì? Mà chắc đâu Thanh Trì bây giờ còn làm bánh cuốn, hay cũng như vùng đào hoa Quảng Bá, Nhật Tân cứ chăm chỉ lo bán... đất là chính. Bán đất mới được nhiều vàng nhiều đô, chứ bán bánh cuốn thì cùng lắm chỉ thu được tiền VND, mà là tiền...lè. Nói vậy cũng là nói...dối, nói chơi thôi, chứ bánh cuốn Thanh Trì làm sao thất truyền được, làm sao mất được. Bằng chứng là ngay tại Paris hoa lệ cách Thanh Trì mười nghìn cây số, tôi vẫn thường thức được món ăn dân dã mà đượm hồn dân tộc này.

Nhà thơ Võ Văn Thận - “thuyền trưởng” của Foyer VN, người có bằng nấu bếp do Pháp cấp hẳn hoi, đã an ủi thoáng nhớ Hà Nội và con đói bụng bất thần của tôi bằng một tuyên bố khiến tôi hơi sững sờ: “Mình ăn bánh cuốn Thanh Trì nhé!”. Nói là làm, anh cho mang ra hai đĩa bánh cuốn trắng nõn nà như còn bốc khói. Thôi đích rồi, cái làn da mịn và nõn không thể lẫn của bánh cuốn Hà thành mà Thạch Lam từng nhắc tới một cách trân trọng, mà Vũ Bằng đã hơn một lần dạy ta phải ăn nó như thế nào cho phải đạo. Nghĩa là phải chấm nó với nước mắm có pha hương cà cuống. Nhưng giữa Paris thì lấy đâu ra cà cuống, cái giống này không thể đậu ở các cột đèn dọc Khải Hoàn môn hay đại lộ Champs-Élysées được, như từng có thời đậu trên các cột điện ở quảng trường Ba Đình. Mà ăn hương cà cuống hoá chất thì hải lắm, khác nào nhìn ngắm những hoa hậu đã qua... giải phẫu thẩm mỹ (!) như ở Trung Quốc vừa rồi có cuộc thi. Thôi thì đành bằng lòng với một chút nước mắm ngon hiệu Phú Quốc do... Thái Lan sản xuất có dầm ớt tươi chảnh hiệu...miền Trung, một ít rau thơm thảo gửi sang từ bên nhà theo đường máy bay. Húng Láng chẳng? Thì đúng húng Láng, nhưng bây giờ chắc đâu đã được trồng ở làng Láng, vì tôi biết, làng ấy đã bán xong đất trồng rau thơm cho người ta cất nhà rồi. Bận tôi, nhà văn Trung Trung Đĩnh cũng mua được một miếng đất ngay vườn rau thơm ở cái làng nổi tiếng ấy để xây tổ ấm cho gia đình mình. Anh vun vén trồng mấy chậu rau húng, tía tô, kinh giới, lấy giống Láng và quan trọng hơn, lấy đất làng Láng để rau có mùi thơm đặc trưng không thể lẫn với rau thơm khắp ba miền. Thỉnh thoảng, từ Quảng Ngãi xa xôi thềm ăn rau thơm Láng, tôi vẫn phen cho Đĩnh để anh gửi vào cho vài túi rau nhỏ. Ăn lấy nhớ, lấy...thương là chính. Nghĩ cũng lạ, con người ta khi đã ăn chịu với một mùi hương, một đặc vị nào đó rồi, thì khó dứt ra lắm. Con người, vẫn quen với sự thủy chung hơn là sự thay đổi.

Vậy là tôi đã được thoải lòng và ấm...bụng, khi cùng các bạn ngồi lai rai bên chai vang “cuvée DD Forum” và đĩa bánh cuốn Thanh Trì. Mùi hương của gạo mới, độ dẻo vừa phải của miếng bánh cuốn ăn kèm với lát chả quế ngậy ngậy điểm thêm vài nhánh rau ngò rau húng thơm thơm trong thoáng chốc đã đưa tôi về hàng bánh cuốn Thanh Trì của bà cụ mặc áo gụ ở ngõ Tạm Thương. Rẻ mà dễ ăn lắm là cái “chị” bánh cuốn này. Chợt nhớ, ở Cao Bằng nơi có lần tôi đến, tôi đã được ăn món bánh cuốn có...chan nước dùng. Đường như đây là kiểu phối hợp giữa món bánh cuốn của ta và sủi cảo của Tàu, ăn thấy là lạ nhưng không thấy ngon.

Bánh cuốn, cứ phải chọn gạo dự hương hay tám xoan, xay nhuyễn, và nhất là khi tráng, bánh phải đạt tới độ mỏng chuẩn mà lại không nát, không dính. Bây giờ người ta có xu hướng hay “thập cẩm hoá” nhân bánh, đường như để khoe cái giàu mạnh của nền kinh tế thị trường, nhưng thực ra theo tôi, nhân bánh cuốn càng “kiệm lời” bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Bánh cuốn, nó như bài thơ bốn câu của ta hay *haiku* của Nhật, vị càng đậm mùi càng thanh bao nhiêu càng hay càng ngon bấy nhiêu. Lại được ăn với bạn hiền, càng quý. Ngồi bên tôi là nhà văn Đặng Tiến - một cây bút phê bình tinh tế mà tôi đã đọc những bài viết của anh từ ngày còn chiến tranh - là nhà nghiên cứu Hoàng Khoa Khôi đã 87 cái xuân xanh vẫn đau đầu đau những tình tự dân tộc - và dĩ nhiên, phải có “chủ quán” Võ Văn Thận - người tôi mới gặp tôi đã thương như một đứa em, thương vì sự chân tình mộc mạc như... bánh cuốn Thanh Trì của Thận. Bánh cuốn, đúng là món quà của sự chân tình, như những câu thơ vừa thật tình vừa ngây dại của Võ Văn Thận trong bài BẾP THƠ NHỚ MẸ của anh; “*Men ớt bốc cay bùng đôi mắt đỏ / Ôi hành hương giềng sả những chiều quê / Cánh đồng xanh mênh mông lúa bốn bề / Bàn chân nhỏ nương dấu trâu cười với nước*”. Đúng là thơ của một người làm bếp chuyên nghiệp và của người con miệt vườn Nam Bộ, dù xa quê đã hơn 20 năm mà cách sống vẫn chon chắt ngay lành như luống hành bụi sả nơi quê nhà.

Paris đa văn hoá, Paris như một khối nam châm cực mạnh thu hút những tinh hoa và cả những cái bình thường. Nào ai ngờ, ở đây, con phố Monge nhỏ nhỏ này, nơi trước năm 1968 vẫn là phố lát đá chứ không trải bê tông nhựa như bây giờ, nơi những nhà văn, những giáo sư lừng danh...từng bách bộ trước mỗi “cua” giảng ở đại học, nơi quần tụ những chàng và nàng sinh viên từ bốn phương về đây dùi mài kinh sử và cũng để thể hiện bằng hết những xung lực tự do của mình. Gạch lát đường đã được sinh viên cạy lên làm vũ khí trong cái năm 1968 hùng hực ấy. Sau năm 68, chính quyền Paris phải “nhựa hoá” các con phố ở quận 5 này, nơi ngày xưa gọi là “Khu Latin”, trải nhựa để “ngăn chặn từ xa” các cuộc xuống đường có kèm gạch lát đường.

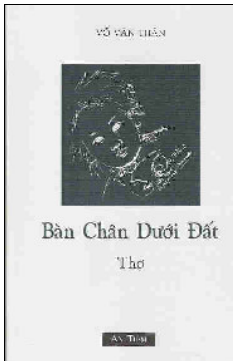
Ngồi ở Foyer VN ăn bánh cuốn Thanh Trì mà ôn chuyện cũ, cứ như mình đang chậm chậm thả bộ theo

con phố nhỏ tuyệt đẹp này trở lại ngày xưa. Quán Foyer đất khách suốt ngày đêm, không chỉ bà con Việt kiều mình hay ghé lại để gặp đồng hương hàn huyên bên đĩa bánh cuốn, tô canh chua, bát dưa giá thịt kho đậm thắm, mà cả những “ông Tây bà Đầm” cũng thường xuyên “du lịch tại chỗ” để nếm nếm nhấm nháp chút hương xa Việt Nam. Trong số thực khách thường xuyên đã thành bạn thân của quán Foyer VN có nhà văn đang nổi tiếng ở Pháp - Daniel Pennac, tác giả của tiểu thuyết best-seller “Nhà độc tài và chiếc võng” do nhà Gallimard ấn hành và NXB Đà Nẵng đang dịch in. Tôi cũng đã gặp ở đây những cô những cậu đang làm master, doctor- philo hồn nhiên bung bê kê dọn, đóng rất nhuyễn vai nhân viên nhà hàng. Các em qua đây du học, và quán Foyer này đích thực là “mái ấm” của các em trên đường vừa học vừa làm, lấy lao động giản đơn nuôi lao động phức hợp, lao động cao cấp. Nhưng nghĩ cho cùng, có lao động nào là giản đơn, lao động nào là “phức tạp” đâu nhỉ ? Tráng được một đĩa bánh cuốn Thanh Trì đúng chất mà là chuyện giản đơn ư ? Nhất là ngay giữa Paris này.

Ăn đến đĩa bánh cuốn Thanh Trì thứ...3, tôi mới chợt nhớ ra câu hỏi mà đúng lẽ mình phải hỏi ngay từ đầu, nhưng do bánh ngon quá và bụng đói quá nên... quên : “Bánh cuốn tráng ở đâu mà... quá đã thế này ?” Chủ quán Võ Văn Thận nhẹ nhàng giọng Nam Bộ : “Có một bà cụ quê gốc ở Thanh Trì - Hà Nội qua Pháp đã nửa thế kỷ rồi. Cụ nói ngôi nhà một mình buồn quá nên bảo con cháu đặt mua cối xay bột, nồi tráng bánh theo đúng kiểu nhà quê Thanh Trì xưa, rồi cụ lần lần tráng bánh. Mỗi tuần cụ chỉ làm 3 buổi, và mỗi buổi cũng chỉ đủ sức tráng khoảng 300 bánh. Cụ dành riêng món quà độc đáo này cho Foyer VN.” Như thế là ngay tại Paris đã có một địa chỉ “độc quyền” bánh cuốn Thanh Trì. Tôi tò mò : “Nhưng gạo tráng bánh là gạo...Thái Lan chứ ?” Võ Văn Thận cười : “Gạo Thái chỉ dẻo nhưng không cho được những cái bánh nên nã thế này. Đây là gạo dự hương chánh hiệu từ Nam Định gửi sang đây !” Ra thế ! Tôi lẩm nhẩm câu thơ của Thận : “*Hai tay nâng niu tôi tìm kiếm nguồn cơn / Hương vị cũ giữa vùng sâu thẳm đó*”.

Quảng Ngãi, giữa Đông 2004

THANH THẢO

	Chúng tôi đã nhận được tập thơ <i>Bàn chân dưới đất</i> của Võ Văn Thận, ấn phẩm mà ông Thanh Tuệ, giám đốc nhà xuất bản An Tiêm, đã hoàn thành trước khi tạ thế. Thành thực cảm ơn tác giả và trân trọng giới thiệu với bạn đọc. Diễn Đàn
--	--

Nghệ thuật như một cuộc săn tìm... bất tận



Paul Gauguin, *Et l'or de leur corps* (1901)

Văn Ngọc

Bàn về nghệ thuật ở vào thời điểm chúng ta vừa bước sang thế kỷ XXI này, với sự phát triển nở rộ của các ngành công nghệ điện tử, thông tin, từ ba thập kỷ nay, kéo theo sự phát triển của nghệ thuật truyền thông, và ít nhiều cả nghệ thuật điện ảnh, người ta không khỏi có một nhận xét đầu tiên, là : nghệ thuật ngày càng đi sâu vào đời sống hàng ngày, với những biểu hiện ngày càng phong phú, đa dạng, và với những phương tiện ngày càng tối tân.

Nghệ thuật ngày nay không chỉ nằm thụ động và kín đáo trong các bảo tàng, lâu đài, nhà thờ, tu viện, và các phòng triển lãm nữa. Nó đã xâm nhập, len lỏi, vào đời sống của mỗi gia đình, một cách thường xuyên, mỗi ngày, qua những phương tiện truyền thông đại chúng năng động, và qua những tài liệu, hình ảnh, mà mỗi người đều có thể tham khảo dễ dàng ở trên mạng.

Nghệ thuật hiện diện ở khắp mọi nơi, dưới hình thức những tranh ảnh quảng cáo, những tác phẩm bày biện, trang trí, những kiểu mẫu design, máy móc, xe hơi, y phục, đồ dùng trong nhà. Nó tràn lan trên đường phố, trong các cửa hiệu, dưới hầm métro. Càng ngày nó càng xâm nhập vào các lãnh vực hoạt động của xã hội : kinh tế, thương mại, văn hoá, du lịch, v.v.

Do đó, ngay bản thân khái niệm *nghệ thuật* cũng đã có những đổi thay đáng kể, và có lẽ không thể nào tóm gọn lại trong một *định nghĩa* quá giản lược được.

Chỉ cần ghi nhận rằng xã hội càng phát triển phức tạp bao nhiêu, thì nghệ thuật càng lộ rõ ra bấy nhiêu những khía cạnh mâu thuẫn, đối nghịch, của nó : nghệ thuật vừa có tính chất *cá nhân*, lại vừa có tính chất *xã hội* ; nó vừa *vô tư*, lại vừa *thực dụng* ; vừa *khách quan*, lại vừa *chủ quan*...

Nhìn từ phía người sáng tác, đam mê nghệ thuật, thì nghệ thuật trước hết là một sự *tự thử thách*, một cuộc *săn tìm*

chính mình. Trong quá trình sáng tạo, đôi khi, đó còn là một sự *lột xác*, hoặc một sự *hoá thân*.

Nhìn một cách « vô tư » hơn, đối với người làm nghệ thuật, cũng như đối với người thưởng thức, nghệ thuật hay văn chương, bất quá cũng chỉ là những *thứ tiêu khiển* :

« *Lời quê chấp nhặt đông dài*

Mua vui cũng được một vài trống canh. »

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Tuy nhiên, cái thứ tiêu khiển bằng văn chương hay nghệ thuật không phải là phù phiếm, vô bổ ích, mà ngược lại, nó là một *nhu cầu* đích thực, một nhu cầu gần như *bản năng* của con người. Không có nó, cuộc sống của con người sẽ khô khan biết mấy ! Cũng như, không có nó, con người làm sao truyền đạt được cho nhau, trao đổi được với nhau những ý tưởng, nguyện vọng sâu kín nhất của mình ? Thậm chí, nghệ thuật, cũng như văn chương, còn có một vai trò *giáo dục* không thể nào phủ nhận được, đây là chưa kể vai trò ngày càng cần thiết của chúng trong lãnh vực kinh tế.

... một cuộc săn tìm... bản ngã ?

Đối với người làm nghệ thuật, từ người hoạ sĩ, văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, đến người kiến trúc sư, hay nhà điện ảnh, tác phẩm ví như một tấm gương soi bóng người sáng tác ra nó. Đó là nơi họ gửi gắm những ý tưởng, nguyện vọng, nhằm nói lên một điều gì thiết thân, mà họ cho là *thật*, là *đẹp*. Cuộc săn tìm cái *thật*, hoặc cái *đẹp lý tưởng*, cũng là cuộc săn tìm cái *bản sắc* cho tác phẩm, đồng thời đó cũng chính là cuộc săn tìm *bản ngã*, tức cái *tôi*, cái *cá tính* của tác giả.

Người nghệ sĩ *tự nhận dạng* trong tác phẩm của mình, cũng như, ngược lại, tác phẩm là *hiện thân* của cái bản ngã sâu kín của người nghệ sĩ. Nhưng cái *sự thật lý tưởng* và khó định hình kia không phải là một khuôn mẫu đã *có sẵn*. Nó lại càng không phải là một cái gì *bất di bất dịch*. Người nghệ sĩ phải trải qua nhiều thử nghiệm, rồi mới mong *tiếp cận* được nó. Nhưng tiếp cận không có nghĩa là đã thể hiện được một cách toàn vẹn cái ý tưởng mà mình hằng ấp ủ ở trong lòng. Do đó, có thể nói rằng nghệ thuật luôn luôn là *một cuộc săn tìm không bao giờ kết thúc* : cái điều lý tưởng mà mình muốn đạt tới bao giờ cũng vẫn ở phía trước.

Do đó, khi một người làm nghệ thuật bắt đầu *lập lại* mình, thì đó cũng là lúc người ấy đã mất hết ý chí sáng tạo, hoặc đã hết tham vọng sáng tạo.

Trong các ngành nghệ thuật tạo hình, không thiếu gì thí dụ cụ thể cho thấy hiện tượng này. Trong hội hoạ, chẳng hạn, Cézanne đã từng vẽ đi vẽ lại, không biết đến mấy chục bức tranh khác nhau, thể hiện ngọn núi Sainte-Victoire, song cho đến cuối đời hình như ông vẫn chưa lấy làm thoả mãn. Monet cũng đã từng thực hiện rất nhiều bức hoạ về nhà thờ Rouen, và mỗi bức đều có một cái gì riêng biệt, khác nhau. Trong kiến trúc, thì có hơi khác, do sự chi phối của các yếu tố kinh tế và kỹ thuật, mặc dầu tinh thần tìm tòi, sáng tạo, cũng giống như nhau : trong quá trình tìm ý cho một dự án thiết kế, chẳng hạn, người kiến trúc sư thường vẫn phải vẽ đi, vẽ lại, đến cả trăm bản phác thảo, cho đến khi tìm thấy được lời giải tối ưu, nhưng một khi đã đưa vào thực hiện thì không xoá bỏ đi

được nữa ! Trong kiến trúc, sự lặp lại một kiểu nhà thành nhiều phiên bản cũng được coi như là bình thường, miễn sao chúng được bố trí thành một tổng thể hài hoà.

Nhưng điển hình và có ý nghĩa hơn cả, có lẽ là trường hợp của nhà điện ảnh người Nhật Bản, Akira Kurosawa. Từ những cuốn phim đầu tiên của ông : *Rashomôn*, *Le Château de l'Araignée*, *Les 7 Samourais*, đến *Dersou Ouzala*, rồi cuối cùng *Rêves*, ông luôn luôn đi tìm một cách dẫn truyện và dàn dựng phim khác nhau, từ phim này qua phim khác, và cái chất thơ trong phim của ông cũng ở mỗi phim mỗi khác, từ *Rashomôn* cho đến *Rêves*. Cuốn phim cuối cùng này có thể được coi như một hiện tượng nghệ thuật hiếm có. Nó là biểu tượng của sự *lột xác* của một nhà đạo diễn : Kurosawa đã làm mới hẳn phong cách của mình trong phim này so với các phim trước. Phim *Rêves* , có lẽ là một trong những đỉnh cao của điện ảnh về chất thơ mộng và về sự toàn mỹ trong toàn bộ tác phẩm của Kurosawa.

... một thú tiêu khiển ?

Đi xem xi-nê, xem kịch, hay xem triển lãm, nghe nhạc, hoặc đọc một cuốn tiểu thuyết, đều là những khoảng khắc thời gian giải trí, « thư giãn », đối với người thưởng thức. Đối với những người làm nghệ thuật, hoạt động sáng tạo cũng đem lại một sự hứng thú, nhưng có hơi khác. Đó là cái hứng thú của sự tìm tòi, và của hoạt động sáng tạo, đôi khi đòi hỏi một sự cố gắng, cực nhọc, nhất định.

Đi xem một cuốn phim không đòi hỏi ở người xem một sự cố gắng đặc biệt nào cả, chỉ cần ngồi yên mà thưởng thức, không như đi thăm một bảo tàng, hay đi xem một cuộc triển lãm, thường phải đi bộ khá nhiều ! Phim hay, hay dở, dẫu sao cũng là một cái cơ để cho sau đó người ta có thể tranh luận với nhau, trong gia đình, hay giữa bạn bè. Tuy nhiên, muốn thẩm định được cái hay, cái dở của một cuốn phim, cũng phải có tối thiểu một số hiểu biết chung về văn học và nghệ thuật. Đó chính là điều kiện, là tiền đề cho sự *đồng thuận* giữa người sáng tạo và người thưởng thức, cũng như cho sự *đồng cảm*, nói chung, giữa những người thưởng thức trước một tác phẩm.

... một công cụ giáo dục ?

Trên thực tế, bao giờ cũng có một sự chênh lệch giữa tác phẩm nghệ thuật, với cái gu, và trình độ văn hoá của người thưởng thức. Điều đó cũng là lô-gích của sự sáng tạo nghệ thuật và của giáo dục, nói chung, không riêng gì cho lĩnh vực nghệ thuật. Chính sự mâu thuẫn đó bắt buộc cả người sáng tạo, cả người thưởng thức đều phải luôn luôn tự chất vấn mình, từ đó nghệ thuật mới phát triển được, và trình độ thẩm mỹ của quần chúng mới được nâng cao lên dần dần.

Điện ảnh, và một số ngành nghệ thuật truyền thông, là những ngành nghệ thuật *tổng hợp*, sử dụng không chỉ hình ảnh ảo, và sự chuyển động của chúng, mà còn đồng thời sử dụng cả văn học, lịch sử, được lấy làm nguồn cảm hứng và kịch bản cho các cuốn phim ; ngôn ngữ nói cho đối thoại ; nghệ thuật diễn xuất cho diễn viên ; nhiếp ảnh cho chất lượng

của hình ảnh ; âm thanh và nhạc để tạo nhịp điệu và không khí cho một cuốn phim. Ngoài ra, còn nào là nghệ thuật quay phim, dàn dựng phim, nghệ thuật bài trí, bao gồm cả kiến trúc, hội hoạ, nghệ thuật tạo mẫu cho các vật dụng và trang phục, nhất là trong các phim lịch sử, v.v.

Cũng vì thế mà điện ảnh là một nghệ thuật phức tạp, không chỉ vì nó đòi hỏi những phương tiện kỹ thuật và tài chính to lớn, mà còn vì nó đòi hỏi ở người đạo diễn những hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là văn học, nghệ thuật tạo hình (kiến trúc, hội hoạ, điêu khắc, design) nghệ thuật điều khiển diễn viên, nhạc, v.v.

Người ta thấy có rất nhiều trường hợp, nhà đạo diễn do không thấm nhuần cái tinh thần của tác phẩm văn học, hoặc không nhạy cảm với những chi tiết lý thú của nó, nên đã soạn ra những kịch bản không cho phép lột tả được cái hay, cái đẹp, hoặc cái chất thơ mộng của tác phẩm văn học.

Thí dụ cụ thể nhất, mà nhiều người biết đến nhất, là những phim chương (Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc đại lục) dựa theo các tác phẩm của Kim Dung, mà không lột tả được những cái hay của tác phẩm văn học, do không thấm nhuần « văn hoá chương » !

Mặc dầu tất cả những mặt hầy còn yếu kém của nó, phải công nhận rằng ngành điện ảnh là một ngành nghệ thuật có một ưu thế đặc biệt, cho phép nó đi tới rộng rãi quần chúng một cách dễ dàng, do cái ngôn ngữ diễn đạt bằng *hình ảnh cụ thể và sinh động* của nó vừa dễ hiểu, lại vừa hấp dẫn. Do đó, vai trò giáo dục của nó không thể nào phủ nhận được. Cũng như, không có ngành nghệ thuật nào có thể so sánh được với nó về khả năng « tổng hợp » nhiều ngành nghệ thuật và kỹ thuật lại để làm nên một tác phẩm mà tính chất xã hội, đạo lý, giáo dục, luôn luôn đi đôi với tính chất thẩm mỹ.

... một quá trình sáng tạo liên tục ?

Khó mà có thể so sánh nghệ thuật ở thời đại ngày nay, thời đại của nền văn minh điện tử và thông tin, với nghệ thuật ở những thời đại trước ! Tuy nhiên, nghệ thuật, sản phẩm của xã hội và của đầu óc con người, không thể nào không là một *quá trình tiếp nối liên tục*, có những mối liên hệ mật thiết giữa thời này với thời khác, giữa phong cách này với phong cách khác.

Những biểu hiện nghệ thuật có tính cách mới mẻ ngày hôm nay, về thực chất, đều dựa vào những thành quả đã đạt được ít nhất từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, để rồi tiếp tục phát triển cho tới ngày nay.

Cũng do đó, mà không thể nào giải thích được những hiện tượng nghệ thuật của thời đại ngày nay, mà không dựa vào những khái niệm, quy ước, đã đạt được qua những tìm tòi, thử nghiệm, của các nghệ sĩ, các trường phái, ở những thời đại trước, mặc dầu vẫn biết rằng, những quy ước, khái niệm đó không phải là những yếu tố bất di bất dịch, mà đều có thể được chất vấn, điều chỉnh lại, để trở thành, hoặc để nhường chỗ cho những cái gì mới khác.

Văn Ngọc

Hậu Quả của dioxine

Bản ghi cuộc nói chuyện của
Bác Sĩ Nguyễn Thị Ngọc Toàn

*LTS : Từ giữa tháng 11 đến giữa tháng 12 vừa qua, một phái đoàn của **hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin**, do thành viên ban thường vụ của hội, chủ nhiệm khoa sản bệnh viện 108, bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Toàn dẫn đầu, đã sang Âu châu làm việc với các tổ chức quốc tế. Trong thời gian này bác sĩ Ngọc Toàn đã nhiều lần nói chuyện với kiều bào. Dưới đây là những gì chúng tôi ghi chép được. Do chương trình làm việc của bà, chúng tôi rất tiếc đã không có điều kiện đưa bản ghi này để bác sĩ Ngọc Toàn xem lại những sơ sót có thể có của người ghi. Tựa và tiểu tựa là của Diễn Đàn.*

Trong chiến tranh

Vấn đề dioxine ở VN đã được các nhà khoa học Việt Nam (KH VN) phát hiện từ 1970, khi giáo sư Tôn Thất Tùng (GS TTT), vì có những thông tin từ các nhà bác học VN ở nước ngoài, đã biết về các tác hại của thuốc khai quang trên sức khỏe con người. Lúc bấy giờ tại hội nghị Orsay năm 1970 GS TTT đã lên tiếng đề nghị chấm dứt việc sử dụng thuốc khai quang vì vi phạm công ước quốc tế Genève. Thế nhưng lúc bấy giờ chưa đầy đủ chứng cứ nên người ta cho rằng GS TTT nêu vấn đề có tính chất chính trị để mà chống Mỹ thôi.

Đến 1979, một số các nhà khoa học Mỹ và các nhà KH dân chủ quốc tế tạo điều kiện để GS TTT qua Mỹ tiếp xúc với các nhà KH ở các trường đại học. Sau khi đi về thì GS TTT lúc bấy giờ vừa là nhà KH có uy tín trên thế giới, vừa là thứ trưởng bộ y tế, đã đề nghị chính phủ tổ chức một ban nghiên cứu chuyên trách về chất độc da cam, gọi là 1080. Ông tập hợp thêm một số học trò của mình trong đó có giáo sư Lê Cao Đài (GS LCD) là người đã 10 năm ở chiến trường Tây Nguyên và đã chứng kiến những chết chóc bệnh tật ở đó. Từ 1980 cho tới khi ông qua đời năm 2002, GS LCD luôn luôn vận động để tìm hiểu và chứng minh các tác hại của CDDC. Ông đã đi nhiều nước, dự nhiều cuộc hội nghị, và đã thúc đẩy những nghiên cứu dịch tễ học. Từ khi GS TTT còn sống đã có một số xét nghiệm máu để chứng minh lượng dioxine ở trong người bị nhiễm rất cao, nhưng những xét nghiệm đó quá đắt, không thể làm cho tất cả mọi người, nên phương pháp có thể áp dụng được ở VN là phương pháp dịch tễ học.

Qua sự chỉ đạo của GS TTT và GS LCD, ở VN đã tổ chức được ba hội thảo quốc gia và quốc tế về dioxine, và đã chứng minh bằng những phương pháp khoa học tác hại của chất độc dioxine trên con người. Nhưng qua quá trình ấy cũng chỉ mới biết rằng chất độc da cam (CDDC,

agent orange) ở VN chứa khoảng 170 Kg dioxine, theo những tài liệu của các nhà KH Mỹ cũng như thông tin của các cựu chiến binh Mỹ kết hợp với của VN. Có người cho rằng nửa đời phân rã (demi vie) của dioxine là 7 năm và có người cho là 20 - 25 năm... Mỹ bắt đầu rải thuốc DC ở VN là 1961, đến năm 1999 vẫn phát hiện có những điểm nóng mà nồng độ dioxine còn quá cao, ở những vùng chung quanh sân bay và kho tàng như gần Biên Hoà hay ở A-châu A-lưới, và như thế chứng tỏ rằng dioxine còn tồn đọng một số lượng lớn, thấm vào trong đất và tiếp tục gây tác hại cho con người ở các thế hệ sau.

Từ 1967 đã có năm nghìn nhà KH Mỹ, trong đó có 27 giải Nobel đã đấu tranh để đòi Mỹ phải chấm dứt sử dụng CDDC, nhưng do quyền lợi của họ Mỹ vẫn làm ngơ. Đến 1970 khi mà một số chứng minh qua thực nghiệm đã cho thấy là dioxine gây tác hại trực tiếp đến sức khỏe con người và gây ảnh hưởng trên môi trường, vi phạm luật quốc tế về diệt chủng, chính phủ Mỹ đã phải ngừng năm 1971, nhưng thực ra là họ vẫn kéo dài cho đến 75. Đó là những việc mà người theo dõi trực tiếp đã biết.

Sau chiến tranh

Sau chiến tranh chống Mỹ vì có nhiều phức tạp và khó khăn khác, như Campuchia, Trung Quốc, điều kiện kinh tế, cấm vận... nên khi mở cửa, khép lại quá khứ và điều đình để bớt căng thẳng... có thể có những chủ trương chưa thật chín chắn, sợ rằng nêu vấn đề CDDC ra thì ảnh hưởng đến buôn bán, xuất khẩu. Nhưng thực sự ra đó là vì không nắm vấn đề, dioxine là một chất rất bền vững ở trong đất nhưng không hoà tan trong nước nên không có ảnh hưởng gì đến cây cối, nửa đời của nó trong môi trường chỉ giới hạn từ 7 đến 12 năm thôi. Sau khi Mỹ rải xuống, với thời gian, mưa gió, dioxine đã trôi ra biển phần lớn, còn ảnh hưởng là do những người đã bị qua đường trực tiếp, phổi hoặc da, hoặc ăn phải, tùy theo bị hấp thu nhiều hay ít mà tác dụng có thể chậm, và sau này những người bị dioxine còn truyền cho con cháu, qua tác động *oncogène* và *metagène*.

Cho nên sau khi biết còn những điểm nóng chưa được tẩy rửa thì các nhà khoa học VN rất sốt ruột. Thấy đường lối nhà nước muốn hoà hoãn, nhưng những người bị chết thì rất nhiều. Vì điều kiện kinh tế không cho phép đánh giá đầy đủ trong xã hội có bao nhiêu người bị, mà Mỹ thì luôn luôn tìm cách che đậy và đòi thương lượng. Đến 1999, sau khi bộ chính trị và chính phủ làm việc thì VN nêu vấn đề. Và khi Clinton lên thì đã đầy đủ những chứng cứ. Đô đốc Zumwalt là người bản thân ra lệnh rải chất độc da cam, nhưng đồng thời có con bị chết vì ung thư, và người cháu nội bị bệnh não không học hành gì được. Đô đốc Zumwalt thấy rõ tác hại của nó và nói Clinton phải xem lại. Bấy giờ người ta thấy qua mấy đời tổng thống trước Mỹ đã tìm cách che đậy và làm sai lạc những kết quả nghiên cứu, và bây giờ họ vẫn tìm cách chối cãi, tuy rằng nói là thương lượng để giải quyết.

Còn VN thì thấy là bây giờ đã bỏ cấm vận, và hoà nhập rồi, thì cũng đặt vấn đề thương lượng, và kêu gọi Mỹ phải có trách nhiệm với nạn nhân chất da cam và giúp cho VN giải quyết vấn đề đó. Hội nghị 2002 là lần đầu tiên hai chính phủ gặp nhau. Clinton và một số nơi cũng hứa hẹn nhưng nói rằng phải kết thúc nghiên cứu. VN có chương

trình 33 của nhà nước phụ trách nghiên cứu, nhưng cũng cứ nói là chưa đủ chứng cứ cho nên không giải quyết được chuyện đền bù, mặc dầu các nhà KH Mỹ đã thấy rằng có sự liên quan giữa 13 bệnh tật và dioxine. Ngay cả những người cựu chiến binh Mỹ chỉ tiếp xúc với dioxine 1 ngày nhưng nếu có những triệu chứng đó còn được đền bù. Vì vậy các nhà KH VN, nhất là GS LCD rất bất bình sau hội nghị ấy. Sau khi GS LCD mất, đồng đội của ông cương quyết đề nghị chính phủ và bộ chính trị VN cho phép họ đưa vấn đề này ra ánh sáng, để tố cáo tội ác của Mỹ và đấu tranh công khai với Mỹ chứ không thể nhân nhượng.

Cũng phù hợp với lúc bấy giờ phía Mỹ, sau khi tiếp xúc rồi thì rất trịch thượng, hôm nay đưa ra vụ kiện cá Basa, ngày mai lại đưa ra vấn đề nhân quyền. Do đó, cần cứ vào một chỉ thị của bộ chính trị VN, cho rằng nếu điều kiện cho phép thì phải có đấu tranh rõ ràng, một số nhà KH và các cựu chiến binh đề nghị xin thành lập hội và có tiếp xúc với các luật gia của tổ chức luật gia dân chủ quốc tế để đưa vụ kiện ra. Sau khi được phép và thành lập hội thì vì đã có chuẩn bị trước nên lập tức khởi kiện.

Hiện nay và tương lai

Bây giờ thì vụ kiện sẽ ra sao ? Sau khi đã liên kết với các luật gia dân chủ quốc tế chúng tôi thấy rằng có những luật về dân sự của Mỹ có thể sử dụng cho người VN, cho nên chúng tôi vận dụng. Và phải khởi kiện nhanh vì sau mấy năm giao lưu với Mỹ mà không làm thì sẽ hết hạn. Lúc đầu chúng tôi chọn một đại diện của miền Bắc, một đại diện của miền Nam và một của miền Trung. Đại diện miền Nam là bác sĩ Dương Quỳnh Hoa nguyên là bộ trưởng bộ y tế cũ, và có một bệnh án rất rõ ràng liên quan đến chất độc da cam trong diện mà các cựu binh Mỹ đã được đền bù, ví dụ như tiểu đường, ung thư vú, bệnh về da. Tới năm 1999, nghĩa là sau hơn 20 năm mà lượng dioxine trong máu của BS DQH là 20 ppp : gấp mấy lần lượng cho phép, nếu tính từ khi bị là gấp gần 200 lần.

Vì vậy GS LCD và tôi, được sự đồng ý của BS DQH, quyết định sẽ đưa bệnh án này với đầy đủ luận chứng KH để đấu tranh với chính phủ Mỹ. Nhưng từ năm 2001 khi tôi làm bệnh án cho đến năm 2004, khi mà các luật sư Mỹ qua, có sự chưa đồng tình về cách thức đấu tranh. GS DQH muốn đấu tranh trực tiếp với chính phủ Mỹ. Nhưng bây giờ BS DQH và chúng tôi đã đồng tình, vì quyền lợi của các bệnh nhân.

Sau khi hội ra đời chúng tôi có rất nhiều việc phải làm. Trước tiên là phải có một điều tra xã hội học để nắm cho rõ ai là nạn nhân ; phải có tiêu chí, và đồng thời phải biết lượng dioxine hiện nay đang còn tồn đọng ở trong các điểm nóng là bao nhiêu để có biện pháp xử lý. Hiện nay có các phương pháp xử lý về sinh học, về vật lý hay về hoá học. Những bộ phận nhà nước thuộc các chương trình 33 và 1080 hợp tác với các nhà khoa học ở Canada để nghiên cứu các phương pháp xử lý bằng lọc. GS Võ Quý liên lạc với Nhật để nghiên cứu những phương pháp sinh học. Vấn đề này cũng có làm nhưng làm ít quá, vì kinh phí không cho phép.

Dioxine không phải là vấn đề quá khứ, mà đây là vấn đề hiện tại và tương lai, những điểm nóng tiếp tục gây tác hại cho các thế hệ. Trước đây dioxine tác động như thế nào hiện nay về *oncogène* thì đã rõ, nhưng tìm được loại *gene*

nào hồng, của cái bệnh nào cũng rất là khó. Và cơ chế gây bệnh thì Viện Hàn Lâm của Mỹ họ chỉ nghiên cứu trên những người cựu chiến binh tiếp xúc CDDC, rất ít. Ở VN, theo tác giả Stellman vừa rồi trên báo *Nature* tháng tư năm 2003, lượng dioxine trong CDDC đã rải có thể lên tới 365 Kg. Còn Liên Xô thì nói là có thể lên tới 500 kg. Đó là cái lượng khổng lồ mà dân VN phải chịu, nó còn tồn đọng và nó còn tiếp tục gây lên bệnh trạng cho người VN. Đã chết rất nhiều rồi, sau này sẽ tác động đến bao nhiêu thế hệ nữa thì chưa biết.

Vì vậy cho nên hội nạn nhân da cam đưa ra vụ kiện là để công khai tố cáo cho thế giới biết : chính phủ Mỹ đã hành động vô trách nhiệm, và các công ty sản xuất cũng hành động vô trách nhiệm. Và vì chưa bị tố cáo nên vẫn tiếp tục sản xuất ra những chất có vi phạm đến công ước Geneve về tính chất diệt chủng của những chất độc có tác hại đến con người và môi trường. Vì quyền lợi ích kỷ của mình họ vẫn tiếp tục sản xuất dioxine, không phải chỉ trong thời chiến. Hiện nay với những công nghệ sản xuất dioxine phải biết cái tác hại của nó để mà bảo vệ cho sức khoẻ của những người chung quanh. Thí dụ như vụ Seveso chỉ có 30 kg mà chính phủ Ý phải dời dân đi bao nhiêu, hiện nay vẫn tiếp tục ; vụ chất diopane ở Ấn Độ, 20 năm rồi vẫn tiếp tục gây tác hại mà không có sự đền bù ; hay là hiện nay ở Pháp có vụ các nhà máy đốt rác cũng có vấn đề. Ở Liên Xô hay ở Đức những nhà máy sản xuất chất khai quang vẫn còn tiếp tục gây ra những tác hại. Vừa rồi ở Mỹ năm 1997 nhà máy sản xuất ra những loại ấy cũng tiếp tục gây ra những tỷ lệ ung thư rất cao.

VN như một cái phòng thí nghiệm sống. Bệnh tật như thế nào chúng tôi chịu nhiều nhất, chúng tôi sống ở đây với một cái lượng như thế mà ăn và uống, mà phải tiếp xúc... vì dioxine nó không tan trong nước nhưng tan trong mỡ ; dioxine ở những điểm nóng còn tồn đọng trong đất, chảy ra dưới bùn đọng, những con cá con vịt ăn vào thì người VN ăn chúng là bị. Bị như thế là ảnh hưởng tất cả cái *gene*... cho đến bây giờ chưa biết là nó sẽ đưa đi đến đâu. Những vấn đề ấy chúng tôi phải đưa ra tố cáo.

Chúng tôi ý thức rằng dân tộc chúng ta đã bị đau khổ về chất độc dioxine, chúng tôi không muốn là trên thế giới cũng bị như chúng ta. Và đây là nguyện vọng hoà bình của một dân tộc được sự giáo dục của bác Hồ.

(N.K. và H.T. ghi chép)

Diễn Đàn Forum

Directeur de publication: Nguyễn Quang Đổ

Imprimé par Point Concept, Vitry sur Seine

Dépôt légal: 178/91 * Commission Paritaire: AS 73 324 * Prix: 6 €

Địa chỉ bưu điện:

BP 50, F-92340 Bourg la Reine (FRANCE)

Địa chỉ điện tử (E-mail):

diendan@diendan.org

Trang nhà : <http://www.diendan.org>

Đại diện các nước: xin coi thẻ lệ mua báo (trang 3)

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa PC (phông Unicode, VNI, TCVN, VPS, ...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet VIQR)